



FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

TẠP CHÍ **CƠ SỞ SỰ KIỆN**

ISSN 2734-9136

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 60 - Số 600 / Kỳ II - 6/2021



**KHẨN TRƯỞNG HOÀN TẤT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ,
SẴN SÀNG THỰC HIỆN THÀNH CÔNG
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2021 GIAI ĐOẠN II**



**SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
5 NĂM NHÌN LẠI (2016-2020)**



**PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**



**CHÂU Á
LẠI OÀN MÌNH VỚI SÓNG DỮ COVID-19**

HUYỆN THUẬN CHÂU

NỖ LỰC CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Thuận Châu là huyện miền núi nằm cuối tỉnh Sơn La về phía Tây Bắc, với địa bàn rộng, địa hình bị chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống sinh hoạt của nhân dân các dân tộc trong huyện còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao, toàn diện của Sở Y tế Sơn La, công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

Ông Quảng Văn Châu, Giám đốc Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Thuận Châu cho biết: Năm 2020, đứng trước những khó khăn do thiên tai bão lũ, thời tiết khắc nghiệt và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch trên địa bàn toàn huyện.

Theo đó, TTYT huyện Thuận Châu đã đề ra các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh: Tập trung cao cho công tác tuyên truyền, truyền thông đến đông đảo cán bộ và nhân dân; cập nhật kịp thời và nắm chắc thông tin tình hình dịch bệnh; thường xuyên cập nhật hướng dẫn người dân cách phòng ngừa dịch bệnh; tập trung rà soát, quản lý các lao động của địa phương đi lao động trong và ngoài địa bàn tỉnh Sơn La, cũng như lao động trong và ngoài nước trở về địa phương trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

Mặt khác, công tác phòng, chống dịch bệnh từ huyện đến xã luôn được kiện toàn, củng cố; Tăng cường triển khai công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm theo mùa, công tác giám sát dịch bệnh được chú trọng. Nhờ đó, trong năm 2020, trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Chương trình Tiêm chủng mở rộng cũng được TTYT huyện Thuận Châu duy trì, triển khai trong nhiều năm ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn. Năm 2020, Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 91,7%; Tỷ lệ phụ nữ, trẻ em tiêm phòng uốn ván, sởi, viêm não Nhật Bản... đều đạt từ 80-92%. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai xuống tận cơ sở, tổ chức truyền thông bằng nhiều hình thức, thực hành dinh dưỡng kết hợp với truyền thông cho các đối tượng vào ngày vi chất, tháng hành động vì trẻ em. Số trẻ em từ 6 tháng đến 60 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 98,1%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng trên toàn huyện giảm còn 16%. Bên cạnh đó, một số chương trình mục tiêu quốc gia về ATVSTP, phòng chống HIV/AIDS, hoạt động y tế cộng đồng... cũng được Trung tâm triển khai đạt kết quả cao.

Ông Quảng Văn Châu chia sẻ thêm: Công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và được duy trì thường xuyên tại trạm y tế các xã, thị trấn. Việc khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng hưởng chính sách được quan tâm, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên. Kết quả năm 2020,



Đồng chí Phạm Văn Thủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh Sơn La cùng Đoàn công tác làm việc với huyện Thuận Châu về công tác phòng, chống dịch Covid - 19

tổng số lượt khám bệnh toàn huyện đạt gần 53,3 nghìn lượt người (66,6% KH). Trong đó, khám kê đơn trên 41,4 nghìn lượt; tổng số lượt điều trị nội trú là 460 bệnh nhân, bằng 92% KH...

Nhìn chung, hoạt động khám chữa bệnh tại các trạm y tế tuyến xã đã có những chuyển biến rõ rệt, tạo dựng và củng cố được niềm tin với nhân dân. Hiện nay, toàn huyện có 21/29 xã, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã, chiếm 72,4%. Năm 2020, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo tuyến, giám sát, hỗ trợ 03 Trạm y tế: Xã Long Hẹ, Thị trấn, xã Long Lay thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Với sự đoàn kết nhất trí, kỷ cương, trách nhiệm của toàn thể cán bộ y, bác sĩ, TTYT huyện Thuận Châu quyết tâm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển chung của ngành Y tế Sơn La, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện./

Trọng Nghĩa



ThS.BS Trần Thanh Bình - Phó Giám đốc Sở Y tế cùng đoàn công tác của Sở Y tế, CDC tỉnh kiểm tra công tác bảo quản vắc xin tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu, sẵn sàng triển khai chiến dịch tiêm Vắc xin phòng Covid-19 đợt 1

HỘI THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 95/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ

Chiều ngày 2/6/2021, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã tổ chức Hội thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê. Phó Tổng cục trưởng TCTK, Nguyễn Trung Tiến chủ trì Hội thảo.

Tham dự hội thảo có các thành viên của Tổ soạn thảo và đại diện lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị liên quan của TCTK.

Phát biểu tại hội thảo, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến cho biết, Nghị định số 95/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê được xây dựng dựa trên nguyên tắc cơ bản và nội dung của Luật Thống kê năm 2015, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Sau 05 năm (2016-2020) triển khai, Nghị định số 95/2016/NĐ-CP đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động thống kê, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về thống kê của các tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, sau 5 năm triển khai thi hành Nghị định số 95/2016/NĐ-CP cũng bộc lộ một số hạn chế như: Đội ngũ báo cáo viên còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản, nguồn kinh phí hạn hẹp; vướng mắc trong xử phạt trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm thuộc công vụ, nhiệm vụ trong lĩnh vực thống kê được giao hoặc cơ quan Nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thống kê được giao

ảnh hưởng đến việc chấp hành Luật Thống kê; chấp hành pháp luật về thống kê của các đối tượng chưa nghiêm, ngay cả khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định về xử lý vi phạm hành chính của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP chưa có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của một số cơ quan với các Cục Thống kê... Từ thực tiễn trên, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến khẳng định, để phù hợp với các quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định; Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản dẫn chiếu tại khoản 7, Điều 2 của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; đồng thời tiếp tục phát huy hiệu quả trong công tác thanh tra chuyên ngành Thống kê, do vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP là cần thiết.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP gồm 3 Điều: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê. Sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí của khoản 7 Điều 2; Bổ sung

thời điểm xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi hành chính đã kết thúc và hành vi hành chính đang thực hiện; Sửa đổi hình thức xử phạt tại khoản 1 Điều 13; Sửa đổi hình thức xử phạt tại khoản 1 Điều 14; Sửa đổi thứ tự thẩm quyền xử phạt tăng dần tại Điều 17; Sửa đổi về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Điều 18; Bổ sung quy định về thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả. Điều 2. Quy định chuyển tiếp. Điều 3. Điều khoản thi hành.

Tại hội thảo, các đại biểu đã nghe Ban soạn thảo trình bày tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP. Về cơ bản các đại biểu nhất trí với bản dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP; đồng thời cho ý kiến cần làm rõ tính logic về xử phạt hành vi của cán bộ, công chức vi phạm; Điều 20a về Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, để đảm bảo việc trích dẫn cần xem xét lại việc chọn lựa các Điều, đơn cử như: Điều 20a. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Điều 20b. Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả...

Kết thúc Hội thảo, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến đánh giá cao các ý kiến đóng góp, yêu cầu Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý và tiếp tục thu thập ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành liên quan và hoàn thiện trước ngày 10/6 để trình lãnh đạo TCTK xem xét, sớm trình Chính phủ ban hành.

M.T

KHAI MẠC LỚP ĐÀO TẠO, HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CHỈ TIÊU TỐC ĐỘ TĂNG NĂNG SUẤT TỔNG HỢP TFP

Sáng ngày 3/6/2021, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã khai mạc lớp đào tạo, hướng dẫn biên soạn chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất tổng hợp TFP. Đây là lớp học trực tuyến do TCTK tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO).

Tham dự khai mạc, về phía TCTK có Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Thị Hương; PGS.TS. Tăng Văn Khiên, chuyên gia về năng suất tại Việt Nam; đại diện lãnh đạo một số đơn vị nghiệp vụ thuộc TCTK, Viện Năng suất Việt Nam, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn và một số học viên đại diện cho các đơn vị thuộc TCTK, Viện Năng suất Việt Nam, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Về phía APO có bà Mayu Chiba, Cán bộ phòng dịch vụ các quốc gia thành viên Vụ chương trình quốc gia Tổ chức Năng suất châu Á; ông Koji Nomura, chuyên gia về năng suất của APO.

Phát biểu khai mạc, Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Thị Hương cho biết, TFP là một chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng để đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế của một quốc gia hay một vùng kinh tế. TFP cho phép quan sát, đánh giá mức độ đóng góp của các nguồn lực quốc gia vào kết quả cuối cùng của toàn nền kinh tế; từ đó có những giải pháp, điều chỉnh, phân bổ các nguồn lực cho phù hợp và hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh các nguồn lực quốc gia hiện còn nhiều hạn chế. Do tầm quan trọng và hiệu quả trong phân tích,



quản lý, điều hành và hoạch định chính sách nên TFP luôn là một chỉ tiêu then chốt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm của đất nước. Chỉ tiêu này cũng ngày càng thu hút sự quan tâm, chú ý của các nhà lãnh đạo, quản lý, cơ quan nghiên cứu, các nhà phân tích và những đối tượng dùng tin khác.

Tổng cục Thống kê được giao nhiệm vụ tính toán và công bố chỉ tiêu đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, trong thời gian qua việc tính toán TFP chưa được thực hiện một cách bài bản và chưa được công bố chính thức. Với mong muốn chuẩn hóa về lý thuyết và tối ưu trong xử lý những thiếu sót, không đồng bộ số liệu đầu vào trên cơ sở khuyến nghị của các chuyên gia quốc tế, Tổng cục Thống kê đã đề xuất Tổ chức Năng suất Châu Á hỗ trợ kỹ thuật và đồng hành với Tổng cục Thống kê trong quá trình triển khai biên soạn chỉ tiêu TFP.

Trong các ngày từ ngày 3/6-16/6/2021, lớp đào tạo, hướng dẫn biên soạn chỉ tiêu TFP sẽ tập trung giới thiệu một số nội dung lý thuyết chủ yếu liên quan tới chỉ tiêu năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) và đóng góp của TFP đối với tăng trưởng kinh tế, thực tế tính toán chỉ tiêu đã APO thực hiện; xem xét, xử lý số liệu đầu và tính toán TFP từ số liệu thực tế của Việt Nam.

Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương hy vọng lớp đào tạo sẽ là cơ hội tốt cho các cán bộ Tổng cục Thống kê và các đơn vị liên quan học hỏi được các kiến thức chuẩn mực về lý thuyết, cũng như các kinh nghiệm từ chuyên gia giàu kinh nghiệm để có thể áp dụng vào công việc thực tế về tính toán chỉ tiêu TFP của Việt Nam trong thời gian tới.

Tổng cục trưởng cũng đề nghị các học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ, học tập nghiêm túc để lớp đào tạo, hướng dẫn biên soạn chỉ tiêu TFP thành công tốt đẹp./.

Thu Hường



HỌP LẦN 3 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẢI THIỆN HỆ THỐNG THỐNG KÊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Để rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động cũng như thống nhất gia hạn thời gian thực hiện Dự án “Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia Việt Nam” do Chính phủ Italia tài trợ, chiều ngày 08/6/2021, Tổng cục Thống kê tổ chức buổi họp lần 3 Ban quản lý Dự án “Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia Việt Nam” theo hình thức trực tuyến với Cơ quan Thống kê Italia (Istat) và Cơ quan hợp tác phát triển Italia (AICS). Tham dự buổi họp, về phía TCTK có Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Thị Hương, đại diện lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc Tổng cục tham gia Dự án. Về phía Italia có các chuyên gia của AICS tại Rome và Hà Nội; Bà Roberta Fontana, Giám đốc Dự án phía Istat và các chuyên gia của Istat là đầu mối các hợp phần của Dự án.

Phát biểu chào mừng buổi họp, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương cảm ơn Ban quản lý dự án, các chuyên gia của AICS và Istat trong thời gian qua đã nhiệt tình, trách nhiệm trong hỗ trợ TCTK thực hiện các hoạt động thuộc dự án. Bà mong muốn nhận được những ý kiến trao đổi thẳng thắn cũng như những đề xuất để việc thực hiện dự án đạt hiệu quả cao nhất với tiến độ tốt nhất.

Báo cáo tình hình hoạt động của AICS ở khu vực, bà Simonetta - chuyên gia của AICS tại Rome cho biết, mặc dù nhiều hoạt động tại Italia bị trì hoãn do tình hình dịch bệnh Covid-19, song một số hoạt động của dự án “Cải thiện



hệ thống thống kê quốc gia Việt Nam” vẫn diễn ra theo cách thức mới là làm việc trực tuyến và qua email. Cho đến nay, dịch bệnh vẫn diễn ra và chưa biết thời điểm chấm dứt, tuy nhiên bà mong muốn các hoạt động của dự án tiếp tục được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra và các đoàn chuyên gia của dự án có thể đến Việt Nam làm việc trực tiếp trong thời gian tới.

Theo chương trình buổi làm việc, bà Marina Gandolfo với vai trò là quản lý dự án và bà Roberta Fontana, Giám đốc Dự án phía Istat báo cáo tổng quan tiến độ thực hiện Dự án “Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia Việt Nam”. Theo đó, thời gian bắt đầu thực hiện dự án là ngày 26/4/2018. Tổng thời gian thực hiện Dự án là 36 tháng, nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên dự kiến dự án sẽ kéo dài đến 22/10/2021. Tổng số ngày chuyên gia làm việc tính đến tháng 4/2021 là 211/295 ngày làm việc (tương đương 71%), còn 84 ngày cần tiếp tục thực hiện. Tính riêng thời gian từ ngày 23/10/2020

đến 22/4/2021, tổng số ngày làm việc đã thực hiện là 21 ngày.

Tiếp đến, đại diện lãnh đạo các Vụ thuộc TCTK, là đầu mối các hợp phần tại TCTK báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện của các Hợp phần: Xây dựng năng lực thể chế; Thống kê năng lượng; Thống kê môi trường và Biến đổi khí hậu; Phổ biến thông tin thống kê; Công nghệ thông tin và Truyền thông.

Đối với hợp phần 1 - Xây dựng năng lực thể chế: Dự án đã hỗ trợ TCTK lựa chọn các công cụ để hoàn thiện việc lập bản đồ, tập huấn sử dụng công cụ LimeSurvey để xây dựng và thực hiện điều tra giữa các cơ quan sản xuất số liệu thống kê nhằm tăng cường xây dựng thể chế và phối hợp công tác thống kê; Hỗ trợ thành lập và quản lý Nhóm công tác chuyên đề thí điểm về kinh tế số gồm các công cụ để tập trung và giải quyết các vấn đề quan trọng nhất trong hoạt động xác định các công cụ hỗ trợ các hoạt động lập kế hoạch, giám sát và đánh giá; Cung cấp các tài liệu và thông tin tham khảo để đánh giá



chất lượng trong hoạt động tăng cường đánh giá chất lượng...

Đối với hợp phần 2 - Thống kê năng lượng: Dự án đã hỗ trợ lập bản đồ ánh xạ và đã trình bày phân ngành, hỗ trợ TCTK xác định chiến lược Thống kê năng lượng liên quan đến các cơ quan khác trong Hệ thống thống kê Việt Nam; hỗ trợ TCTK xác định chiến lược Thống kê năng lượng liên quan đến các cơ quan khác trong Hệ thống thống kê Việt Nam; tập huấn về biên soạn báo cáo thực hành quốc gia về Năng lượng về các chỉ tiêu vật chất năng lượng và thực hiện tổng hợp kinh tế trong ngành năng lượng và các chỉ tiêu năng lượng; hỗ trợ việc sửa đổi bảng hỏi năng lượng...

Đối với hợp phần 3 - Thống kê môi trường và biến đổi khí hậu: Đã lập bản đồ ánh xạ và xác định các chỉ tiêu khả thi, xây dựng dữ liệu đặc tả, xây dựng các chỉ tiêu và giới thiệu phương pháp luận trong từng hoạt động.

Đối với hợp phần 4 - Phổ biến thông tin và truyền thông: Đã hỗ trợ TCTK xây dựng và công bố trang web mới; thực hiện đào tạo về các công cụ trực quan hóa số liệu.

Đối với hợp phần 5 - Công nghệ thông tin và Truyền thông: chia sẻ kinh nghiệm về dữ liệu đặc tả, cách phân loại quản lý đầu vào; hỗ trợ cấu hình và triển khai đám mây cá nhân và tường lửa cho vấn đề an toàn và bảo mật; thực hiện các khóa đào tạo về an toàn bảo mật, hệ thống bảo trì...

Sau phần báo cáo và trao đổi thảo luận về từng hợp phần, các đại biểu tiến hành rà soát các hoạt động còn lại và đưa ra kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất một số vấn đề liên quan đến thực hiện dự án và thời gian dự kiến diễn ra cuộc họp tiếp theo của Ban quản lý dự án./

B.N

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TẬP HUẤN HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HỌP BÁO CÔNG BỐ SỐ LIỆU THỐNG KÊ KINH TẾ - XÃ HỘI

Chiều ngày 04/6/2021, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn hướng dẫn tổ chức Họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội cho các Cục Thống kê trên phạm vi cả nước. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương tham dự và chỉ đạo Hội nghị. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo, chuyên viên một số đơn vị thuộc Tổng cục tại điểm cầu Trụ sở TCTK; đại diện lãnh đạo 63 Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lãnh đạo, công chức một số phòng thuộc các Cục Thống kê tại điểm cầu trực tuyến.

Phát biểu khai mạc chỉ đạo Hội nghị, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương nhấn mạnh, họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội là một trong những hoạt động quan trọng của công tác phổ biến thông tin thống kê. Họp báo công bố thông tin, số liệu, sản phẩm thống kê của ngành Thống kê một cách công khai, chính thức, nhanh chóng và trực tiếp đến các đối tượng dùng tin. Họp báo đồng thời sẽ làm rõ hơn sản phẩm của ngành Thống kê cũng như nâng cao vị thế của cơ quan Thống kê. Bắt đầu từ năm 2020, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai tổ chức Họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội. Đến nay sau 1 năm thực hiện, công tác tổ chức họp báo của các Cục Thống kê tỉnh, thành phố đã đạt được kết quả rất đáng khích lệ, tuy nhiên cần được tổ chức một cách bài bản và có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn. Nhằm hỗ trợ kỹ thuật, giúp các Cục Thống kê tỉnh, thành phố tổ chức thành công các buổi họp báo tại địa phương, Tổng cục Thống kê tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn hướng dẫn tổ chức Họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội. Tổng cục trưởng xác định đây là hoạt động cần thiết, do vậy yêu cầu các đại biểu tham dự Hội nghị, đặc biệt là các đại biểu tại các Cục Thống kê tuân thủ nghiêm túc thời gian chương trình làm việc và tích cực trao đổi, thảo luận để tổ chức tốt họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội trong thời gian tới, từ đó lan tỏa, phổ biến sản phẩm, thông tin thống kê một cách hiệu quả đến người dùng tin.

Triển khai chương trình Hội nghị tập huấn, đại diện lãnh đạo và chuyên viên Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê; Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia và Tạp chí Con số và Sự kiện hướng dẫn về các nội dung: Quy trình và các tài liệu chuẩn bị cho họp báo; Cách viết báo cáo kinh tế - xã hội và Thông cáo báo chí; Cách làm slide họp báo; Trao đổi về tính và công bố GRDP; Cách đặt câu hỏi và tương tác với báo chí trong họp báo.

Do trong quá trình triển khai họp báo thực tế tại các địa phương, không ít Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gặp nhiều khó khăn, vì vậy Hội nghị dành nhiều thời gian để giải đáp các vướng mắc của các đại biểu liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức họp báo/.

B.N



HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TẬP HUẤN ĐIỀU TRA CÁ THỂ, CƠ SỞ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2021

Sáng ngày 8/6/2021, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn điều tra cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng Tổng điều tra kinh tế năm 2021. Ông Nguyễn Trung Tiến, Tổ trưởng tổ thường trực Ban chỉ đạo TĐT kinh tế TW, Phó Tổng cục trưởng TCTK chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị trực tiếp có thành viên Tổ thường trực TĐT kinh tế TW, giám sát viên TW; lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc TCTK. Tham dự trực tuyến có Lãnh đạo Cục và phòng tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc TW, Lãnh đạo và giám sát viên cấp tỉnh, huyện tại 160 Chi cục Thống kê cấp huyện, Tổ chức Lao động quốc tế ILO.

Phát biểu khai mạc, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến cho biết, thực hiện Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2021, TCTK đã chủ trì thực hiện tổng điều tra phiếu doanh nghiệp, phiếu sự nghiệp, phiếu hiệp hội từ ngày 01/3/2021 và thực hiện phiếu điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể; phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng từ ngày 01/7/2021.

So với Tổng điều tra năm 2017 và điều tra cá thể năm 2020, TĐT kinh tế năm 2021 có một số thay đổi cơ bản đối với cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo: (1) Thay đổi về đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện TĐT: Vụ TMDV chủ trì thực hiện các công tác chuẩn bị năm 2020, Cục TTDL chủ trì công tác triển khai thu thập thông tin năm 2021. (2) Thay đổi về các thức đặt câu hỏi. (3) Bổ sung đối tượng điều tra: Toàn bộ các cơ sở không có địa điểm kinh doanh cố định được điều tra phiếu toàn bộ.



(4) Thay đổi từ việc tiếp cận ngành kinh tế sang ngành sản phẩm.

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác tập huấn và triển khai thành công TĐT kinh tế năm 2021, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến yêu cầu: (1) Các đơn vị của TCTK cần truyền đạt đầy đủ nội dung phiếu hỏi; giới thiệu rõ các khái niệm; các lỗi hay mắc phải khi thu thập thông tin của các năm trước; Giới thiệu kỹ phương pháp thu thập thông tin bằng CAPI và hướng dẫn cách ghi phiếu trên CAPI, cách giải quyết các vướng mắc thường gặp trong thực tế; Hướng dẫn chi tiết việc sử dụng Trang Web điều hành tác nghiệp phân quyền, kiểm tra, giám sát và duyệt dữ liệu điều tra; Hỗ trợ các tỉnh kịp thời, đảm bảo tập huấn được thông suốt, hiệu quả; Tổng hợp ý kiến về nghiệp vụ, công tác tổ chức, triển khai điều tra, phần mềm và các nội dung liên quan khác... (2) Các đại biểu tham dự tập huấn cần tiếp thu đầy đủ các nội dung và yêu cầu của phương án TĐT để tổ chức chỉ đạo tốt cuộc điều tra này tại địa phương theo nội dung công việc và tiến độ được quy định; Nghiêm túc tiếp thu đầy đủ những nội dung do các giảng viên truyền tải, tích cực

thực hành phỏng vấn thu thập thông tin bằng CAPI, nếu chưa rõ vấn đề gì cần đề nghị giảng viên giải thích; Tiếp thu các kỹ năng giảng bài của các giảng viên để vận dụng trong việc giảng bài tại lớp tập huấn cấp tỉnh...

Tại Hội nghị, đại diện TCTK trình bày một số nội dung: Các nhiệm vụ Tổng điều tra giai đoạn 2; Hướng dẫn nghiệp vụ phiếu điều tra cơ sở SXKD cá thể, phiếu điều tra cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; Sử dụng và thực hành phần mềm thu thập thông tin phiếu cơ sở SXKD cá thể, phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Với nhiều điểm cải tiến, đổi mới của cuộc TĐT kinh tế năm 2021, Hội nghị tập huấn đã cung cấp nhiều thông tin, hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ và ứng dụng CNTT tới các đại biểu tham dự. Bên cạnh đó, các đại biểu tham dự cũng thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến xung quanh các nội dung được trình bày tại Hội nghị.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, hiệu quả và đảm bảo phòng chống dịch Covid-19, Hội nghị trực tuyến tập huấn điều tra cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã kết thúc thành công tốt đẹp./

Thu Hường

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC VĂN PHÒNG LẦN 2

Sau lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng lần 1, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021, ngày 10/6/2021, Tổng cục Thống kê tổ chức Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng (Lớp 24) cho các công chức, viên chức thuộc các vụ, đơn vị sự nghiệp của Tổng cục và 31 tỉnh, thành phố còn lại.

Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Thị Hương tham dự và chỉ đạo lớp bồi dưỡng. Tham dự lớp bồi dưỡng tại trụ sở Tổng cục Thống kê có Phó Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Trung Tiến; các lãnh đạo và chuyên viên quy hoạch lãnh đạo của các vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục. Tham dự tại các điểm cầu trực tuyến có các Lãnh đạo và đại diện chuyên viên các Cục Thống kê tỉnh, thành phố; các đơn vị sự nghiệp đóng ngoài địa bàn Hà Nội; đại diện chuyên viên của các Chi cục Thống kê thuộc các Cục Thống kê. PGS.TS Lưu Kiếm Thanh, nguyên Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia là giảng viên của lớp bồi dưỡng.

Phát biểu khai mạc lớp bồi dưỡng, Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Thị Hương nhấn mạnh, văn phòng là bộ mặt và có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng hình ảnh của bất kỳ một cơ quan, tổ chức nào, đặc biệt trong việc phối hợp công tác với các đơn vị bên ngoài. Tuy nhiên công tác văn phòng chưa được quan tâm đúng mức tại một số đơn vị. Để tăng cường nghiệp vụ công tác văn phòng, đặc biệt là các kỹ năng tổ chức họp, nghi lễ, khánh tiết và các vấn đề về truyền thông, ngay từ đầu năm Tổng cục Thống kê đã xây dựng kế hoạch tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê về lĩnh vực này. Sau những kết quả tích cực của lớp tập huấn lần thứ nhất, TCTK tiếp tục tổ chức lớp bồi dưỡng lần thứ hai, nhằm giới thiệu và trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng tổ chức hội họp, xử lý các vấn đề phát sinh trong cuộc họp, nghi lễ, khánh tiết, kỹ năng giao tiếp với truyền thông, công tác soạn thảo văn bản, văn thư - lưu trữ. Đây là những kỹ năng rất quan trọng không chỉ giúp cho người làm công tác văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, mà còn giúp lãnh đạo đơn vị trong thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo điều hành một cách đồng bộ, thống nhất, chuyên nghiệp và hiệu quả. Để lớp học đạt kết quả tốt, Tổng cục trưởng yêu cầu các học viên tham gia nghiêm túc, thực hiện đúng chương trình, nội quy của lớp tập huấn và áp dụng những kiến thức đã học vào công việc được giao; đồng thời phổ biến, chia sẻ với những đồng nghiệp liên quan để phát huy tối đa kết quả thu được.

Sau phần phát biểu khai mạc của Tổng cục trưởng, trong 2 ngày 10-11/6/2021, các đại biểu được nghe PGS.TS Lưu Kiếm Thanh, nguyên Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia trình bày về 4 nội dung chính: Những vấn đề về hội họp; Những vấn đề về nghi thức nhà nước; Công tác PR - Truyền thông; Những vấn đề về văn thư - lưu trữ. PGS.TS Lưu Kiếm Thanh cũng đồng thời dành thời gian để giải đáp các thắc mắc của các học viên liên quan đến công tác văn phòng./.

B.N

Tổng điều tra kinh tế là một trong ba cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia được quy định trong Luật Thống kê với chu kỳ thu thập thông tin là 5 năm một lần. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 được thực hiện theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đây là cuộc Tổng điều tra kinh tế lần thứ 6 tại Việt Nam. Trước đó, Tổng cục Thống kê đã chủ trì thực hiện Tổng điều tra kinh tế lần thứ nhất vào năm 1995, lần thứ 5 vào năm 2017.

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 nhằm thu thập thông tin cơ bản từ các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng về tình hình sản xuất kinh doanh, kinh tế số, thương mại điện tử và sản phẩm đặc thù của các ngành và địa phương. Kết quả Tổng điều tra phục vụ đánh giá toàn diện thực trạng và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, là căn cứ để xây dựng Chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) là cơ quan được giao chủ trì về chuyên môn trong tổ chức thực hiện thu thập thông tin của Tổng điều tra từ các đơn vị điều tra là: Doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp; hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 quy định thời gian thu thập thông tin từ tháng 3 đến tháng 7/2021, chia làm hai giai đoạn: (i) Giai đoạn I, từ ngày 01/3 đến ngày 30/5/2021 thực hiện thu thập thông tin từ các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp; hiệp hội. Riêng đối với các địa phương có từ 8.000 doanh nghiệp trở lên được hoàn thành công tác thu thập thông tin của các doanh nghiệp trong tháng 8/2021; (ii) Giai đoạn II, từ ngày 01 đến ngày 30/7/2021 thực hiện thu thập thông tin từ các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.



KHẨN TRƯỞNG HOÀN TẤT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, SẴN SÀNG THỰC HIỆN THÀNH CÔNG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2021 GIAI ĐOẠN II

Nguyễn Trung Tiến

Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổng điều tra kinh tế Trung ương

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong các giai đoạn của Tổng điều tra đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin. Đến thời điểm hiện nay, công tác thu thập thông tin Giai đoạn I cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch, dữ liệu được truyền đưa và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi kết thúc thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra. Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II sẽ được thực hiện trên phạm vi toàn bộ các xã/phường/thị trấn rộng khắp cả nước nhằm thu thập thông tin của trên 5 triệu cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và trên 45 nghìn cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Dự kiến lực lượng tham gia Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II là khoảng 30 nghìn người, trong đó khoảng 25 nghìn điều tra viên thống kê có trình độ nghiệp vụ, kỹ năng điều tra và có thể sử dụng thành thạo các thiết bị di động thông minh (máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh) sẽ được tuyển dụng để thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin tại địa bàn.

Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II được thực hiện trên phạm vi lớn với nhiều thách thức trong việc thu thập thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời; đáp ứng yêu cầu bảo mật thông tin và đảm bảo hệ thống thông tin, đường truyền dữ liệu

thông suốt từ địa phương đến Trung ương. Đặc biệt, trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, công tác thu thập thông tin Giai đoạn II gặp nhiều thách thức, khó khăn đòi hỏi Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương và các Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm tiến độ Tổng điều tra, chất lượng thông tin, đồng thời phòng chống dịch an toàn, hiệu quả.

Để sẵn sàng thực hiện Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II, bắt đầu từ ngày 01/7/2021, cần khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị. Một số công việc trọng tâm như sau:

(1) Tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin tại các cấp, đặc biệt là tập huấn cho điều tra viên

Nhiệm vụ thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II được thực hiện bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp sử dụng thiết bị di động thông minh để ghi chép thông tin điều tra. Do vậy, công tác tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng sử dụng công nghệ thông tin cho lực lượng tham gia điều tra, đặc biệt là điều tra viên là một nhiệm vụ rất quan trọng.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương đã tổ chức Hội nghị

tập huấn cấp Trung ương ngày 08/6/2021 theo hình thức trực tuyến với sự tham gia của khoảng 2.700 đại biểu tham dự tại điểm cầu của Tổng cục Thống kê, 225 điểm cầu tại địa phương và 1 điểm cầu quốc tế của Tổ chức Lao động quốc tế.

Ngay sau Hội nghị này, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp và cho điều tra viên. Điều tra viên được yêu cầu phải tham gia đầy đủ thời gian tập huấn theo quy định, được hướng dẫn kỹ về các vấn đề nghiệp vụ điều tra cũng như ứng dụng, sử dụng các phần mềm Tổng điều tra trong thực hiện nhiệm vụ. Ngoài các nội dung nghiệp vụ và công nghệ thông tin, điều tra viên cần được hướng dẫn các kỹ năng tiếp cận với các đơn vị điều tra (cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng) để thu thập thông tin, đặc biệt các kỹ năng cần thiết để ứng dụng trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19; được hướng dẫn về công tác tuyên truyền của Tổng điều tra, trả lời đầy đủ và chính xác các thắc mắc của các đơn vị điều tra liên quan đến Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

(2) Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II được thực hiện theo Kế hoạch số 662/KH- BCĐTW ngày 05/02/2021 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương.

Tại Trung ương, nội dung về tuyên truyền Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II sẽ được trình bày tại buổi họp giao ban Báo chí hàng tuần của Ban Tuyên giáo Trung ương vào cuối tháng 6; từ ngày 30/6 đến ngày 10/7 thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, đăng tải các bài tuyên truyền về Tổng điều tra trên các báo in, báo điện tử, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê và thực hiện gửi tin nhắn tuyên truyền tới các đơn vị điều tra.

Tại địa phương, thực hiện tuyên truyền Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II trên các kênh thông tin đại chúng như Đài Truyền hình, Đài Phát thanh địa phương, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các cấp, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thực hiện tuyên truyền tại các tổ dân phố, khu dân cư bằng các hình thức khác nhau như: Họa tổ dân phố, loa phát thanh hoặc tuyên truyền của các điều tra viên đến các đơn vị điều tra.

(3) Công tác rà soát, cập nhật Danh sách các đơn vị điều tra

Danh sách các đơn vị điều tra của Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II là Danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Danh sách các đơn vị điều tra là thông tin cơ sở ban đầu của Tổng điều tra, giúp thực hiện quản lý công tác thu thập thông tin tại địa bàn, tránh điều tra trùng hoặc bỏ sót địa bàn, đơn vị điều tra. Đặc biệt trong bối cảnh Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II sử dụng hình thức CAPI

(sử dụng phần mềm điều tra cài đặt trên các thiết bị di động thông minh) để thu thập thông tin, việc rà soát và hoàn thiện Danh sách các đơn vị điều tra là điều kiện cần thiết giúp cho công tác thu thập thông tin của các điều tra viên thống kê được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi và chính xác.

Danh sách các đơn vị điều tra phục vụ công tác rà soát, cập nhật được tổng hợp từ kết quả của các cuộc điều tra, tổng điều tra trước năm 2021 nên đến thời điểm điều tra sẽ có nhiều biến động, đặc biệt do tác động của dịch Covid-19. Do vậy, để cập nhật những thay đổi này trước thời điểm điều tra vào ngày 01/7/2021, các địa phương cần thực hiện công tác rà soát, cập nhật Danh sách các đơn vị điều tra trước khi thực hiện thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II.

(4) Chuẩn bị tốt các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin

Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II sử dụng phiếu điều tra điện tử CAPI trong thu thập thông tin và hệ thống hạ tầng công nghệ sẵn có của ngành Thống kê trong việc đón dữ liệu, quản lý và xử lý dữ liệu tập trung.

Để đảm bảo hệ thống thông tin và đường truyền thông suốt cho khoảng 30.000 tài khoản truy cập đồng thời vào hệ thống thông tin Tổng điều tra, Tổng cục Thống kê đang hoàn thiện công tác chuẩn bị, sẵn sàng hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thống kê phục vụ Tổng điều tra. Bên cạnh đó, hệ thống dự phòng công nghệ thông tin của Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II cũng đã được hoàn thiện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

(5) Tổ chức thực hiện thu thập thông tin tại các địa bàn điều tra

Công tác thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II

được thực hiện từ ngày 01/7/2021 và kết thúc vào ngày 30/7/2021. Kế hoạch cụ thể như sau:

- Tổ chức Lễ ra quân vào sáng ngày 01/7/2021 tại các địa phương.

- Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức thu thập thông tin về các đơn vị điều tra trên địa bàn từ ngày 01 đến ngày 30/7/2021.

- Đối với các địa phương bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến công tác tiếp cận các đơn vị điều tra và thu thập thông tin trong thời gian thực hiện Tổng điều tra: Ban Chỉ đạo cấp xã linh hoạt chỉ đạo, tổ chức thu thập thông tin đảm bảo phòng dịch an toàn và tiến độ Tổng điều tra; báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp trên về các trường hợp đặc thù phát sinh trong quá trình thực hiện Tổng điều tra.

(6) Giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu

Ban Chỉ đạo các cấp tổ chức giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện Tổng điều tra và thực hiện nghiệm thu số liệu ngay trong quá trình điều tra thực địa. Công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu được thực hiện trực tiếp tại địa bàn điều tra và gián tiếp trên cơ sở dữ liệu của Tổng điều tra thông qua Trang thông tin hệ thống điều hành Tổng điều tra.

Thời điểm thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II đang tới gần, công tác chuẩn bị Tổng điều tra cần hoàn thành sớm để sẵn sàng thực hiện từ sáng ngày 01/7/2021. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp từ Trung ương đến địa phương trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cuộc Tổng điều tra kinh tế Giai đoạn II được tin tưởng sẽ thành công tốt đẹp./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG THU THẬP THÔNG TIN TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ GIAI ĐOẠN II

Vũ Thị Thu Thủy

*Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng
CNTT thống kê - Tổng cục Thống kê*

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 là cuộc Tổng điều tra kinh tế lần thứ 6 tại Việt Nam nhằm cung cấp thông tin toàn diện về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên cả nước. Cuộc Tổng điều tra kinh tế lần đầu tiên được thực hiện tại Việt Nam vào năm 1995 và cuộc Tổng điều tra kinh tế lần gần đây nhất được thực hiện vào năm 2017.

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 được thực hiện trong hai giai đoạn: (i) Giai đoạn I (từ ngày 01/3 đến ngày 30/5/2021) thực hiện thu thập thông tin toàn bộ các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp; hiệp hội; (ii) Giai đoạn II (từ ngày 01-30/7/2021) thực hiện thu thập thông tin toàn bộ các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Nội dung thông tin cần thu thập của Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II bao gồm: Kết quả sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD) phân tổ chi tiết theo các đơn vị hành chính và theo phân ngành kinh tế; số lượng, quy mô và lao động của các đơn vị điều tra; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin;...

Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh các thể, cơ sở tôn giáo,



Đội ngũ điều tra viên hướng dẫn cán bộ Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng kê khai và hoàn thiện phiếu điện tử điều tra theo quy định

tín ngưỡng có một số điểm mới, thay đổi so với Tổng điều tra kinh tế năm 2017, cụ thể:

- Đối tượng của Tổng điều tra kinh tế năm 2021 bao gồm cả các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể không có địa điểm kinh doanh cố định (năm 2017 các cơ sở này chỉ được lập bảng kê mà không được điều tra thu thập thông tin). Do vậy, khối lượng các đơn vị điều tra trong Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tăng hơn so với năm 2017 do cả hai yếu tố: Do thay đổi phương pháp và do tình hình phát triển sản xuất kinh doanh.

- Thu thập thông tin của các cơ sở theo hướng tiếp cận ngành

sản phẩm thay vì ngành kinh tế, do vậy việc xác định ngành kinh tế và mã ngành kinh tế tương ứng đảm bảo chính xác hơn. Hơn nữa, do ứng dụng công nghệ thông tin nên điều tra viên có thể thực hiện việc xác định ngành sản phẩm dựa trên phần mềm tra cứu tự động từ thông tin mô tả sản phẩm, điều này giúp cho việc ghi mã được nhanh hơn và kịp thời phục vụ việc khai thác các thông tin chuyên sâu về từng chuyên ngành.

- Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong các công đoạn của Tổng điều tra từ công việc rà soát, cập nhật bảng kê đến việc thu thập thông tin tại địa bàn và công tác

kiểm tra, giám sát điều tra... giúp nâng cao chất lượng thông tin, rút ngắn thời gian điều tra và xử lý số liệu.

Cho đến thời điểm này, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương đang tiếp tục phối hợp với các Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị Tổng điều tra, đảm bảo thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn theo đúng tiến độ; đồng thời khắc phục khó khăn để thích ứng với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đảm bảo phòng dịch an toàn.

Thực hiện Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II trong tháng 7/2021 đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng cần đặc biệt lưu ý một số điểm chính sau:

1. Đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia điều tra và các đơn vị thực hiện điều tra trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19

Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II diễn ra trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp ở một số địa phương và diễn biến khó lường ở tất cả các địa phương còn lại trong cả nước; việc tiếp xúc trực tiếp được khuyến cáo hạn chế để tránh lây nhiễm dịch. Trong khi đó, phương án Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II yêu cầu một điều tra viên thực hiện thu thập thông tin của nhiều đơn vị điều tra (trung bình là 205 cơ sở/điều tra viên) với hình thức thu thập thông tin là gặp và hỏi đáp trực tiếp. Do vậy, để đảm bảo thực hiện theo đúng phương án Tổng điều tra, đồng thời đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia điều tra (gồm giám sát viên và điều tra viên) và các cơ sở là đối tượng điều tra, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp cần hướng dẫn thực hiện thu thập

thông tin phù hợp với yêu cầu phòng chống dịch tại địa phương.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp tại địa phương cần trao đổi với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương về những trường hợp đặc thù, có nguy cơ ảnh hưởng đến mức độ an toàn của những người tham gia điều tra để thống nhất hướng dẫn thực hiện trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn.

2. Xác định đúng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và bổ sung trong danh sách điều tra (nếu phát sinh)

Nhận diện đúng một đơn vị điều tra (cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể) đóng vai trò quan trọng trong việc thống kê số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở đó.

Trong quá trình thu thập thông tin có thể xảy ra tình trạng: Xuất hiện các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chưa được liệt kê trong danh sách đơn vị điều tra tại một địa bàn điều tra được phân công. Trong trường hợp này, điều tra viên cần nắm rõ quy định việc xác định thể nào là một cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể để xác định xem có đúng là cơ sở này chưa được liệt kê trong danh sách hay chưa; đồng thời thông báo cho giám sát viên để bổ sung trong hệ thống phục vụ cập nhật danh sách đơn vị điều tra và thực hiện thu thập thông tin.

3. Mô tả đúng sản phẩm và chọn đúng mã ngành sản phẩm

Việc ghi mã ngành sản phẩm do điều tra viên thực hiện sử dụng công cụ tra cứu ngành tự động trên phần mềm điều tra, do vậy điều tra viên cần đặc biệt lưu ý cách mô tả sản phẩm và lựa chọn mã ngành cho chính xác.

Việc chọn đúng mã ngành là đặc biệt quan trọng trong việc thu thập các thông tin tiếp theo

của phiếu hỏi, đảm bảo phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở.

4. Hiểu rõ câu hỏi điều tra và sử dụng thành thạo phần mềm điều tra

Tổng điều tra kinh tế đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong các công đoạn của Tổng điều tra, đặc biệt công đoạn thu thập thông tin tại địa bàn. Ngoài việc hiểu rõ, hiểu kỹ các câu hỏi, có kỹ năng khai thác thông tin của phiếu hỏi thì điều tra viên cần sử dụng thành thạo phần mềm điều tra, có thiết bị di động và tuân thủ các quy định về sử dụng thiết bị di động trong quá trình thu thập thông tin. Đặc biệt, cần đảm bảo bảo mật thông tin điều tra và đảm bảo an toàn dữ liệu trong suốt quá trình tham gia điều tra.

Sau khi hoàn thành công việc thu thập thông tin tại địa bàn 20 ngày cần xóa bỏ chương trình điều tra khỏi thiết bị di động.

5. Tăng cường kiểm tra số liệu trực tuyến trên các phần mềm của Tổng điều tra

Do ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn nên dữ liệu điều tra sẽ được đồng bộ lên máy chủ hàng ngày. Do vậy, Tổng điều tra kinh tế cho phép thực hiện việc kiểm tra số liệu trực tuyến đồng thời cùng với quá trình thu thập thông tin.

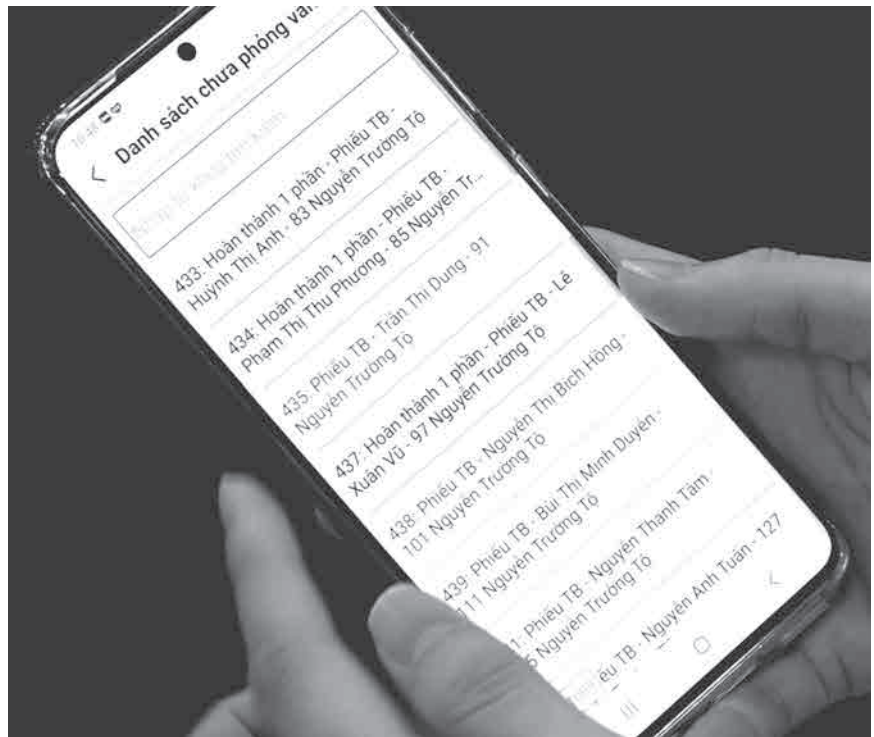
Bên cạnh hình thức giám sát, kiểm tra số liệu trực tiếp tại địa bàn điều tra, các giám sát viên cần thực hiện kiểm tra số liệu hàng ngày trên Trang điều hành tác nghiệp của Tổng điều tra đảm bảo dữ liệu được kiểm tra và hoàn thiện song song cùng với quá trình thu thập dữ liệu tại địa bàn. Giám sát viên thông tin ngay cho các điều tra viên về các lỗi đã được kiểm tra để thực hiện xác minh và hoàn thiện phiếu./.

GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ, XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG TRONG QUÁ TRÌNH THU THẬP THÔNG TIN TẠI ĐỊA BÀN TRONG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ GIAI ĐOẠN II

Thực hiện Quyết định số 1344/QĐ-BKHĐT ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương về việc ban hành phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021, từ ngày 01-30/7/2021, Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II được thực hiện đồng thời trên cả nước nhằm thu thập các thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh; số lượng, quy mô và lao động của các đơn vị điều tra; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin từ các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Theo quy định của phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021, phương pháp thu thập thông tin Tổng điều tra giai đoạn II là điều tra trực tiếp: điều tra viên thống kê đến gặp và phỏng vấn trực tiếp các đơn vị điều tra (các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng) về các nội dung trong phiếu hỏi sử dụng phiếu hỏi điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử di động thông minh của điều tra viên thống kê (viết tắt là CAPI). Đây là một trong những điểm mới so với các cuộc Tổng điều tra kinh tế trước đây cùng với một số điểm mới khác về nghiệp vụ điều tra của Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II được thực hiện trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương, trong đó



từ cuối tháng 5 đến nay, nhiều địa phương đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 nên việc tiếp xúc với các đơn vị điều tra để thực hiện các cuộc phỏng vấn điều tra trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là khó khăn.

Do vậy, trong quá trình thực hiện Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II từ ngày 01-30/7/2021, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp

từ Trung ương đến địa phương cần nắm rõ diễn biến, tình hình thu thập thông tin tại các địa bàn điều tra để đánh giá những khó khăn vướng mắc, những tình huống mới phát sinh để xây dựng các kế hoạch ứng phó, xử lý nhằm đảm bảo thực hiện Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng thông tin và phòng chống dịch Covid-19 an toàn. Một số giải pháp ứng phó và xử lý trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn như sau:

1. Về nghiệp vụ điều tra: Trong quá trình thu thập thông tin về các đơn vị điều tra tại địa bàn, khi phát hiện đơn vị điều tra đang hoạt động tại địa bàn nhưng không có

trong danh sách đơn vị điều tra: Điều tra viên thống kê cần báo cáo ngay với Ban chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã hoặc giám sát viên để thực hiện bổ sung đơn vị điều tra vào danh sách đơn vị điều tra; giám sát viên cấp huyện thực hiện quy trình trình bổ sung thêm danh sách đơn vị điều tra như đã được hướng dẫn; đồng thời bổ sung phân công cho điều tra viên thống kê thực hiện thu thập thông tin các đơn vị mới được bổ sung này.

Trong quá trình thu thập thông tin về nhóm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị điều tra, nếu nhóm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thực tế của đơn vị điều tra khác với nhóm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị trong danh sách: Điều tra viên thống kê thực hiện việc thu thập thông tin về nhóm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ do đơn vị điều tra thực tế sản xuất kinh doanh.

2. Về phần mềm thu thập thông tin: Khi tiếp nhận danh sách các đơn vị điều tra, nếu danh sách đơn vị điều tra được phân công cho điều tra viên thống kê khác với danh sách đơn vị điều tra hiển thị trên CAPI: Điều tra viên thống kê chưa thực hiện việc thu thập thông tin luôn mà cần liên lạc ngay với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã hoặc giám sát viên để báo cáo tình hình; giám sát viên cấp huyện cần kiểm tra lại danh sách các đơn vị điều tra phân công cho điều tra viên thống kê để thực hiện phân công lại trên hệ thống công nghệ thông tin (nếu cần); đồng thời báo lại cho điều tra viên thống kê biết để thực hiện thu thập thông tin.

Khi tiếp nhận danh sách các đơn vị điều tra, nếu danh sách đơn vị điều tra trên CAPI không hiển thị toàn bộ hoặc một phần danh sách địa bàn điều tra hoặc danh sách đơn vị điều tra được phân công:

Điều tra viên thống kê thực hiện chức năng “*đồng bộ dữ liệu*” của phần mềm CAPI để tải lại các danh sách được phân công về CAPI và tiến hành thu thập tin.

Khi điều tra viên thống kê đã hoàn thành việc thu thập thông tin, đồng bộ dữ liệu và nhận được thông báo “*Kết thúc đồng bộ - Hoàn thành 0/2 cơ sở*”, điều này có nghĩa là việc đồng bộ chưa thành công; Điều tra viên cần kiểm tra lại kết nối mạng Internet để thực hiện đồng bộ lại dữ liệu điều tra.

Trong quá trình thực hiện phỏng vấn, chương trình CAPI bị thoát ra khỏi hệ thống và hiển thị thông báo “*DTCT2021 đã dừng*”: Trường hợp này điều tra viên thống kê không cần quá lo lắng mà cần thao tác việc đăng nhập lại và thoát các chương trình phần mềm không cần thiết để tiếp tục phỏng vấn các đơn vị điều tra được phân công, phần mềm điều tra sẽ tự động lưu dữ liệu đến câu hỏi khi chương trình bị tạm dừng.

Trong quá trình thu thập thông tin điều tra tại địa bàn, điều tra viên thống kê cần kiểm tra và hoàn thiện (sửa thông tin trên phiếu điều tra) ngay trong cuộc phỏng vấn: Điều tra viên thống kê thực hiện hoàn thiện, sửa xong bất kỳ câu hỏi nào thì bắt buộc thao tác chuyển tiếp sang màn hình tiếp theo như đã được hướng dẫn để đảm bảo câu hỏi vừa sửa đã được lưu trong dữ liệu điều tra.

3. Điều tra viên thống kê không tiếp cận được đơn vị điều tra do dịch Covid-19

Trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn, nếu điều tra viên thống kê không tiếp cận được với đơn vị điều tra do cơ sở tạm đóng cửa vì nhiều lý do, trong đó có lý do cơ sở tạm nghỉ để phòng chống dịch Covid-19: Điều tra viên thống kê cần liên lạc với chủ cơ sở

qua điện thoại để hẹn lịch phỏng vấn. Trường hợp không có số điện thoại của chủ cơ sở, điều tra viên thống kê liên lạc với tổ trưởng tổ dân phố/trưởng thôn, ấp, bản để đề nghị cung cấp số điện thoại liên lạc của Cơ sở hoặc nhờ sự trợ giúp của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã để liên lạc với chủ Cơ sở.

4. Đơn vị điều tra không hợp tác cung cấp thông tin

Với những cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể không hợp tác cung cấp thông tin: Điều tra viên thống kê cần tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Tổng điều tra kinh tế để cơ sở hợp tác cung cấp thông tin. Sau khi đã thực hiện các nội dung tuyên truyền, vận động mà cơ sở vẫn không hợp tác cung cấp thông tin, điều tra viên thống kê báo cáo với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã để có các phương án hỗ trợ và xử lý phù hợp.

5. Trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn, ngoài việc liên hệ với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra và giám sát viên cấp trên trực tiếp, điều tra viên thống kê và giám sát viên các cấp có thể liên hệ với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương theo số điện thoại đường dây nóng 1800585827 (miễn phí cuộc gọi đến) để được hỗ trợ toàn bộ các nội dung liên quan đến Tổng điều tra.

Ngoài ra, lực lượng tham gia điều tra thu thập thông tin có thể trực tiếp đặt câu hỏi, thắc mắc tại Trang Web điều hành quản lý của Tổng điều tra kinh tế tại địa chỉ: <https://tdtkinhhte2021.gso.gov.vn>. Các thông tin khác liên quan đến Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã được đăng tải lên Trang thông tin của Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tại địa chỉ: <https://tongdieutrakinhte2021.gso.gov.vn>

Nguồn: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng CNTT thống kê Tổng cục Thống kê



SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 5 NĂM NHÌN LẠI (2016-2020)

Trần Thị Thu Trang

Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê - TCTK

Giai đoạn 2016-2020, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam tiếp tục thể hiện vai trò là bệ đỡ của nền kinh tế, là nền tảng cho ổn định đời sống xã hội. Một số chỉ tiêu chủ yếu của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2016-2020 đạt và vượt mục tiêu đề ra, nổi bật là: Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành bình quân đạt 2,54%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 138,7 tỷ USD, riêng năm 2020 đạt 28,7 tỷ USD; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 42%; hết năm 2020 có 62% xã đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập của cư dân nông thôn năm 2020 bình quân đạt 41,8 triệu đồng/người...

Trong đó, sản xuất nông nghiệp với nhiều chuyển biến tích cực đã góp phần không nhỏ trong sự phát triển chung của toàn ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Chuyển dịch cơ cấu theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng lâm nghiệp và thủy sản.

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tăng trưởng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 so với năm 2015 đạt 13,4%, trong đó ngành nông nghiệp tuy đạt mức tăng 9,1% nhưng đóng góp cao nhất tới 7 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của khu vực I; ngành lâm nghiệp tăng cao nhất với 27,7% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 1,2 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng trưởng khá ở mức 26,6%, đóng góp 5,2 điểm phần trăm.

Giai đoạn 2016-2020, giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm từ 14-16% trong GDP, bình quân tăng 2,54%/năm, trong đó nông nghiệp tăng 1,8%/năm, đóng góp 1,32 điểm phần trăm vào mức tăng chung cả khu vực; lâm nghiệp tăng 5%/năm, đóng góp 0,22 điểm phần trăm và thủy sản tăng 4,8%/năm, đóng góp 1 điểm phần trăm.

Tỷ trọng các ngành trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đơn vị tính: %

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	Ước tính 2020
Khu vực I	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Nông nghiệp	74,9	74,6	72,9	71,6	70,4	72,8
Lâm nghiệp	4,3	4,6	4,8	5,0	5,2	4,8
Thủy sản	20,8	20,8	22,3	23,4	24,4	22,4

Nhìn chung, trong nội bộ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản có sự chuyển dịch cơ cấu từ nông nghiệp sang lâm nghiệp và thủy sản theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng lâm nghiệp và thủy sản. Cơ cấu giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp cả nước trong giá trị tăng thêm nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 2,1 điểm phần trăm từ 74,9% năm 2015 xuống 72,8% năm 2020, đồng thời lâm nghiệp

tăng 0,5 điểm phần trăm, từ 4,3% năm 2015 lên 4,8% năm 2020 và thủy sản tăng 1,6 điểm phần trăm từ 20,8% năm 2015 lên 22,4% năm 2020.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến rõ nét, hướng đến nâng cao chất lượng và hiệu quả sản phẩm

Năm 2018, diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 11.498,5 nghìn ha, giảm 31,7 nghìn ha so với năm 2015. Trong đó, đất trồng cây hàng năm đạt 6.952,1 nghìn ha, giảm 45,9 nghìn ha (đất trồng lúa giảm 22,6 nghìn ha và đất trồng cây hàng năm khác giảm 23,3 nghìn ha). Đất trồng cây lâu năm là 4.546,4 nghìn ha, tăng 14,2 nghìn ha. Ước tính năm 2020, diện tích trồng cây hàng năm đạt 10.873,1 nghìn ha, giảm 7,2% so với năm 2015, diện tích trồng cây lâu năm đạt 3.607,8 nghìn ha, tăng 11,2%.

Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt có xu hướng giảm dần qua các năm, ước tính năm 2020 đạt 8.222 nghìn ha, giảm 8,7% so với năm 2015 do chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thiếu lao động nông nghiệp. Trong đó, diện tích đất lúa tiếp tục giảm do yêu cầu của công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển cơ sở hạ tầng. Năm 2020, diện tích trồng lúa ước tính đạt 7.277,8 nghìn ha (chiếm 88,5% tổng diện tích gieo trồng cây lương thực), giảm 7,3% so với năm 2015, trong đó diện tích gieo trồng lúa giảm ở tất cả các mùa vụ: Lúa vụ đông xuân đạt 3.024,1 nghìn ha giảm 4,5%; lúa hè thu và thu đông 2.669,1 nghìn ha, giảm 7,6%; lúa mùa 1.584,6 nghìn ha, giảm 7,6%; diện tích ngô đạt 943,8 nghìn ha, giảm 18,5%. Bình quân mỗi năm giai đoạn 2016-2020, diện tích cây lương thực có hạt giảm 1,8%/năm, trong đó

diện tích lúa giảm 1,4%/năm, diện tích ngô giảm 4,4%/năm.

Do diện tích gieo trồng ngày càng bị thu hẹp nên sản lượng lương thực có hạt năm 2020 ước tính đạt 47,28 triệu tấn, giảm 6,1% so với năm 2015, trong đó lúa đạt 42,69 triệu tấn, giảm 5,3%, ngô đạt 4,6 triệu tấn, giảm 13,2%. Tính chung giai đoạn 2016-2020, sản lượng lương thực có hạt đạt 240,68 triệu tấn, giảm 2,1% so với sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 2011-2015, bình quân mỗi năm giảm 1,3% (trong đó sản lượng lúa đạt 216,08 triệu tấn, bình quân giảm 1,1%/năm; sản lượng ngô đạt 24,58 triệu tấn, bình quân giảm 2,8%/năm).

Tuy diện tích gieo trồng lúa giảm nhưng các địa phương đã tập trung vào triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, kết hợp trồng hoa trên bờ ruộng, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa lớn bền vững đảm bảo an toàn thực phẩm...; tiếp tục tăng tỷ lệ sử dụng giống lúa chất lượng cao và từng bước nâng cao giá trị "Thương hiệu hạt gạo Việt" từ thành công của các chuỗi sản xuất lúa gạo khép kín gắn với xây dựng thương hiệu.

Bên cạnh đó, nhờ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gieo cấy loại giống lúa chất lượng cao thay thế giống lúa truyền thống và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu nên năng suất lúa tăng qua các năm. Năng suất lúa năm 2015 là 57,6 tạ/ha thì đến năm 2020 ước tính đạt 58,7 tạ/ha, tăng 1,1 tạ/ha. Cùng với đó, nhiều giống ngô chất lượng và năng suất cao được đưa vào sản xuất, nhờ vậy năng suất ngô liên tục tăng từ 44,8 tạ/ha năm 2015 lên 48,7 tạ/ha năm 2020, tăng 3,9 tạ/ha.

Trong lĩnh vực trồng trọt, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, thông qua việc giảm diện tích cây trồng hàng năm không hiệu quả sang cây trồng khác cho giá trị kinh tế cao hơn, như chuyển đổi diện tích trồng lúa bị hạn hán hoặc nhiễm mặn sang trồng cây ăn quả, loại bỏ những cây trồng lâu năm đã già cỗi để tập trung vào cây cho năng suất cao.

Nếu như năm 2015, diện tích cây hàng năm chiếm 78,3% tổng diện tích cây trồng các loại, cây lâu năm chiếm 21,7%, trong đó cây ăn quả chiếm 5,5% thì đến năm 2020 diện tích cây hàng năm giảm xuống còn 75,1% và diện tích cây lâu năm tăng lên là 24,9%, trong đó cây ăn quả đạt 7,8%. Tuy nhiên, diện tích cây công nghiệp lâu năm không ổn định qua các năm do biến động giá và một phần diện tích già cỗi cần phải trồng tái canh. Đến năm 2020, diện tích trồng cây cao su đạt 926 nghìn ha, giảm 59,6 nghìn ha so với năm 2015; cà phê đạt 695,5 nghìn ha, tăng 52,2 nghìn ha; diện tích hồ tiêu tăng mạnh vào các năm 2017, 2018, cao nhất đạt trên 150 nghìn ha, sau đó do giá giảm và không ổn định nên đến năm 2020 còn 131,8 nghìn ha, tăng 30,2 nghìn ha; cây điều đạt 302,5 nghìn ha, cao hơn 12,1 nghìn ha; chè đạt 124 nghìn ha, giảm 9,6 nghìn ha.

Năm 2020, diện tích cây ăn quả dự kiến đạt 1,13 triệu ha, tăng 309,4 nghìn ha, bình quân mỗi năm giai đoạn 2016-2020 tăng 61,9 nghìn ha. Tính chung 5 năm 2016-2020, diện tích trồng cây lâu năm tăng bình quân 2,1%/năm nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 2,7%/năm của giai đoạn 2011-2015, trong đó cây công nghiệp tăng 0,2%/năm, cây ăn quả tăng 6,6%/năm.

Nhờ những chuyển đổi theo hướng tích cực, sản phẩm cây ăn quả của Việt Nam đã không những chiếm lĩnh thị trường trong nước mà còn vươn ra thị trường nước ngoài chinh phục những thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Úc, châu Âu, Niu-di-lân, Thái Lan. Một số sản phẩm trái cây Việt đã “xuất ngoại” thành công như: Thanh Long, Xoài, Nhãn, Vải, Vú sữa...

Chăn nuôi hướng đến sản xuất quy mô lớn, đẩy mạnh áp dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến

Những đánh giá chung cho thấy, hoạt động chăn nuôi giai đoạn vừa qua đã có những chuyển biến tích cực từ nông hộ quy mô nhỏ sang chăn nuôi gia trại, trang trại, chăn nuôi hộ theo hình thức công nghiệp quy mô lớn, áp dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến; khuyến khích chăn nuôi theo hướng hữu cơ, xây dựng vùng chăn nuôi an toàn để kiểm soát dịch bệnh; chế biến sâu và phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi công nghiệp, đồng thời, chú trọng chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng để liên kết doanh nghiệp với các hộ chăn nuôi và tổ chức sản xuất nhằm tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

Ước tính đến năm 2020, đàn bò đạt 6,21 triệu con, tăng 15,7% so với năm 2015, bình quân mỗi năm giai đoạn 2016-2020 tăng 3%; đàn trâu có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao và diện tích chăn thả bị thu hẹp, đạt 2,33 triệu con, giảm 188,6 nghìn con so với năm 2015, bình quân mỗi năm giảm 1,5%. Đàn gia cầm cả nước nhìn chung phát triển tốt, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Khi tình hình dịch bệnh ở lợn diễn biến phức tạp, nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm và trứng tăng mạnh do người dân đã chuyển sang sử dụng thịt gia cầm và các loại trứng nhiều hơn.

Người chăn nuôi gia cầm cũng yên tâm mở rộng quy mô đàn. Các yếu tố này đã khiến tổng đàn gia cầm và sản lượng thịt gia cầm, sản lượng trứng gia cầm có xu hướng tăng cao. Ước tính năm 2020, tổng đàn gia cầm đạt gần 510 triệu con, tăng 49,2% so với năm 2015; bình quân mỗi năm tăng 8,3%.

Trong giai đoạn 2016-2020, ngành chăn nuôi lợn đã phải đối mặt với cơn khủng hoảng lớn khi dịch tả lợn châu Phi xuất hiện và lan rộng. Sau khi ổ dịch đầu tiên được phát hiện tại miền Bắc từ tháng 2/2019, đến tháng 9/2019 dịch đã lan rộng khắp cả 63 tỉnh, thành phố. Tổng đàn lợn cả nước đã sụt giảm mạnh so với năm 2015, do đó sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng cũng giảm sâu. Tổng đàn lợn của cả nước năm 2020 là 22,95 triệu con, giảm 17,3% so với năm 2015; bình quân mỗi năm giảm 3,7%. Dự tính sản lượng thịt hơi các loại năm 2020 đạt 5,4 triệu tấn, tăng hơn các năm trước đó, nhất là so với năm 2019 tăng tới 315 nghìn tấn. Sản lượng sữa tươi tăng qua các năm, năm 2020 ước tính đạt 1,09 triệu tấn, tăng 10,2% so với năm 2015. Sản lượng trứng cũng tăng qua các năm, năm 2020 ước tính đạt 14.690 triệu quả, tăng 5.815,7 triệu quả so với năm 2015.

Lao động trong ngành nông nghiệp có xu hướng giảm rõ rệt, ngược lại năng suất lao động có xu hướng tăng với tốc độ nhanh

Ngoài ra, theo đánh giá, ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản thu hút một lực lượng lao động rất lớn, thu hút khoảng 34-42% lực lượng lao động trong nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay cơ cấu lao động hoạt động trong ngành này có xu hướng giảm do lao động chuyển sang hoạt động trong các ngành phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Năm 2020, lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 17,5 triệu người, giảm 24,3% so với năm 2015. Lực lượng lao động trong ngành này chiếm 32,8% tổng số lao động cả nước năm 2020, giảm 10,8 điểm phần trăm so với năm 2015. Năng suất lao động xã hội (Tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành bình quân 1 lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc) có xu hướng tăng với tốc độ khá nhanh qua các năm, năm 2019 là 117,9 triệu đồng/lao động, tăng 49,4% so với năm 2015, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 53,5 triệu đồng/lao động, tăng tới 73,7%.

Giai đoạn từ 2016-2020, nhờ triển khai có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành, chuyển đổi theo kế hoạch diện tích đất lúa kém hiệu quả và chủ động chuyển đổi diện tích gieo trồng lúa hàng năm không cân đối được nguồn nước sang trồng rau, màu, cây ăn quả...; những sản phẩm đang có thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước và giá trị thu được cao hơn trồng lúa; Các địa phương đã khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, công nghệ bảo quản để gia tăng giá trị... Nhờ đó, hiệu quả sản xuất trên 1 đơn vị diện tích không ngừng tăng lên qua các năm, giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt tăng từ 82,6 triệu đồng/ha năm 2015 lên 97,1 triệu đồng/ha năm 2019...

Có thể thấy, giai đoạn 2016-2020, hoạt động sản xuất nông nghiệp Việt Nam đã từng bước hội nhập sâu rộng hơn, nông sản của Việt Nam đã nhanh chóng tiếp cận và kết nối với các thị trường giàu tiềm năng và có yêu cầu cao như Mỹ, EU, Nhật Bản... Trong những năm tiếp theo, ngành Nông nghiệp

tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức như: Diễn biến ngày càng phức tạp của biến đổi khí hậu, dịch bệnh và xu hướng hội nhập trên tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế của các nước trên thế giới, song đây cũng là cơ hội để ngành nông nghiệp Việt Nam tiếp tục vươn lên và trưởng thành. Để duy trì đà tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp cần từng bước nâng cao chất lượng nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, ổn định sản xuất, điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, diện tích gieo trồng phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất tác động của biến đổi khí hậu,... Đối với hoạt động chăn nuôi cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác chỉ đạo tái đàn, tăng đàn lợn, đáp ứng đủ nguồn cung con giống cho nhu cầu sản xuất nhằm tăng nguồn cung lợn thịt, góp phần giảm giá sản phẩm và ổn định thị trường. Đồng thời, triển khai chăn nuôi an toàn sinh học kết hợp với tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm,... Bên cạnh đó, cần thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất nông nghiệp... Đây sẽ là nền tảng và là động lực để ngành nông nghiệp Việt Nam tiếp tục hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn mới, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của kinh tế đất nước./



ThS. Trần Phương Thảo
Đại học Công nghiệp Hà Nội

Đẩy mạnh thương hiệu Việt trên thị trường FTA

Tham gia hàng loạt các hiệp định FTA ở cấp độ song phương và khu vực đã đưa Việt Nam vào nhóm những nước đi đầu trong quá trình hội nhập kinh tế ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Với phạm vi cam kết rộng và toàn diện, các FTA đang mở ra nhiều cơ hội giúp doanh nghiệp Việt Nam có thể vươn lên chiếm lĩnh thị trường thế giới và từng bước khẳng định thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp Việt. Điều này đã được thể hiện trong việc tận dụng các cam kết về thuế quan, bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong thực thi các hiệp định FTA.

Cụ thể, những năm qua với việc tận dụng các cam kết về thuế quan, bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong thực thi các hiệp định FTA đã giúp các doanh nghiệp Việt phát triển xuất khẩu nhanh và bền vững, giảm dần phụ thuộc vào một hay một vài thị trường, thúc đẩy xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp Việt. Hiện, tổng kim ngạch xuất khẩu sử dụng các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi theo FTA trung bình đạt 32%-34%/năm. Năm 2019 là năm đầu tiên thực thi CPTPP mới cấp C/O cho 600 triệu USD

kim ngạch xuất khẩu trong tổng số trên 34 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 1,67%. Năm 2020, con số cấp C/O tăng hơn 2 lần, đạt 1,37 tỷ USD, bằng 4% xuất khẩu sang 6 nước CPTPP. Tuy nhiên, xét riêng 2 nước lần đầu tiên có FTA với Việt Nam là Mexico và Canada thì tỷ lệ sử dụng C/O khi xuất khẩu là khá lớn. Năm 2020, trong số 1,37 tỷ USD cấp C/O, thì trị giá C/O cấp cho hàng hóa xuất khẩu sang Mexico và Canada đã là 1,27 tỷ USD, chiếm 17% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang 2 thị trường này. Về cơ cấu mặt hàng, năm 2020, sản phẩm dệt may được cấp C/O ưu đãi có kim ngạch xuất khẩu đạt 7,3 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 59% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng này sang các thị trường có FTA. Cao su và sản phẩm cao su được cấp C/O ưu đãi có kim ngạch xuất khẩu là 1,82 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm 2019, bằng khoảng 70% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang các thị trường có FTA. Ngoài ra, nhiều mặt hàng trong nhóm hàng nông, thủy sản có tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi cao khi xuất khẩu sang các thị trường có FTA như: Thủy sản (68%), gạo (68%), hạt tiêu (65%) và cà phê (48%).

Trong các FTA Việt Nam đã ký kết đi vào thực thi phải kể đến các FTA

Việt Nam hiện là một trong những nước tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) nhất thế giới. Để có vị trí tốt hơn ở thị trường có nhiều cạnh tranh như FTA, doanh nghiệp Việt ngày càng chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp thông qua tận dụng các cam kết về thuế quan, bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong thực thi các hiệp định FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.

thế hệ mới như: Hiệp định Thương mại Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) doanh nghiệp trong nước đã bước đầu tìm hiểu và biết cách tận dụng các cam kết về thuế quan, bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong thực thi hiệp định để thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và thúc đẩy các thương hiệu của mình để có vị trí tốt hơn.

Với Hiệp định EVFTA, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, tính từ ngày 1/8/2020 đến ngày 4/4/2021, các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận C/O mẫu EUR.1 đã cấp hơn 127.296 bộ C/O mẫu EUR.1, với kim ngạch hơn 4,78 tỷ USD đi 27 nước EU. Ngoài ra, các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang EU còn thực hiện tự chứng nhận xuất xứ cho gần 3.585 lô hàng với trị giá hơn 10,88 triệu USD được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định EVFTA. Theo các chuyên gia, trong thời gian tới, tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi trong tổng kim ngạch xuất khẩu có thể tăng hơn nữa, do hiện nay, thị trường EU đang tồn tại song song 2 ưu đãi GSP và EVFTA, doanh nghiệp vẫn đang áp dụng cả 2 cơ chế này khi xuất khẩu hàng hóa sang EU.

Ngoài ra, EU cam kết bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam cũng sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và định hình, phát triển các thương hiệu Việt vào thị trường EU, trong đó chủ yếu là những mặt hàng nông sản mà Việt Nam có lợi thế xuất khẩu, mang tính rất đặc trưng và nổi tiếng ở thị trường trong nước lẫn quốc tế như: Nước mắm Phú Quốc, trà Mộc Châu, cà phê Buôn Mê Thuột, vải Lục Ngạn, mật ong Mèo Vạc, nho Ninh Thuận... hoặc một số thương hiệu sản phẩm khác như: Thanh long Bình Thuận, vú sữa Vĩnh Kim, măng cầu Bà Đen, quýt Bắc Cạn, xoài Yên Châu, xoài Hòa Lộc, vải Thanh Hà, vải Lục Ngạn, hồng Bắc Cạn, hồng Bảo Lâm, cam Cao Phong, cam Vinh, bưởi Tân Triều, bưởi Đoan Hùng, bưởi Phúc Trạch, sò Quảng Ninh, mực Hạ Long...

Ngoài xây dựng các thương hiệu về chỉ dẫn địa lý, việc xây dựng thương hiệu quốc gia cũng đang được các doanh nghiệp quan tâm trong bối cảnh các FTA thế hệ mới đi vào hiệu lực, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế Việt Nam ngày càng sâu rộng. Tham gia vào Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế thương hiệu sản phẩm, và doanh nghiệp ở thị trường trong và ngoài nước. Từ chỗ chỉ có 30 doanh nghiệp năm 2008, đến năm 2020, Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã có 124 doanh nghiệp, với 283 sản phẩm được công nhận thương hiệu quốc gia, trong đó, nhiều thương hiệu đã gây được tiếng vang trên thị trường khu vực và thế giới.

Đẩy mạnh thương hiệu Việt trên thị trường FTA, các doanh nghiệp Việt đã có ý thức rõ hơn

về tầm quan trọng của thương hiệu và việc nâng cao vị thế, giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam trên thị trường quốc tế. Trong những năm gần đây, thứ hạng của thương hiệu quốc gia Việt Nam liên tục được cải thiện trên bảng xếp hạng thế giới. Theo Finance Brand, Bộ phận phân tích thông tin kinh tế (EIU) thuộc Tạp chí Kinh tế của Anh (The Economist), Việt Nam là quốc gia có mức tăng trưởng thương hiệu quốc gia nhanh nhất trên thế giới với mức tăng 9 bậc lên vị trí thứ 33 trong Top 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới và trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn ở châu Á. Có được kết quả này là do Chính phủ đã có những giải pháp tích cực trong cải cách môi trường đầu tư kinh doanh, mở rộng các quan hệ song phương và đa phương, hỗ trợ xuất nhập khẩu. Doanh nghiệp cũng đã nỗ lực xây dựng thương hiệu, qua đó hình ảnh và thương hiệu quốc gia Việt Nam ngày càng vững mạnh, chiếm lĩnh vị trí cao trên thị trường quốc tế. Hiện Việt Nam đã có những doanh nghiệp được định giá thương hiệu rất cao như: Viettel, Vinamilk, Mobifone hay những thương hiệu phần mềm về blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI).

Tuy nhiên, trong quá trình đẩy mạnh thương hiệu Việt trên thị trường FTA, doanh nghiệp còn bộc lộ những điểm nghẽn cần được khắc phục như: Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ; việc tận dụng ưu đãi chưa được như kỳ vọng khi các hiệp định có hiệu lực; doanh nghiệp còn gặp nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh do thiếu vốn, sản xuất quy mô nhỏ, thiết bị lạc hậu, thiếu nguồn nhân lực có chất lượng, năng suất lao động thấp, chưa được tiêu chuẩn hóa...

Bên cạnh đó, do chưa nắm vững thị trường nên một số doanh nghiệp còn thiếu khả năng

xây dựng chiến lược cho sản phẩm, sản xuất và phân phối; khó khăn trong cạnh tranh khi sản phẩm hàng hóa đa phần còn sản xuất nhỏ lẻ, quy mô hạn chế, chất lượng không đồng đều, một số mặt hàng sản xuất có giá cao hơn so với các nước.

Nhằm đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh, sản phẩm và xây dựng thương hiệu ngành hàng, ngày 8/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1320/QĐ-TTg về xây dựng chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam từ 2020-2030. Theo đó, Quyết định đặt mục tiêu trong giai đoạn 2020-2030 góp phần tăng giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam bình quân 20%/năm (Theo thống kê và đánh giá của các tổ chức xếp hạng uy tín thế giới). Trên 1000 sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam. 90% số lượng doanh nghiệp trên cả nước có nhận thức về vai trò trong sản xuất kinh doanh và đầu tư. 100% sản phẩm đạt danh hiệu Thương hiệu Quốc gia được quảng bá trong nước tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm. Mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được vào danh sách có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín thế giới.

Ngoài ra, năm 2021, Cục Xúc tiến thương hiệu (Bộ Công thương) sẽ tập trung lựa chọn và xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực và thúc đẩy sản phẩm xuất khẩu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm, nhiều tiềm năng; tập trung triển khai hoạt động xúc tiến thương mại theo từng thị trường đối với từng ngành hàng theo giai đoạn nhất định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại trên các nền tảng kỹ thuật số nhằm đáp ứng được yêu cầu

của hoạt động xúc tiến thương mại trong tình hình mới, mặt khác giúp địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Giải pháp đẩy mạnh thương hiệu Việt trên thị trường FTA

Để gia tăng giá trị thương hiệu của doanh nghiệp Việt, trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp như:

Về phía Chính phủ: Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách, công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước ở trung ương và địa phương, cung ứng đủ nguồn lực, bổ sung các quy định pháp lý hỗ trợ hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực về thương hiệu; tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, liên doanh liên kết để thương hiệu doanh nghiệp Việt được biết đến ngày càng rộng hơn và sâu hơn; Nâng cao nhận thức của xã hội, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp đối với việc xây dựng thương hiệu. Theo đó, hỗ trợ trực tiếp để các doanh nghiệp có sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia; quảng bá các sản phẩm thương hiệu quốc gia tới đối tác quốc tế; Tăng cường truyền thông, thông tin về thị trường, định hướng cho doanh nghiệp trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh của mình, giúp nâng cao năng lực cho doanh nghiệp.

Về phía doanh nghiệp: Để đưa sản phẩm thâm nhập thị trường nước ngoài, doanh nghiệp cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ cách thức đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại nước sở tại; thiết lập hệ thống thông tin phản hồi và cảnh báo xâm phạm thương hiệu ngay tại nước sở tại; xem xét thành lập văn phòng đại diện tại nước ngoài để thuận tiện theo dõi việc sử dụng thương hiệu của đối thủ

cạnh tranh, nhằm ngăn chặn nguy cơ bị làm mất uy tín thương hiệu của mình tại nước ngoài.

Cần tìm hiểu rõ hơn, tiếp cận với lộ trình ngắn để tận dụng các cam kết trong các FTA, đặc biệt là các cam kết có liên quan về chỉ dẫn địa lý, thông qua đó các doanh nghiệp có thể định vị tốt hơn cho thương hiệu của mình tại thị trường xuất khẩu; doanh nghiệp cần lưu ý các yếu tố về trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững bên cạnh các yếu tố liên quan đến chất lượng và giá cả.

Coi trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu; đăng ký thương hiệu tại cơ quan có thẩm quyền ở trong nước và ở nước ngoài; cập nhật thông tin có liên quan đến sở hữu trí tuệ tại văn bản luật pháp, các cam kết quốc tế khi Việt Nam tham gia các FTA; thực thi nghiêm chỉnh quyền sở hữu sáng chế, phát minh, thương hiệu; tham gia tích cực phòng chống sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái.

Không ngừng đổi mới sáng tạo, cải thiện năng lực công nghệ nội tại và năng lực hấp thụ công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; chủ động và tích cực hơn trong việc tìm hiểu quy định hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các hiệp định mà Việt Nam đã tham gia ký kết nhằm bảo đảm sản phẩm có thể vượt qua được những tiêu chuẩn đó để vào thị trường.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, kiến thức về xây dựng, quản trị thương hiệu, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp thông qua các hoạt động quảng bá sản phẩm, giúp sản phẩm Việt Nam nói chung và sản phẩm thương hiệu quốc gia nói riêng có vị thế tốt hơn trên “sân chơi” toàn cầu./.

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM



Chào mừng
96 NĂM

**NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

21/6/1925 - 21/6/2021



Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã trở thành “phép thử” cho tất cả các doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp khởi nghiệp (startup). Trong bối cảnh đó, đã có nhiều mô hình kinh doanh gặp bất lợi, ngừng trệ sản xuất hoặc phá sản, song một số mô hình kinh doanh công nghệ của startup Việt lại trở nên hấp dẫn và tăng trưởng vượt bậc... Đây chính là bức tranh phong phú và đa dạng của khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam thời gian qua.



Từ những gam màu trầm...

Tại Việt Nam, năm 2019 được biết đến là năm tăng trưởng mạnh mẽ của các doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ với các thương vụ đầu tư lớn, tổng giá trị đạt hơn 800 triệu USD. Tuy nhiên, bước sang năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã thay đổi hoàn toàn bức tranh của đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Theo đó, tại Báo cáo Đổi mới sáng tạo và Đầu tư công nghệ Việt Nam 2020 được Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) và Quỹ đầu tư mạo hiểm do Ventures đồng phát hành công bố 31/5/2021 cho biết, trong năm 2020, tổng số vốn đầu tư vào các startup công nghệ Việt Nam đạt 451 triệu USD, giảm 48% so với năm 2019. Trong số các lĩnh vực thu hút đầu tư, thanh toán và bán lẻ tiếp tục là lĩnh vực nhận được nhiều nhất những khoản đầu tư giá trị lớn nhờ vai trò chủ chốt trong sự phát triển của nền kinh tế internet. Vốn đầu tư trong lĩnh vực thanh toán đạt 101 triệu USD và bán lẻ là 83 triệu USD. Một số ngành như HRTech (công nghệ nhân sự), PropTech (công nghệ bất động sản) tiếp tục thu hút vốn đầu tư. Các ngành như EdTech (công nghệ giáo dục), MedTech (công nghệ y tế) và SaaS (phần mềm dạng dịch vụ) đang có sự tăng dần nhờ sự thay đổi trong hành vi

của người tiêu dùng và các doanh nghiệp sau Covid-19.

Có thể thấy, bên cạnh những tác động từ thị trường, sự thay đổi nhanh chóng của xu hướng tiêu dùng, nhu cầu tiêu dùng cùng với bất trắc khó lường của đại dịch Covid-19 đã khiến cộng đồng khởi nghiệp càng gặp khó hơn. Đại dịch đã làm bộc lộ hạn chế của nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp, kể cả những doanh nghiệp đã lớn mạnh trên thế giới.

Kết quả khảo sát của Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam) từ ý kiến của hơn 250 startup thực hiện cuối tháng 4/2020 cho thấy, có tới 50% startup xác nhận lâm vào tình trạng hoạt động cầm chừng và phát sinh thu nhập không đáng kể. Trong khi đó, 23% startup cho rằng đang mất đi cơ hội gọi vốn và mở rộng thị trường; 20% startup chọn đóng băng các hoạt động, nghĩa là dừng mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh; 4% startup phải dừng mọi hoạt động quảng cáo trên tất cả các nền tảng, kể cả online và offline, nhằm tiết kiệm chi phí và chỉ 3% bị ảnh hưởng một cách hạn chế, không đáng kể.

Thực tế cho thấy, năm 2020, nhiều startup lớn cũng đã rơi vào tình trạng phá sản, trong đó đáng chú ý là Leflair và WeFit - 2 công ty khởi nghiệp từng được đánh giá cao và gọi vốn thành công

BỨC TRANH ĐA CỬA CỦA STARTUP VIỆT

số tiền triệu USD. (WeFit được thành lập vào tháng 9/2016, với mục tiêu trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành Fitness Việt Nam). Trong giới startup Việt Nam, ứng dụng WeFit được xem như tiên phong trong việc đưa công nghệ vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và thể hình. Trước đó, startup này từng được quỹ đầu tư ESP Capital đầu tư 155.000 USD vào năm 2017. Năm 2019, Công ty công bố gọi vốn thành công 1 triệu USD từ các quỹ đầu tư CyberAgent Capital, KBInvest và một số nhà đầu tư lớn khác. Tuy nhiên, đến ngày 11/5/2020, Công ty thông báo buộc phải dừng hoạt động do vốn hoạt động đã cạn kiệt hoàn toàn.

Bên cạnh đó, một số startup Việt trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ gặp phải nhiều khó khăn, bị đình trệ trong quá trình hợp tác với các đối tác trước những quy định về cách ly xã hội, các chuyến bay thương mại tạm thời đóng cửa;



MÀU TRONG BỐI CẢNH COVID-19

ThS. Trần Thị Lý

Đại học Nông, lâm Bắc Giang

không ít startup trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị thông minh không có đầu ra cho sản phẩm...

Quỹ đầu tư mạo hiểm Do Ventures cũng cho rằng, do khó khăn chung nên tại Việt Nam các dự án khởi nghiệp giảm và số dự án kêu gọi được vốn đầu tư từ các quỹ mạo hiểm cũng sụt giảm theo.

Ngoài ra, các startup Việt còn gặp thêm những khó khăn, thử thách vốn có như: Thiếu nguồn vốn, thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, trong khi đó việc đào tạo còn chưa sát thực tế yêu cầu. Hơn nữa, hành lang pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn nhiều mới mẻ, chưa phù hợp thực tế và xu hướng phát triển hội nhập.

...đến những điểm sáng ấn tượng

Mặc dù bức tranh về startup Việt thời gian qua đã cho thấy sự ngưng trệ, khó khăn, gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh, thậm chí cả phá sản...

song bên cạnh đó, hoạt động đổi mới sáng tạo của Việt Nam vẫn có những điểm sáng ấn tượng.

Báo cáo Đổi mới sáng tạo và Đầu tư công nghệ Việt Nam 2020 nhận định, startup Việt Nam hiện đang đứng trước nhiều cơ hội để bứt phá khi hoạt động đầu tư dần phục hồi. Trong đó, điểm nổi bật của Báo cáo đã ghi nhận những nỗ lực từ Chính phủ Việt Nam nhằm kiến tạo một môi trường thuận lợi nhất, giúp các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và nhà đầu tư hợp lực tạo nên những đóng góp đáng kể cho nền kinh tế. Giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Hành lang pháp lý đã dần được hoàn thiện, gần đây nhất là sự thay đổi về triết lý tiếp cận của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp 2020, hướng tới tạo điều kiện hơn nữa, khuyến khích hơn nữa các nguồn đầu tư cho khởi nghiệp

sáng tạo. Chính phủ cũng đã có nhiều chính sách, giải pháp thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của Việt Nam, đặc biệt là Đề án 844 tạo lập môi trường thuận lợi cho cộng đồng Startup.

Với những nỗ lực đó, hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam được đánh giá ở vị trí 59 trên thế giới (theo đánh giá của Start-up Blink năm 2020). Tính riêng trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam đang nằm trong Top 20-25 hệ sinh thái hàng đầu. Các quỹ đầu tư mạo hiểm cũng đánh giá Việt Nam là thị trường ưu tiên hàng đầu tại Đông Nam Á trong năm 2021.

Cùng với đó, tháng 11/2020, Báo cáo Kinh tế số thường niên E-Economy SEA 2020, được thực hiện bởi Google và Temasek (Singapore), đã công nhận Công ty Cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY) chính thức trở thành "kỳ lân" công nghệ thứ 2 tại Việt Nam, sau Tập đoàn VNG. (Kỳ lân - startup được định giá từ 1 tỷ USD trở lên).

Theo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ, hiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam có khoảng 100 quỹ đầu tư mạo hiểm hoạt động, trong đó có khoảng 20 quỹ nội. Quỹ nội và quỹ ngoại đang có xu hướng kết hợp nguồn lực với nhau để cùng đầu tư cho startup Việt Nam. Đây là cơ hội lớn cho các startup thu hút nguồn vốn đầu tư.

Tại sự kiện ngày hội Khởi nghiệp quốc gia (Techfest 2020) diễn ra vào tháng 10/2020 đã thu hút sự tham gia của hơn 150 nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong và ngoài nước với mức đầu tư đạt hơn 14 triệu USD, chưa kể đến kết quả của các hoạt động kết nối đầu tư riêng tại các vườn ươm của khu vực

tư nhân, các làng công nghệ trong khuôn khổ Techfest.

Kết quả tổng kết sơ bộ tại Diễn đàn Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam (Vietnam Venture Summit 2020) diễn ra ngày 25/11/2020, đã có 33 quỹ đầu tư cam kết đầu tư 815 triệu USD vào lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam trong giai đoạn 5 năm 2021-2025.

Có thể thấy, dù khó khăn do dịch bệnh Covid-19, song đã có nhiều dự án khởi nghiệp thành công, hợp xu thế, thể hiện sự sáng tạo của startup Việt, góp phần vào công cuộc phòng chống dịch bệnh. Một số startup y tế tiềm năng như: MedProve Inc là nhà cung cấp giải pháp Quản lý Dữ liệu Lâm sàng, ViCare - Nền tảng tra cứu thông tin y tế, kết nối người dùng với các dịch vụ y tế, MediThank - Ứng dụng lưu trữ dữ liệu y khoa, tối ưu hóa công nghệ chăm sóc sức khỏe... Các dự án trực tiếp giải quyết những nhu cầu bức thiết trong tình hình mới, ứng dụng những công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo tăng cường như công cụ dạy học/phòng học trực tuyến, khám bệnh trực tuyến...

Đặc biệt, đầu năm 2021, liên tiếp nhiều startup Việt công bố được rót vốn hàng trăm triệu USD trong bối cảnh toàn cầu đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, ngay cả những ngành gặp bất lợi vì các quy định giãn cách như du lịch, thanh toán, mua sắm... cụ thể như: Ngày 26/1/2021, nền tảng đặt hoạt động du lịch và giải trí Klook công bố hoàn thành vòng gọi vốn mới với tổng mức đầu tư lên đến 200 triệu USD ở vòng series E. Trước đó, Grab Financial Group cho biết đã gọi vốn thành công hơn 300 triệu USD vòng series A, do Hanwha Asset Management,

một công ty quản lý Hàn Quốc dẫn vốn.

Báo cáo của Quỹ đầu tư Nextrans công bố vào cuối tháng 4/2021 cho thấy, mặc dù số lượng các thương vụ đầu tư vào startup Việt trong quý I/2021 giảm, song số tiền các nhà đầu tư rót vào các công ty khởi nghiệp Việt Nam lại tăng. Theo đó, trong quý I năm 2021, có tổng cộng 16 thương vụ đầu tư vào các startup Việt Nam. Kết quả này ít hơn so với con số 20 thương vụ của cùng kỳ năm 2020 và chỉ bằng một nửa so với con số 30 thương vụ của cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, số tiền mà các nhà đầu tư rót vào các công ty khởi nghiệp Việt Nam lại tăng. Cụ thể, tổng giá trị nhận đầu tư trong 3 tháng đầu năm 2021 của startup Việt đã tăng 34% so với cùng kỳ năm 2020, đạt khoảng 150 triệu USD, tăng 50% so với mức 100 triệu USD trong quý I/2020.

Theo NextransVietnam, hầu hết các thương vụ gọi vốn vẫn thuộc vòng hạt giống và series A chiếm 69% trong tổng số thương vụ đầu tư. Mảng công nghệ tài chính được các nhà đầu tư quan tâm nhiều nhất, chiếm tới 4 thương vụ. Các mảng có sức hút tiếp theo là giáo dục, logistics, chăm sóc sức khỏe, bất động sản.

Bên cạnh đó, nhiều nhà đầu tư Việt cũng đã rót vốn vào các công ty khởi nghiệp. Cụ thể: Tập đoàn VNG đã đầu tư 6 triệu USD vào Got It ngày 15/1/2021. Cũng trong tháng 1/2021, Công ty Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) thông qua việc góp vốn vào Công ty cổ phần Người Bạn Vàng khoảng 130 nghìn USD...

Mặc dù kết quả huy động vốn của các startup Việt còn khiêm tốn, song đây vẫn là những tín hiệu tích cực không thể bỏ qua, cho thấy khả năng trụ vững,

thích ứng, chuyển đổi linh hoạt, với sự bứt phá của các startup Việt thời gian qua.

Các chuyên gia cho rằng, đại dịch Covid-19 vẫn là "phép thử" lớn đối với các doanh nghiệp, không chỉ riêng các start up, song trong một thế giới mở, liên kết đa chiều và phụ thuộc lẫn nhau như hiện nay, hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia cần sự kết nối với khu vực và toàn cầu. Để hình thành một lực lượng startup thực sự mạnh, đủ năng lực cung cấp các sản phẩm và dịch vụ mang thương hiệu Việt với chất lượng cao, mang lại hiệu quả thiết thực, chiếm lĩnh được thị trường trong nước và vươn ra thị trường khu vực, thậm chí toàn cầu, chính sách cho khởi nghiệp cần có lộ trình chiến lược kết hợp các giải pháp chính sách ngắn hạn và dài hạn, tập trung cho các startup có tiềm năng tăng trưởng ở một số lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế hoặc phát triển sản phẩm, dịch vụ mang thể mạnh riêng có của vùng, miền, quốc gia.

Ngoài ra, bên cạnh việc đảm bảo các nguồn lực tài chính, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo cần được hỗ trợ bởi hạ tầng kỹ thuật cứng và mềm thuận lợi. Các startup cần nuôi dưỡng văn hóa dám đương đầu với rủi ro, thách thức và coi sự thất bại như một bước đệm tất yếu dẫn tới thành công.

Với những gì mà startup Việt đã thể hiện và đạt được thời gian qua, các nhà đầu tư đang có nhiều kỳ vọng và tin tưởng vào tiềm năng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam. Chính vì vậy, nếu biết nắm bắt tốt cơ hội các startup Việt hoàn toàn có thể vươn lên trở thành "kỳ lân" trong tương lai và Việt Nam được kỳ vọng sẽ là thị trường đầu tư lớn trong khu vực, trên thế giới./.

KIỂM SOÁT TỐT DỊCH COVID-19 TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔNG ĐỨT GÂY CHUỖI SẢN XUẤT

TS. Nguyễn Thị Phương Thảo - ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai

Học viện Ngân hàng

Bắt đầu từ cuối tháng 4/2021, Việt Nam lại phải đối mặt với làn sóng dịch bệnh lần thứ 4, trong đó các khu công nghiệp đang bị tấn công với nhiều ổ dịch phức tạp, có nguy cơ bùng phát mạnh mẽ. Điều này có thể làm đứt gãy toàn bộ chuỗi sản xuất, cung ứng, ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế cả nước.

Dịch bệnh lây lan chóng mặt trong các khu công nghiệp

Sau hơn 1 tháng không có ca mắc Covid-19 trong cộng đồng, ngày 27/4/2021, dịch bệnh Covid-19 đã xuất hiện trở lại ở Việt Nam với tốc độ lây lan nguy hiểm hơn các đợt dịch trước bởi các biến chủng virus mới và bắt đầu chuỗi lây liên tiếp tại nhiều địa phương trong cả nước cùng số ca nhiễm mới tăng lên mỗi ngày. Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, tính đến 18h ngày 03/6, Việt Nam có tổng cộng 6.525 ca ghi nhận trong nước và 1.538 ca nhập cảnh. Riêng số lượng ca mắc mới tính từ ngày 27/4 đến nay là 4.955 ca. Trong những ngày gần đây, trung bình mỗi ngày cả nước có hơn 200 ca mắc mới. Điều đáng lo ngại là nhiều ca nhiễm Covid-19 được phát hiện trong các khu công nghiệp (KCN) ở các tỉnh như Bắc Giang, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Dương, TP. Hồ Chí Minh... Đây là những khu vực có lượng lớn người lao động từ nhiều địa phương đến, cùng làm việc

trong môi trường kín; sinh hoạt trong môi trường sống có diện tích chật hẹp, đông đúc... tạo điều kiện cho virus lây lan rất nhanh.

Theo Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang, hiện toàn tỉnh có gần 400 doanh nghiệp hoạt động với 163.000 công nhân. Mỗi năm giá trị sản xuất của doanh nghiệp trong khu công nghiệp đạt hơn 300.000 tỉ đồng, đóng góp hơn 3.000 tỉ đồng cho ngân sách nhà nước. Ngày 8/5, tỉnh Bắc Giang đã ghi nhận ca nhiễm đầu tiên trong KCN Vân Trung (huyện Việt Yên)- một KCN lớn nhất của tỉnh với khoảng 90.000 người. Từ ca bệnh đầu tiên đến nay, dịch bệnh tại địa phương này đã lan sang nhiều KCN khác trên cùng địa bàn như KCN Quang Châu, Quang Châu, Đình Trám, Song Khê - Nội Hoàng với tốc độ lây chóng mặt. Có thời điểm Bắc Giang ghi nhận thêm tới hơn 300 ca dương tính với SARS-CoV-2 trong một ngày, trong đó phần lớn là công nhân trong các KCN. Theo số liệu báo cáo của UBND tỉnh Bắc Giang, tính đến 17h30

ngày 30/5, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 3 ổ dịch Covid-19, toàn tỉnh có 2.216 trường hợp F0, 17.134 trường hợp F1 và 78.839 trường hợp F2. Trong đó, tại KCN Quang Châu có 1.686 trường hợp F0, KCN Vân Trung có 368 trường hợp F0. Dự báo trong những ngày tiếp theo, số lượng ca F0 vẫn tiếp tục tăng do lượng F1, F2 là rất lớn và tỉnh hiện vẫn đang tiến hành xét nghiệm lần 3, lần 4 đối với các khu vực, đối tượng có nguy cơ nhiễm cao.

Còn tại tỉnh Bắc Ninh, có 1.120 doanh nghiệp hoạt động, nằm trong 10 khu công nghiệp tập trung và 26 cụm công nghiệp với khoảng 450.000 công nhân. Trong đó, lao động ngoại tỉnh chiếm 75% nên việc đi lại giữa các địa phương rất lớn. Từ điểm cầu Bắc Ninh trong cuộc họp trực tuyến với Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 vào chiều 30/5, lãnh đạo tỉnh cho biết, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đang có nhiều diễn biến phức tạp. Tính đến hết ngày 30/5,

Bắc Ninh ghi nhận tổng số 176 ca mắc Covid-19 tại 49 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đáng chú ý, từ khi dịch Covid-19 xuất hiện thời gian qua, hơn 400 doanh nghiệp phải dừng sản xuất, khoảng 65.000 lao động buộc phải nghỉ làm. Tương tự Bắc Giang, số ca nhiễm mới tại các KCN của Bắc Ninh sẽ còn tiếp tục tăng do ngành y tế địa phương này vẫn đang tiếp tục lấy mẫu xét nghiệm hàng chục nghìn mẫu mỗi ngày.

Cùng với 2 địa phương trên, các KCN tại nhiều tỉnh, thành như Đà Nẵng (KCN An Đồn), Hải Dương (KCN Lai Vu), TP. Hồ Chí Minh (các KCN Vĩnh Lộc, Tân Bình, Tây Bắc Củ Chi), Hà Nội (KCN Thăng Long) cũng đã xuất hiện nhiều ca dương tính với SARS-CoV-2.

Cả nước quyết tâm không để dịch bệnh đứt gãy chuỗi sản xuất trong nước

Sự lây lan mạnh mẽ dịch bệnh trong các KCN đang là mối nguy làm đứt gãy chuỗi cung ứng, sản xuất quy mô lớn. Trước tình hình đó, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tuyến Thường trực Ban Chỉ đạo với các địa phương có dịch để nhanh chóng dập dịch trong cộng đồng và các khu công nghiệp. Trong các cuộc họp bàn về các giải pháp đối phó với dịch bệnh, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam luôn nhấn mạnh và yêu cầu các đơn vị truy vết, xét nghiệm nhanh, rà soát, cố gắng không để lan rộng ra các cơ sở công nghiệp, có biện pháp phòng chống dịch đảm bảo an toàn ở các khu công nghiệp (KCN). Khẳng định vai trò của các KCN là điểm xung yếu của nền sản xuất trong nước, Phó Thủ tướng yêu cầu không chỉ các tỉnh, thành phố đang là điểm nóng của dịch bệnh

mà tất cả các địa phương trên toàn quốc đều phải chỉ đạo, quán triệt các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, các KCN thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc tự đánh giá công tác phòng chống dịch bệnh, cập nhật định kỳ lên hệ thống an toàn Covid-19 (antoancovid.vn).

Để tập trung phòng chống, dập dịch hiệu quả, có thể duy trì hoặc sớm khôi phục sản xuất kinh doanh, tránh đứt gãy chuỗi sản xuất tại các KCN, nhất là của các tập đoàn lớn, đa quốc gia, ảnh hưởng đến kinh tế địa phương và cả nước, đảm bảo thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, ngày 24/5 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện 680/CT-TTg về việc bảo đảm an toàn Covid-19 trong các KCN. Ngoài yêu cầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tất cả các KCN, nhà máy, xí nghiệp phải thực hiện nghiêm các quy định phòng chống dịch, tự đánh giá mức độ an toàn, cập nhật lên bản đồ an toàn Covid-19 như trên, Thủ tướng còn yêu cầu lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với tất cả người lao động trong các KCN, nhà máy, xí nghiệp và những người liên quan (người cung cấp, vận chuyển vật tư, hàng hóa, suất ăn...); xử phạt nghiêm các trường hợp không khai báo, khai báo không trung thực...

Thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống dịch trong các khu công nghiệp, Bộ Công thương đã phối hợp với Bộ Y tế tổ chức tập huấn trực tuyến toàn quốc về đảm bảo an toàn trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong các KCN.

Bên cạnh đó, tại các địa phương nơi có nhiều KCN đã kích hoạt tất cả các biện pháp phòng dịch lên mức cao nhất để đối phó với dịch bệnh. Đối với tỉnh Bắc Giang, ngay từ khi xuất hiện ca nhiễm đầu tiên tại KCN Vân Trung, lực lượng y tế tỉnh đã nhanh chóng khoanh vùng, phong tỏa khu đông công nhân ở trọ, trắng đêm lấy hàng chục nghìn mẫu xét nghiệm để kiểm soát nhanh ổ dịch trong các KCN. Đồng thời, tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp, yêu cầu lập danh sách công nhân để rà soát, truy vết những trường hợp liên quan. Điều chỉnh giảm quy mô, giãn tần suất nhập cảnh của lao động nước ngoài vào làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tập trung ưu tiên lực lượng cho công tác phòng chống dịch... Bắc Giang cũng đã nhanh chóng xây dựng các bệnh viện dã chiến để thu dung, điều trị các bệnh nhân Covid-19.

Đặc biệt, trước diễn biến vô cùng phức tạp của dịch bệnh, từ ngày 18-27/5, Bắc Giang đã cho đóng cửa 4 KCN Đình Trám, Quang Châu, Vân Trung, Song Khê-Nội Hoàng để ngăn chặn tốc độ lây lan của làn sóng dịch bệnh. Cùng với đó, Bắc Giang tập trung giải quyết các vấn đề an sinh xã hội cho khoảng 60.000 công nhân làm việc tại 4 KCN đang tạm thời đóng cửa. Tuy nhiên, việc dừng hoạt động



của các KCN này đã gây thiệt hại lớn đến kinh tế địa phương. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, dịch Covid -19 bùng phát đã làm cho sản xuất công nghiệp tháng Năm và 5 tháng của tỉnh chững lại và giảm mạnh bởi hầu hết các doanh nghiệp trong KCN bị ảnh hưởng sản xuất do xuất hiện nhiều ca dương tính trong KCN. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Năm giảm tới 40,9% so với tháng Tư năm 2021, giảm 33,3% so với cùng kỳ. Hầu hết các ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn đều giảm, đáng chú ý ngành sản xuất linh kiện điện tử giảm tới 53,6% so với tháng trước, giảm 46,9% so với cùng kỳ.

Đến nay, dù số ca nhiễm mới mỗi ngày tại tỉnh Bắc Giang vẫn cao nhất trong cả nước, song với thể chủ động trong phòng chống dịch cùng sự hỗ trợ của các tỉnh bạn, tỉnh Bắc Giang đang từng bước kiểm soát được ổ dịch tại các KCN. Để nhanh chóng phục hồi sau một thời gian hoạt động sản xuất tại một số KCN bị gián đoạn, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh đã lập 35 tổ công tác liên ngành kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn các điều kiện an toàn phòng chống dịch tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp để có cơ sở quyết định cho sản xuất trở lại. Với những nỗ lực trên, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành

kế hoạch tổ chức lại hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong 4 khu công nghiệp Đình Trám, Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng và Vân Trung từ ngày 28/5. Các công ty đáp ứng đủ yêu cầu để hoạt động trở lại phần lớn là những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nằm trong chuỗi cung ứng cho các tập đoàn đa quốc gia như Foxconn. Xác định tiêm vaccine là chìa khoá để góp phần nhanh chóng khôi phục lại sản xuất, ngành y tế Bắc Giang đã triển khai tiêm phòng cho khoảng 100.000 công nhân trên địa bàn tỉnh.

Cũng là một trong những địa phương đứng đầu về quy mô sản xuất công nghiệp trong cả nước, với quyết tâm không để dịch lây lan, tránh đứt gãy sản xuất, tỉnh Bắc Ninh đã thần tốc truy vết, yêu cầu khai báo y tế, tăng cường xét nghiệm cho các công nhân tại các KCN và chuẩn bị 2 bệnh viện dã chiến, triển khai thêm các giường bệnh điều trị bệnh nhân mắc Covid-19. Đồng thời, lãnh đạo tỉnh yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng kịch bản phòng chống dịch ở cấp độ cao hơn, chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó; củng cố tổ an toàn Covid-19 để mỗi doanh nghiệp là một pháo đài, mỗi công nhân là một chiến sĩ trong phòng chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, Bắc Ninh đã linh hoạt và sáng tạo, nhanh chóng xây dựng và triển khai phương án mở cửa cho các nhà máy, KCN hoạt động trở lại có sự hỗ trợ, giám sát của ngành y tế bảo đảm an toàn dịch bệnh để duy trì chuỗi sản xuất, nhất là những doanh nghiệp có chuỗi cung ứng lớn. Bắt đầu từ ngày 02/6, có 504 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện hoạt động an toàn vừa chống dịch, vừa sản xuất bình thường đã triển khai mô hình cho công nhân,

người lao động ở lại khu vực nhà máy, nhằm thực hiện mục tiêu kép "vừa chống dịch hiệu quả, vừa duy trì sản xuất để phát triển kinh tế". Trong quá trình triển khai, các doanh nghiệp bố trí người lao động ăn ở, làm việc trong khu vực nhà máy. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn trong các KCN, lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh yêu cầu các doanh nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất quan trọng của dây chuyền để giảm tối thiểu 50% số lượng công nhân làm trong các nhà máy; đồng thời xem xét tạm dừng các dây chuyền sản xuất không cần thiết để giảm lượng công nhân trực tiếp tham gia sản xuất...

Bên cạnh đó, để theo dõi chặt chẽ các ổ dịch, quản lý chặt công nhân làm trong khu công nghiệp, Bắc Ninh đã thành lập 40 tổ công tác kiểm tra, hướng dẫn điều kiện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong các KCN và các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Các tổ công tác sẽ thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp bố trí, sắp xếp đảm bảo đưa các hạng mục phục vụ chỗ ở tạm cho người lao động, vừa cách ly, vừa đi làm, đồng thời nhằm kéo giãn mật độ lưu trú của công nhân lao động trong các khu dân cư, giảm nguy cơ lây nhiễm.

Còn tại Đà Nẵng, địa phương này cũng đã và đang thần tốc truy vết F1, F2; khẩn cấp xét nghiệm cho hàng nghìn người khi KCN An Đồn ghi nhận ca bệnh Covid-19 vào ngày 11/5 và thực hiện "phong tỏa mềm" và "phong tỏa cứng" một số khu vực. Trước diễn biến dịch Covid-19 trên cả nước, đặc biệt là các KCN, lãnh đạo TP. Đà Nẵng yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thành lập tổ an toàn Covid-19 tại mỗi công ty nhằm đảm bảo "vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế", không để



xảy ra đứt gãy, gián đoạn hoạt động sản xuất, xuất khẩu tại địa phương.

Tuy hiện TP. Hồ Chí Minh mới chỉ phát hiện một số ca nhiễm Covid-19 trong các KCN, song lại có số ca nhiễm trong cộng đồng trong những ngày cuối tháng 5/2021 khá cao. Do đó, với tinh thần chủ động, quyết liệt ngăn dịch Covid-19 xâm nhập các KCN, khu chế xuất, Hồ Chí Minh cho triển khai lấy mẫu xét nghiệm 280.000 lao động và toàn bộ 3.000 chuyên gia. Lãnh đạo thành phố cũng yêu cầu tất cả công nhân thực hiện nghiêm thông điệp 5K và chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện, uốn nắn và xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật.

Là một trong những trung tâm kinh tế của cả nước, xác định rõ chống dịch như chống giặc, chủ động dập dịch trong các KCN, ngày 12/5, UBND thành phố Hà Nội cũng đã có công điện khẩn về tăng cường một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 liên quan các KCN, khu chế xuất (KCX), cụm công nghiệp và tại cơ sở khám, chữa bệnh. Trong đó, yêu cầu người lao động, chuyên gia cư trú trên địa bàn Hà Nội, làm việc tại các KCN, KCX thuộc các tỉnh lân cận có xuất hiện ca lây nhiễm, Ban Quản lý các KCN, KCX Hà Nội liên hệ ngay với Ban Quản lý các KCN và KCX các tỉnh lân cận để lập danh sách, gồm họ tên, chỗ ở hiện tại, số điện thoại gửi Sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã quản lý. UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo công an khu vực, tổ Covid-19 cộng đồng rà soát, lập danh sách các đối tượng để chủ động giám sát khi xuất hiện các ca bệnh có liên quan.

Cùng với tập trung rà soát phòng chống dịch trong cộng đồng, hầu hết các địa phương khác trong cả nước cũng tăng cường công tác phòng chống dịch tại các KCN, chỉ đạo các công ty kích hoạt hệ thống phòng ngừa dịch ở mức độ cao nhất và đúng theo quy định để sớm phát hiện kịp thời các trường hợp nghi nhiễm, nhằm ngăn chặn không để dịch xâm nhập công ty, nhà máy, xí nghiệp.

Cả nước hiện có khoảng 70.000 nhà máy và trên 300 khu công nghiệp tập trung đang hoạt động. Tin tưởng rằng, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự quyết liệt của các địa phương, sự chủ động của các doanh nghiệp và sự chấp hành nghiêm túc của người dân, Việt Nam một lần nữa kiểm soát tốt dịch bệnh, đặc biệt là trong các KCN, không làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất trong nước và sự phát triển của nền kinh tế nước ta./.

Theo khảo sát khoảng 5000 doanh nghiệp của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), năm 2020 thương mại điện tử Việt Nam tăng trưởng khoảng 15%, đạt quy mô khoảng 13,2 tỷ USD và sẽ tiếp tục tăng trưởng vững chắc trong năm 2021 cũng như cả giai đoạn tiếp theo tới năm 2025.

Tăng trưởng vững chắc

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề và toàn diện tới kinh tế - xã hội Việt Nam. Song, vượt qua khó khăn nghiêm trọng bởi đại dịch này, thương mại điện tử Việt Nam vẫn đứng vững, thậm chí có sự bứt phá trong một số lĩnh vực. Theo Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam 2020, tốc độ tăng trưởng trung bình của thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2019 đạt khoảng 30%.

Báo cáo "Thương mại điện tử tăng tốc sau Covid-19" của VECOM nhận định, dịch Covid-19 nhanh chóng làm thay đổi thói quen tiêu dùng và mua sắm. Người tiêu dùng tiến hành mua sắm trực tuyến nhiều hơn và các doanh nghiệp cũng năng động, thích nghi và quan tâm hơn tới kinh doanh trực tuyến. Kết hợp cả hai yếu tố này dẫn tới nhiều lĩnh vực kinh doanh trực tuyến duy trì được sự ổn định và tăng trưởng tốt, bao gồm bán lẻ hàng hoá trực tuyến, gọi xe và đồ ăn, giải trí trực tuyến, tiếp thị trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đào tạo trực tuyến. Ước tính chung năm 2020, thương mại điện tử nước ta tăng trưởng khoảng 15% và đạt quy mô khoảng 13,2 tỷ USD.

Với sự thay đổi nhanh hướng về chuyển đổi số của doanh nghiệp và mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng, có thể nhận định thương mại điện tử Việt Nam tiếp tục tiến bước vững chắc và duy trì được sự phát triển nhanh và bền vững cho cả giai đoạn 2016 - 2025. Theo Báo cáo Thương mại điện tử Đông Nam Á 2020 của Google, Temasek và Bain&Company, thương mại điện tử Việt Nam năm 2020 tăng 16% và đạt quy mô trên 14 tỷ USD. Trong đó, lĩnh vực bán lẻ hàng hoá trực tuyến tăng 46%, gọi xe và đồ ăn công nghệ tăng 34%, tiếp thị, giải trí và trò chơi trực tuyến tăng 18%, riêng lĩnh vực du lịch trực tuyến giảm 28%. Báo cáo này cũng dự đoán tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2020 - 2025 là 29%, và tới năm 2025 quy mô thương mại điện tử nước ta đạt 52 tỷ USD.

Trong hoạt động bán lẻ hàng hoá trực tuyến, theo khảo sát của VECOM, sản lượng bưu điện gửi qua dịch vụ chuyển phát năm 2020 tăng 47%. Những doanh nghiệp chuyển phát hàng đầu có mức tăng trưởng bưu gửi từ 30% tới 60%. Tuy nhiên, tốc độ

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT NAM NĂM 2021 TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC

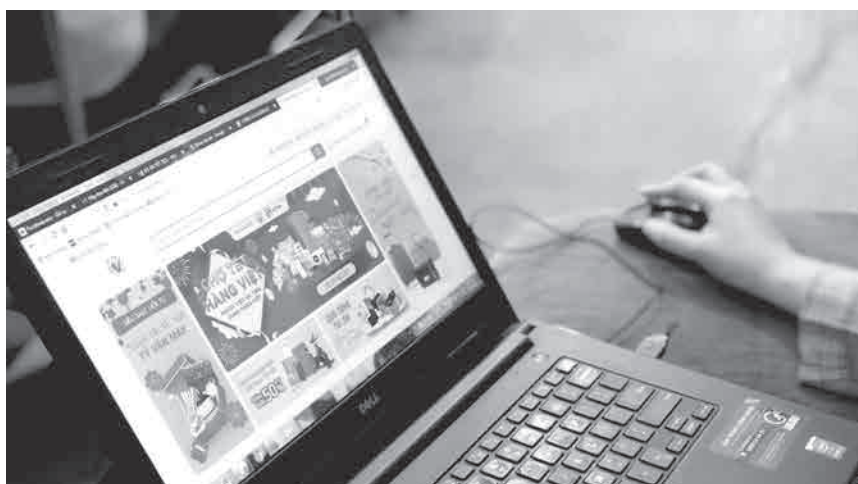
TS. Nguyễn Hữu Cung - Học viện Hàng không Việt Nam

ThS. Nguyễn Thị Hoa - Đại học Công nghiệp Hà Nội

tăng trưởng doanh thu từ dịch vụ chuyển phát thấp hơn so với tốc độ tăng sản lượng.

Năm 2020, dịch vụ tiếp thị số tăng trưởng chậm lại nhưng vẫn ở mức cao. Doanh số của lĩnh vực này năm 2010 khoảng 26 triệu USD, năm 2015 tăng lên khoảng 329 triệu USD. Theo Báo cáo Xu hướng Tiếp thị số Việt Nam 2021, doanh số tiếp thị số năm 2019 là 716 triệu USD và dù gặp đại dịch Covid-19 nhưng con số này năm 2020 vẫn đạt 820 triệu USD và dự đoán năm 2021 sẽ tiến gần tới con số 1 tỷ USD.

Trong đại dịch Covid-19, lĩnh vực thanh toán trực tuyến tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Theo Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2020, các ngân hàng đã phát hành mới tới 10,3 triệu thẻ các loại, nâng tổng số thẻ ở Việt Nam lên 103,4 triệu. Trong đó, số thẻ quốc tế là 15 triệu và thẻ nội địa là 88,4 triệu. Doanh số thanh toán chi tiêu theo kênh thương mại điện tử 6 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng 17%. Trong đó, doanh số thanh toán chi tiêu thẻ nội địa theo kênh thương mại điện tử tăng tới 81%. Ngược lại, chi tiêu thẻ quốc tế tại kênh thương mại điện tử giảm 16%. Điều này phản ánh sự suy giảm mạnh mẽ của du khách quốc tế cũng như khó khăn khi mua hàng trực tuyến



từ nước ngoài về Việt Nam. Trong năm 2020, sản lượng giao dịch thanh toán trực tuyến thẻ nội địa qua hệ thống của Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) tăng trưởng khá tốt so với năm 2019 với sản lượng giao dịch tăng khoảng 185% và giá trị giao dịch tăng khoảng 200%.

Hoạt động kinh doanh của các ví điện tử cũng tăng trưởng mạnh mẽ. Năm 2020, số lượng giao dịch của ví điện tử hàng đầu Việt Nam là MOMO đạt hơn 403 triệu giao dịch, giá trị giao dịch đạt khoảng 14 tỷ USD. Cả số lượng và giá trị giao dịch đều tăng trên 3,5 lần so với năm 2019. Hơn nữa, dù trong đại dịch nhưng số lượng người dùng đăng ký ví điện tử này vẫn đạt 23 triệu, tăng gần 2 lần so với 2019. Đáng chú ý, đối với

cả ba tiêu chí chủ chốt là số lượng người dùng, giá trị và số lượng giao dịch thì Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chiếm khoảng 70%, tất cả các tỉnh còn lại chiếm 30%.

Mặc dù thanh toán trực tuyến tăng trưởng nhanh, đặc biệt là qua hình thức ví điện tử, nhưng theo ước tính của VECOM, tỷ lệ thanh toán bằng tiền mặt (COD) cho mua lẻ hàng hoá trực tuyến vẫn ở mức cao khoảng 80%.

Kết quả khảo sát hàng nghìn doanh nghiệp trên cả nước cho thấy, 10% doanh nghiệp cho biết doanh thu năm 2020 của họ tăng lên bất chấp đại dịch, chủ yếu là các doanh nghiệp công nghệ và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Trong khi đó, có 50% doanh nghiệp bị giảm và 40% có doanh thu hầu như không thay đổi.

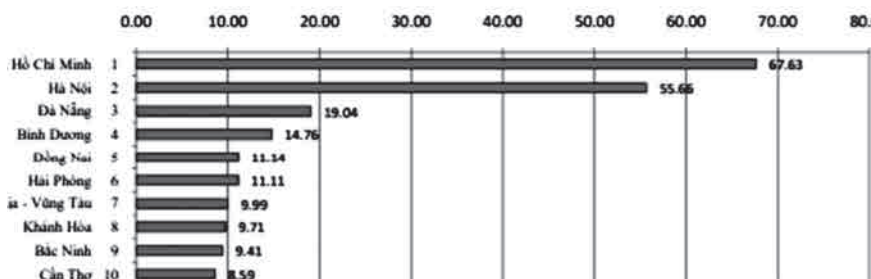
Xu hướng các doanh nghiệp bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội ngày càng tăng, đặc biệt sau khi dịch Covid-19 khởi phát. Mạng xã hội cũng trở thành kênh tiếp thị và bán hàng hiệu quả nhất. Hai tên miền phổ biến nhất là tên miền quốc gia .VN và tên miền quốc tế .COM.

Vẫn còn sự chênh lệch giữa các địa phương

Chỉ số thương mại điện tử trong những năm qua cho thấy, mức độ chênh lệch giữa hai thành phố đầu tàu là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với các địa phương khác chưa có dấu hiệu thay đổi.

Năm 2021, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục dẫn đầu xếp hạng Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam với 67,6 điểm. Đứng thứ hai là Hà Nội với 55,7 điểm. Đứng thứ ba trong bảng xếp hạng là Đà Nẵng với 19,0 điểm. Tuy nhiên, địa phương đứng thứ ba có khoảng cách rất xa so với hai địa phương dẫn đầu. Điểm trung bình của Chỉ số năm 2021 là 8,5 điểm, phản ánh khoảng cách rất lớn giữa hai đầu tàu là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với 61 tỉnh thành khác.

Bảng xếp hạng 10 địa phương có Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam năm 2021



Điều này có thể thấy rõ từ những chỉ tiêu định lượng đơn giản, riêng lẻ tới chỉ tiêu tổng hợp. Chẳng hạn, sự chênh lệch này thể hiện rõ nhất qua dịch vụ chuyển phát hàng hoá bán lẻ trực tuyến. Khảo sát của VECOM năm 2020 đối với những doanh nghiệp chuyển phát hàng đầu cho bán lẻ hàng hoá trực tuyến cho thấy, tỷ lệ bưu gửi của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chiếm khoảng 60% tổng bưu gửi của toàn thị trường 63 địa phương. Thứ hai, tỷ lệ bưu gửi của 5 địa phương đứng đầu tiếp theo chiếm 12%. Như vậy, 56 địa phương còn lại chỉ chiếm 28% bưu gửi. Thứ ba, có sự chênh lệch rất lớn, thông thường từ 10 đến 20 lần giữa tỷ lệ bưu gửi của Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh với địa phương đứng thứ ba.

Đối với 514.632 tên miền quốc gia .VN duy trì năm 2020, theo Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có 371.454 tên miền, chiếm 72% của cả nước. Số tên miền .VN của 5 địa phương hàng đầu tiếp theo là 37.606, chỉ chiếm 7% tên miền của cả nước. Giống như mức độ chênh lệch rất lớn của dịch vụ chuyển phát hàng hoá bán lẻ trực tuyến, số tên miền của địa phương đứng đầu gấp 20 lần của địa phương đứng thứ ba.

Đối với thị trường gọi xe và giao đồ ăn công nghệ, cho tới nay hầu như toàn bộ giao dịch diễn ra ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Chỉ số thương mại điện tử năm 2021 phản ánh rõ ràng một cách định lượng khoảng cách giữa các địa phương. Điểm số trung bình của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vượt xa điểm số trung bình của nhóm năm địa phương tiếp theo. Điểm số trung bình của 56 địa phương còn lại rất thấp và không có



sự chênh lệch đáng kể giữa các địa phương này. Điều này phản ánh thứ hạng của nhóm thứ ba này có ý nghĩa tương đối và có thể nhanh chóng thay đổi qua từng năm nếu những địa phương này nỗ lực triển khai các hoạt động thúc đẩy doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử.

Các địa phương thuộc khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nam Bộ có mức độ phát triển thương mại điện tử thấp nhất. Có thể thấy trong nửa đầu của giai đoạn phát triển nhanh 2016-2020, khoảng cách trong lĩnh vực thương mại điện tử giữa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với 61 địa phương còn lại hầu như không thay đổi. Tình hình này cho thấy các địa phương chưa khai thác được những cơ hội do thương mại điện tử mang lại, đồng thời các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến chậm mở rộng quy mô kinh doanh và tăng trưởng bền vững.

Như vậy, để đạt được mục tiêu các địa phương ngoài Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chiếm 50% giá trị giao dịch thương mại điện tử B2C của toàn quốc, trong nửa sau của giai đoạn phát triển nhanh 2021-2025, cần có sự phối hợp chặt chẽ và hành động quyết liệt của các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là các Sở Công Thương và các tổ chức xã hội nghề nghiệp./.

XU HƯỚNG CỦA NGÀNH BÁN LẺ VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

TS. Cảnh Chí Hoàng

Đại học Tài chính - Marketing

Trong những năm gần đây, thị trường bán lẻ Việt Nam đã vươn lên trở thành thị trường bán lẻ đứng vị trí thứ 6 trong nhóm 30 quốc gia có tiềm năng và mức độ hấp dẫn đầu tư trong lĩnh vực bán lẻ toàn cầu. Tuy nhiên, hoạt động của ngành bán lẻ hiện còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ, nhiều doanh nghiệp còn thiếu vốn, khả năng quản trị còn thiếu chuyên nghiệp.

Thực trạng ngành bán lẻ Việt Nam thời gian qua

Việt Nam là một quốc gia có cơ cấu dân số trẻ, tỷ lệ người dân sử dụng thiết bị thông minh cao, do đó ngành bán lẻ tại Việt Nam phát triển khá sôi động với các hình thức triển khai đa kênh, đặc biệt với sự tăng trưởng của thương mại điện tử đã thúc đẩy sự sôi động của thị trường bán lẻ trong thời gian gần đây, nổi bật như: Vincom, Phamacity, Thế giới di động, Miniso, Blue Exchange, Điện máy xanh, Việt Tiến, The Coffee House, Biti's, Highland... Năm 2020, dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19 bức tranh bán lẻ Việt Nam đã thay đổi rất nhiều, đặc biệt là thói quen mua sắm của người tiêu dùng và điều này được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ hơn nữa trong năm 2021.

Theo số liệu của Bộ Công thương cho thấy, trong tổng mức

hơn 5.000 tỷ đồng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2020, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt xấp xỉ 4.000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 79% và tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đã được ký kết trong thời gian qua cũng khiến thị trường bán lẻ trong nước trở nên sôi động. Economist Intelligence dự đoán số người dùng sẽ đạt 56 nghìn người vào năm 2021, với tốc độ tăng trưởng trung bình 5%/năm.

Số lượng doanh nghiệp bán lẻ trong nước đã có sự vượt trội về số điểm bán lẻ, các doanh nghiệp liên tục mở rộng thị trường và đang dần chiếm ưu thế trên thị trường bán lẻ. Theo số liệu của Bộ Công thương, đến nay Việt Nam có khoảng 1.085 siêu thị, 240 trung tâm thương mại và gần 2.000 cửa hàng tiện lợi. Trong đó, doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam

đang chiếm khoảng 70% đến 80% số điểm bán trên cả nước. Các doanh nghiệp bán lẻ trong nước đã thể hiện sự khôn khéo của mình khi mở rộng quy mô bằng cách vừa củng cố thị phần tại các tỉnh, thành phố lớn, vừa nhắm đến các thị trường ngách, nông thôn. Nhằm đáp ứng tốt xu hướng mua hàng nhanh chóng, tiện lợi của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, đã có nhiều thay đổi về tầm nhìn của giới đầu tư, xu thế nhà ở, hành vi và thói quen mua sắm của cư dân. Đồng thời, trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay, người tiêu dùng cũng đang dần chuyển sang mua sắm trực tuyến nhiều hơn. Theo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công thương), chỉ tính riêng mảng bán lẻ trực tuyến trong năm 2020 đã đạt tổng doanh thu gần 12 tỷ USD (tăng trưởng 18%), ước đạt 5,5% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước. Trong bốn tháng đầu năm 2021, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 1.352,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,8% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, tiếp tục tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2020. Điều đó cho thấy triển vọng phát triển của ngành này đang rất tươi sáng nhờ nền tảng thương mại điện tử.

Không những thế, sự hiện diện của các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài cũng làm thị trường bán lẻ thêm sôi động. Thời gian qua, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục "đổ" vào ngành bán lẻ Việt Nam. Đáng lưu ý, thị trường đã nổi lên một số nhà phân phối bán lẻ bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang nắm giữ thị phần chủ yếu và đi đầu trong những xu hướng bán lẻ mới. Nhà đầu tư Thái Lan Central Retail dự kiến trong 5 năm tới sẽ đầu tư khoảng 35 tỷ Bath (khoảng 1,1 tỷ USD) để mở rộng kinh doanh tại 55 tỉnh thành của Việt Nam.

Riêng trong năm 2021, nhà đầu tư đến từ Thái Lan này dự kiến sẽ giải ngân khoảng 211 triệu USD để mở 4 trung tâm thương mại tại một số tỉnh, thành là Thái Nguyên, Bà Rịa-Vũng Tàu, Thái Bình và Lào Cai và 1 siêu thị mini ở Tây Ninh. Ngoài ra, các tập đoàn kinh doanh bán lẻ lớn của nước ngoài như: Family Mart, K Mart, Lotte, Central Group, Aeon, Circle K... liên tục đẩy mạnh chiến lược thâm nhập và mở rộng thị trường bán lẻ tại Việt Nam.

Điều đó đã khiến thị trường trong nước định hình lại lối chơi của các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam với các thay đổi quan trọng, các doanh nghiệp bán lẻ phải tinh gọn, mở rộng thị trường ra vùng nông thôn và những khu vực chưa được khai thác nhiều.

Với bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thị trường bán lẻ Việt Nam được dự báo vẫn giữ đà tăng trưởng tốt và vững vàng. Điều này cho thấy thị trường bán lẻ đầy tiềm năng với nhiều dư địa phát triển. Cùng với đó, Việt Nam liên tiếp đàm phán thành công và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) gần đây cho thấy

không ít cơ hội lớn đang chờ đón ở phía trước, trong đó bán lẻ được dự đoán là ngành sẽ có tác động tới quy mô thị trường, dòng vốn đầu tư, chuyển đổi phương thức kinh doanh...

Ngoài ra, thị trường bán lẻ Việt Nam trong nhiều năm qua cũng đã chứng kiến nhiều sự thay đổi về thị phần, thương hiệu thông qua các thương vụ chuyển nhượng, mua bán, sáp nhập. Mới đây nhất, thương hiệu Big C thuộc Tập đoàn Central Retail (Thái-lan) đã chính thức bị Central Retail xóa sổ, thay vào đó là thương hiệu Go! và Tops Market để tái định vị thương hiệu của họ. Cuối năm 2020, Tập đoàn E-Mart (Hàn Quốc) sở hữu đại siêu thị E-Mart tuyên bố muốn rút khỏi thị trường Việt Nam do sau 5 năm nỗ lực, nhưng vẫn không thể mở thêm được điểm bán mới ngoài đại siêu thị duy nhất tại TP. Hồ Chí Minh.

Thị trường bán lẻ Việt Nam đang thay đổi dần từ kênh bán hàng truyền thống và hiện đại sang kênh bán hàng trực tuyến. Đây là thị trường được đánh giá có nhiều tiềm năng, giàu sức phát triển, thậm chí thúc đẩy nhanh hơn phương thức kinh doanh số.

Mặc dù đạt nhiều kết quả, nhưng phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Cụ thể, thương mại hàng hoá trong nước và số người kinh doanh buôn bán, dịch vụ tăng nhanh, nhưng mang tính chất tự phát, phân tán, quy mô nhỏ, mua bán qua nhiều tầng nấc trung gian; Hạ tầng thương mại có phát triển nhưng ở một số khu vực vẫn còn yếu kém và lạc hậu, phân bố không đều, tập trung chủ yếu và phát triển mạnh ở các thành phố, thị xã, thị trấn. Việc các thương hiệu lớn rút khỏi thị trường như Auchan, hay việc thu hẹp

mạng lưới hoạt động của Parkson hay sự kiện hàng loạt các thương hiệu cửa hàng tiện lợi nước ngoài chặt vật dành miếng bánh thị phần hoặc phải chuyển nhượng... cho thấy đây không phải là một sân chơi dễ dàng.

Các biện pháp quản lý thị trường thông qua tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện kinh doanh chưa được thực hiện hiệu quả, gây bất lợi cho các chủ thể khác tham gia thị trường và bất lợi cho người tiêu dùng.

Hiện vẫn còn không ít doanh nghiệp bán lẻ trong nước vẫn yếu về vốn, quy mô nhỏ, khả năng quản trị thiếu chuyên nghiệp khiến cho sức cạnh tranh đã yếu lại càng yếu hơn. Nếu các doanh nghiệp bán lẻ không tiếp tục đổi mới, khách hàng sẽ chuyển sang chỗ khác khi nơi đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu trải nghiệm mua sắm.

Cùng với đó, cơ sở hạ tầng cho thương mại điện tử nhìn chung thiếu sự đồng bộ và thiếu tính kết nối, thiếu dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử như hóa đơn và chứng từ điện tử, hạ tầng thanh toán, hạ tầng logistics.

Các giải pháp phát triển thương mại điện tử

Để phát triển thị trường bán lẻ thời gian tới, theo chúng tôi, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, thời gian tới các doanh nghiệp bán lẻ cần tiếp cận mạnh mẽ với công nghệ, sáng tạo. Đây là yếu tố quan trọng để ngành bán lẻ nước nhà bứt phá trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh chúng ta đang hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh phát triển thương mại nội địa thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu dùng nội địa.

Hai là, tiếp tục tập trung hỗ trợ hình thành các tập đoàn,



doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối (cả FDI và doanh nghiệp nội địa), thực hiện chuyển dịch hệ thống phân phối sang các loại hình phân phối hiện đại, như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi. Bộ Công Thương cũng đẩy mạnh các hình thức, phương thức kinh doanh khuyến khích tiêu dùng, như: Các hội chợ, triển lãm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; triển khai hiệu quả chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Ba là, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử để khai thác có hiệu quả hơn sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng số hóa nền kinh tế với sự phát triển mạnh mẽ của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới (tiền điện tử) hỗ trợ tích cực cho hoạt động thương mại điện tử. Đồng thời, các doanh nghiệp bán lẻ cần phải tích hợp bán hàng đa kênh, cả trực tiếp và trực tuyến để đáp ứng đa dạng nhu cầu của người tiêu dùng. Chính vì vậy, đây đang là thời điểm, cơ hội để doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam tạo sự đột phá, tận dụng sự phát triển của công nghệ, đi tắt đón đầu, cạnh tranh thành công với các tập đoàn bán lẻ nước ngoài.

Bốn là, tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế và pháp luật

về quản lý hoạt động thương mại điện tử để quản lý hoạt động mua bán qua mạng, tăng cường hoạt động kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường; tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và đẩy nhanh lưu thông hàng hóa của Việt Nam qua các hệ thống phân phối trong nước và nước ngoài.

Năm là, thị trường bán lẻ năm 2021 được đánh giá là có nhiều động lực tăng trưởng, chủ yếu đến từ kênh phân phối hiện đại. Xu hướng mua sắm thông minh sẽ ngày càng trở nên phổ biến tại Việt Nam. Doanh nghiệp bán lẻ nếu muốn giành ưu thế trong cuộc đua khốc liệt này thì cần phải thay đổi cách vận hành, quản trị theo hướng hiện đại hóa, nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đa dạng sản phẩm và chú trọng hơn tới mẫu mã. Cùng với sự hỗ trợ của nhà nước, doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu các quy tắc nội khối để tận dụng lợi ích của các FTA. Đồng thời, các doanh nghiệp bán lẻ nội địa muốn cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước ngoài thì cần phải liên kết lại thành các công ty, tập đoàn bán lẻ lớn, xây dựng thương hiệu bán lẻ của riêng mình, chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, marketing sản phẩm,

đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu.

Sáu là, chú trọng phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng góp phần bảo vệ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước để thị trường bán lẻ phát triển bền vững trong tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công thương (2011). Quyết định số 3098/QĐ-BCT ngày 24/6/2011 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến 2030
2. Minh Tuấn (2020). Thị trường bán lẻ truyền thống 2020 “lột xác” nhờ công nghệ, truy cập từ <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong-ban-le-truyen-thong-2020-lot-xac-nho-cong-nghe-699499.html>
3. Hà Thu (2021). Thị trường trong nước giữ vai trò quan trọng, truy cập từ <http://hanoimoi.com.vn/ban-in/Doi-thoai/991686/thi-truong-trong-nuoc-giu-vai-tro-quan-trong>
4. Đỗ Nga (2020). Toàn cảnh thị trường bán lẻ Việt Nam 2020: Khó khăn trong ngắn hạn, truy cập từ <https://congthuong.vn/toan-can-thi-truong-ban-le-viet-nam-2020-kho-khan-trong-ngan-han-150234.html>

Gia tăng thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu

Việt Nam đang trên đường trở thành một trong những thị trường TMĐT phát triển nhanh nhất khu vực Đông Nam Á, chỉ xếp sau Indonesia. Báo cáo TMĐT Đông Nam Á 2020 của Google, Temasek và Bain & Company cho thấy, TMĐT Việt Nam năm 2020 tăng 16% và đạt quy mô trên 14 tỷ USD. Dự đoán tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2020-2025 là 29% và tới năm 2025, quy mô TMĐT Việt Nam đạt 52 tỷ USD. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để Việt Nam gia tăng phát triển thị trường bán lẻ online, trong đó có các mặt hàng thiết yếu.

Dịch Covid-19 và các biện pháp giãn cách xã hội đã tạo ra những thay đổi lớn trong mua bán hàng tiêu dùng thiết yếu của người Việt. Nếu trước khi có đại dịch, người tiêu dùng chủ yếu lựa chọn đi chợ truyền thống, trung tâm thương mại, siêu thị và các cửa hàng tiện lợi thì nay người tiêu dùng, đặc biệt là giới trẻ và tại các thành phố lớn như: Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh ngày càng ưa chuộng mua hàng online với dịch vụ giao hàng tận nơi và chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt. Đứng trước thay đổi xu hướng của người tiêu dùng, nhiều công ty trong ngành bán lẻ hàng tiêu dùng đã nhanh chóng chuyển hướng đầu tư sang các kênh kỹ thuật số và nỗ lực thích ứng bằng các chiến lược tiếp cận thị trường mới, đáp ứng nhu cầu sử dụng TMĐT trong mua sắm các mặt hàng thiết yếu ngày càng gia tăng của người tiêu dùng.

Đến nay, nhờ chuyển đổi kịp thời, gia tăng vào thị trường trên nền tảng TMĐT, nhiều doanh nghiệp bán lẻ đã tăng trưởng doanh số bán hàng thiết yếu qua kênh online. Điển hình, Central Retail Corporation (CRC) cho biết



GIA TĂNG THỊ TRƯỜNG BÁN

Thương mại điện tử (TMĐT) đã trở thành phương thức giao dịch quen thuộc của thị trường bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và đang ngày càng phát triển tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hoành hành tác động tới sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng. Cuộc đổ bộ của nhiều sàn TMĐT được dự báo sẽ thay đổi cơ bản cách vận hành của thị trường bán lẻ hàng thiết yếu, trong đó cuộc đua xây dựng các nền tảng online kết hợp offline sẽ là yếu tố chính quyết định thành công kinh doanh trong thị trường bán lẻ hàng thiết yếu.

tỉ lệ đóng góp doanh thu từ kênh trực tuyến của công ty ngày càng gia tăng. Năm 2020, doanh số từ các kênh đa nền tảng của BigC, Nguyễn Kim đóng góp 5% và 8% doanh thu trên tổng doanh thu. CRC đã áp dụng các hình thức thúc đẩy bán lẻ online như: Xây dựng các cửa hàng TMĐT trên Lazada, Shopee và Tiki; hợp tác với các ứng dụng đặt hàng Grab, Chopp, Now.vn và Beamin; phát triển TMĐT kết hợp mạng xã hội như Zalo cũng được đẩy mạnh.

Hay như Tập đoàn Masan, sau khi sáp nhập hệ thống cửa hàng Vinmart của VinCommerce, Masan Consumer quyết liệt hơn trong chiến lược đưa hàng thiết yếu lên online. Năm 2020, doanh thu thuần của Masan Consumer là hơn 22.000 tỉ đồng, mục tiêu để ra doanh thu mảng trực tuyến đóng góp không dưới 4.000 tỉ đồng/năm. Công ty The CrownX hướng đến mô hình bán lẻ kết hợp giữa offline và online để đáp ứng nhu cầu mua sắm đa dạng của người tiêu dùng. Thông qua mô hình này, ước tính người tiêu dùng sẽ tiết kiệm

được từ 5-10% cho hàng hóa thiết yếu, nhà sản xuất và nông dân sẽ gia tăng lợi nhuận từ 5-10% và đối tác nhượng quyền bán lẻ sẽ gia tăng lợi nhuận từ 5-10% so với hoạt động hiện tại của họ. Nền tảng TMĐT Shopee cho thấy, người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên chọn mua sắm trực tuyến các mặt hàng thực phẩm nhiều hơn trước. Số lượt người tiêu dùng thường xuyên đặt mua thực phẩm trên Shopee trung bình mỗi tháng tăng đến 3,5 lần so với trước khi có dịch Covid-19.

Hiện, ngoài các doanh nghiệp, sàn TMĐT, còn có các đơn vị kinh doanh nhỏ lẻ, người dân... cũng tham gia phân phối, bán hàng thiết yếu trên nền tảng TMĐT.

Trên các gian hàng trực tuyến hiện nay, người tiêu dùng dễ dàng tìm mua được các sản phẩm đồ ăn tươi, hàng nông sản tươi như: Rau xanh, thịt bò, gà, trứng gia cầm... và nhiều mặt hàng thiết yếu khác mà không cần phải trực tiếp đến các siêu thị, chợ truyền thống để mua sắm, nhờ đó đã giúp người tiêu dùng tiết kiệm hơn về thời gian và phương tiện di chuyển.



LẺ ONLINE HÀNG THIẾT YẾU

ThS. Lưu Thị Duyên - ThS. Nguyễn Hữu Bình

Đại học Lao động - Xã hội

Tham gia vào sàn TMĐT, doanh nghiệp và người bán hàng có thể đẩy các mặt hàng thiết yếu lên nhiều sàn, bán trên nhiều kênh khác nhau cả truyền thống và online như: Voso, Postmart, Lazada và Facebook, Zalo... Hàng hóa bán trên nhiều kênh khác nhau sẽ mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp và người bán hàng tiếp thị quảng bá các mặt hàng thiết yếu tới người tiêu dùng và ngược lại người tiêu dùng có thêm nhiều kênh để lựa chọn và gia tăng mức độ mua sắm trong dân, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, đặc biệt là trong giai đoạn giãn cách bởi đại dịch Covid - 19.

Sức hấp dẫn của thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu đang thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài mạnh mẽ. Hiện cả 4 sàn giao dịch TMĐT lớn nhất là: Shopee, Lazada, Tiki và Sendo đều có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, Tiki có sự góp mặt của quỹ đầu tư mạo hiểm của chính phủ Singapore là EDBI; JD.com (công ty thương mại điện tử lớn thứ 2 tại Trung Quốc, chỉ sau Alibaba) và các nhà đầu tư từ Hàn Quốc như: STIC, KIP; từ Nhật Bản như: CyberAgent Ventures, Sumitomo... Shopee nhận vốn đầu tư 50 triệu USD của Công ty SEA (Singapore). Lazada ngoài Alibaba còn có quỹ đầu tư

quốc gia Temasek của Singapore. Tại Sendo, nhà đầu tư trong nước nắm gần 35%, trong khi 16 cổ đông ngoại sở hữu hơn 65% cổ phần.

Ngoài đổ vốn đầu tư vào 4 sàn giao dịch TMĐT lớn các nhà đầu tư còn đổ vốn vào The CrownX. The CrownX là một doanh nghiệp giàu tiềm năng trong lĩnh vực kỹ thuật số, đặc biệt là TMĐT và phân tích dữ liệu. Mới đây, Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan cùng nhóm các nhà đầu tư, trong đó có Tập đoàn Alibaba và Baring Private Equity Asia đã công bố ký kết thỏa thuận mua cổ phần phát hành mới của The CrownX với tổng giá trị tiền mặt là 400 triệu USD, tương đương với 5,5% tỷ lệ sở hữu sau phát hành. Thỏa thuận hợp tác chiến lược này sẽ giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi The CrownX trở thành một Point of Life - nền tảng "tất cả trong một" phục vụ các nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người tiêu dùng trên các kênh mua sắm offline và online. Ưu tiên hàng đầu của The CrownX là hiện đại hóa thị trường bán lẻ nhu yếu phẩm tại Việt Nam, phục vụ người tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, góp phần thúc đẩy The CrownX phát triển vượt bậc và xây dựng hệ sinh thái tiêu dùng - bán lẻ lớn nhất tại Việt Nam.

Cùng với sự phát triển mua bán online, dịch vụ hậu cần như chuyển phát, thanh toán online càng ngày càng hiện đại, nhanh chóng... hàng hóa được luân chuyển, vận chuyển trong nội địa rất nhanh. Shopee cho biết đã tiếp tục cung cấp đa dạng hình thức thanh toán kỹ thuật số để đáp ứng mọi nhu cầu của người dùng, bao gồm ví điện tử AirPay. Theo ghi nhận của Shopee, tổng số đơn đặt hàng được thanh toán qua ví điện tử Airpay trên toàn khu vực đã tăng trưởng gấp 4 lần.

Việt Nam đang có nền tảng TMĐT phát triển mạnh, đáp ứng ngày càng đa dạng sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu nên ngày càng thu hút người tiêu dùng lựa chọn mua sắm online các mặt hàng thiết yếu. Khảo sát mới đây của Nielsen Việt Nam cho thấy, 63% người tiêu dùng sẽ tiếp tục mua sắm trực tuyến thường xuyên hơn. Trong đó, 35% số người được khảo sát dành nhiều thời gian hơn xem nội dung trực tuyến, 25% tăng các hoạt động mua sắm trực tuyến.

Tuy được mua sắm với tần suất hàng ngày và giàu tiềm năng phát triển trong tương lai nhưng thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu vẫn còn những hạn chế như: Khả năng tiếp cận mặt hàng nhu yếu phẩm thông qua kênh online của người tiêu dùng vẫn còn bất cập; vẫn còn lượng lớn người dân nhất là ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc chưa bao giờ thao tác bán hàng trên mạng; tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng trên kênh bán hàng online; dịch vụ chăm sóc khách hàng chưa được coi trọng đúng mức; giao dịch điện tử giữa người bán hàng online với người mua hàng được thiết lập qua Hợp đồng điện tử còn nhiều bất cập.

Giải pháp gia tăng thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu

Để nâng cao chất lượng hàng hoá trên các sàn giao dịch phát triển TMĐT, ngày 15/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTg về Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021-2025. Theo đó, mục tiêu vào năm 2025, có 55% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, với giá trị mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến đạt trung bình 600 USD/người/năm; Doanh số TMĐT B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) tăng 25%/năm, đạt 35 tỷ USD, chiếm 10% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước. Thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt 50%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm 80%; Chi phí trung bình cho chuyển phát và hoàn tất đơn hàng chặng cuối chiếm 10% giá thành sản phẩm trong TMĐT; 70% các giao dịch mua hàng trên website/ ứng dụng TMĐT có hóa đơn điện tử; 80% website TMĐT có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến; 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch TMĐT; 40% doanh nghiệp tham gia hoạt động TMĐT trên các ứng dụng di động.

Bộ Công Thương cho biết: Trong năm 2021, 2022 sẽ tiếp tục tổ chức các Chương trình đào tạo và Kết nối TMĐT với các Sàn TMĐT thông qua "Gian hàng Việt trực tuyến Quốc gia" ở các tỉnh, thành trên cả nước. Đồng thời, sẽ mở rộng để các sàn thương mại lớn đều có "Gian hàng Việt trực tuyến" và tiếp tục thúc đẩy mở "Gian hàng Việt trực tuyến quốc gia" tại các sàn TMĐT lớn ở nước ngoài. Cục Xúc tiến thương mại đã phát triển hệ thống truy xuất

nguồn gốc hỗ trợ các doanh nghiệp kiểm soát chất lượng, theo dõi nhật ký sản xuất, chống hàng giả, hàng nhái và kém chất lượng. Truy xuất nguồn gốc hỗ trợ người tiêu dùng có đầy đủ thông tin minh bạch về sản phẩm từ nguồn nguyên liệu, sản xuất, chế biến...

Tổng cục Quản lý thị trường đã kiến nghị, tham mưu Bộ Công Thương chuẩn bị trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định 52/2013/NĐ-CP về TMĐT đặt ra những cách thức quản lý mới. Theo đó, coi và đối xử bình đẳng giữa TMĐT và thương mại truyền thống. Trên cơ sở đó, các mô hình TMĐT sẽ được đưa vào quản lý chặt chẽ hơn, quy định rõ hơn trách nhiệm của chủ thể tham gia các sàn giao dịch.

Ngoài ra, các nhà bán lẻ cũng đang nghiên cứu, nắm bắt để tập trung đầu tư, tiếp tục đổi mới tạo trải nghiệm phù hợp hơn cho khách hàng trong mua sắm thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu trong thời gian tới.

Để gia tăng thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp như:

Một là, tiếp tục hoàn thiện và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động ứng dụng TMĐT và các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số.

Hai là, xây dựng các hệ thống tra cứu, truy xuất, kiểm soát lưu thông hàng hóa trên nền tảng các giải pháp về chứng từ điện tử trong thương mại bao gồm hóa đơn điện tử, tem điện tử, chứng từ xuất kho điện tử và các chứng từ thương mại khác.

Ba là, cải thiện hạ tầng dịch vụ chuyển phát và logistics cho TMĐT, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics;

khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong TMĐT; khuyến khích các giải pháp tổng thể liên kết doanh nghiệp hậu cần từ chặng đầu tới chặng cuối; nghiên cứu bài bản các giải pháp cho chuyển phát xuyên biên giới, logistics trong đô thị.

Bốn là, website TMĐT phải hiện thị đầy đủ các thông tin về người bán, thông tin sản phẩm, quy trình mua hàng rõ ràng, quy trình thanh toán và vận chuyển hàng hóa. Đồng thời, phải có chính sách bảo mật thông tin và giải quyết khiếu nại phát sinh hợp lý.

Năm là, kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục các chủ thể, chủ sàn giao dịch thương mại điện tử, trên nền tảng mạng xã hội; nâng cao năng lực, nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường...

Sáu là, tăng cường bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng trong TMĐT và thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia và phát triển thị trường TMĐT cạnh tranh lành mạnh, phát triển bền vững.

Bảy là, xây dựng các chương trình, chính sách, giải pháp khuyến khích hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT; hoàn thiện nền tảng tín nhiệm TMĐT góp phần xây dựng một thị trường trực tuyến lành mạnh, tạo dựng lòng tin đối với người tiêu dùng, hỗ trợ các doanh nghiệp

Tám là, người tiêu dùng cần chủ động theo dõi tình trạng đơn hàng đã đặt được cập nhật theo thời gian thực. Khi nhận hàng, cần có bước kiểm tra, đối chiếu thông tin giữa đơn hàng nhận được và đơn hàng đặt mua trên sàn TMĐT. Người dùng có thể từ chối nhận hàng nếu thông tin đơn hàng nhận được không khớp với đơn hàng đã đặt mua.../.

PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Phạm Thị Trúc Quỳnh - TS. Trần Thị Lan Anh

Đại học Công nghiệp Hà Nội

Việc hình thành và phát triển hệ thống các cụm công nghiệp trên địa bàn cả nước thời gian qua đã có những đóng góp quan trọng trong tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, song hành với việc phát triển các cụm công nghiệp, việc bảo vệ môi trường hiện còn gặp nhiều bất cập, hạn chế. Chính vì vậy, bài toán phát triển kinh tế trong các cụm công nghiệp và các vấn đề bảo vệ môi trường cần được triển khai đồng bộ và hiệu quả hơn nữa nhằm đảm bảo chất lượng môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh.

Công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp (CCN)

Số liệu thống kê cho thấy, tính đến hết năm 2020 cả nước đã thành lập 968 CCN với tổng diện tích trên 30.912 ha; trong đó có 730 CCN với tổng diện tích khoảng 22.336,3 ha đã đi vào hoạt động, thu hút gần 12.000 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, tỷ lệ lấp đầy bình quân 65%; tạo việc làm cho khoảng 600 nghìn lao động.

Sự hình thành và phát triển của các CCN thời gian qua đã góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động; thúc đẩy tiếp cận và đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản lý; nâng cao mức tăng trưởng GDP, giá trị xuất khẩu, số thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, việc phát triển CCN thường gắn liền với di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân hộ gia đình ở mỗi địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong khu vực tập trung. Tuy nhiên, bên cạnh việc tạo ra sản phẩm thì hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở



sản xuất trong CCN cũng tạo ra một khối lượng lớn các chất thải như: Nước thải, chất thải rắn, khí thải, chất thải nguy hại... Và theo đánh giá, công tác bảo vệ môi trường tại các CCN hiện còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể:

Các CCN thiếu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

Do hầu hết các CCN được hình thành để giải quyết những bức xúc về môi trường nên để đảm bảo di dời nhanh chóng, thay vì cần có quy hoạch, đầu tư hạ tầng CCN ngay từ khi thành lập thì công đoạn này lại gần như bị bỏ qua. Nhiều CCN khi hình thành, cơ sở hạ tầng chưa có và đều do các

doanh nghiệp tự bỏ kinh phí để đầu tư nên khá manh mún, thiếu đồng bộ.

Ngoài ra, do các CCN được thành lập hầu hết có quy mô nhỏ (từ vài ha đến vài chục ha) và chỉ nằm trong phạm vi quản lý của địa phương; không phải là những khu sản xuất tập trung (khu công nghiệp) được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; do đó, việc quy hoạch bảo vệ môi trường và chủ thể quản lý ở mỗi địa phương đối với các CCN cũng khác nhau; quy mô sản xuất của các dự án đầu tư trong CCN chủ yếu là quy mô nhỏ và vừa hoặc chỉ tương đương quy mô hộ gia đình;

cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật về giao thông và bảo vệ môi trường tại các CCN cũng vì thế còn khá hạn chế...

Các CCN hầu như chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Trong khi lập việc Báo cáo ĐTM chính là cơ sở để doanh nghiệp biết rõ hơn về tình trạng chất lượng môi trường trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, cũng đồng thời là cơ sở để có thể đề ra những biện pháp giảm thiểu ô nhiễm hiệu quả, nhằm đạt các Tiêu chuẩn môi trường theo quy định, nhưng do áp lực thời gian và thiếu đầu tư hạ tầng ngay từ ban đầu nên hầu hết các CCN trước đây không có ĐTM. Thậm chí, một số CCN đã trở thành điểm nóng về môi trường tại địa phương; do tập trung nhiều cơ sở sản xuất trong một khu vực nhưng không có ĐTM, có CCN ở vị trí không phù hợp (trong nội thành, nội thị, gần khu dân cư...).

Vấn đề xử lý chất thải tại các CCN còn nhiều bất cập và hạn chế

Theo quy trình để giải quyết bài toán xử lý nước thải tại các CCN cần phải có quy hoạch đồng bộ ngay từ đầu, với các công đoạn: Đấu nối - thu gom - xử lý - xả ra nguồn tiếp nhận. Tuy nhiên, do không có quy hoạch ngay từ khi hình thành CCN nên nhiều CCN hiện nay không có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Bên cạnh đó, do các cơ sở sản xuất trong CCN hầu hết quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, nên hiệu quả kinh tế thấp, do vậy, chất thải phát sinh lớn, đồng nghĩa với việc gia tăng chi phí xử lý chất thải, nên việc xử lý chất thải rắn và đầu tư hệ thống xử lý khí thải không được quan tâm, dẫn đến nhiều CCN bị ô nhiễm về chất thải rắn, khí thải công nghiệp.

Theo thống kê hiện số lượng CCN có biện pháp bảo vệ môi trường, công trình xử lý chất thải

chỉ chiếm số lượng nhỏ. Tính đến hết năm 2020, cả nước mới chỉ có 141 CCN /730 (chiếm 19,3% so với các CCN đã hoạt động) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động.

Đa số các CCN còn lại chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (chủ yếu những CCN hình thành trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg). Tại các CCN này các doanh nghiệp thứ cấp tự xử lý nước thải hoặc thải trực tiếp ra môi trường nên không đạt hiệu quả hoặc chưa đáp ứng được quy chuẩn Việt Nam về nước thải; việc thiếu trang thiết bị quan trắc để kết nối, truyền dữ liệu tự động đến cơ quan quản lý môi trường cũng là vấn đề gây khó khăn cho cơ quan quản lý môi trường ở nhiều địa phương.

Các CCN hiện chưa phân định phân khu chức năng, hạ tầng giao thông chấp vá, chưa đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh, thảm cỏ.

Việc phân định rõ khu chức năng, đảm bảo cảnh quan môi trường cũng như tỷ lệ diện tích cây xanh, thảm cỏ trong các CCN là yếu tố quan trọng để điều hòa không khí cũng như đảm bảo chất lượng môi trường trong và xung quanh CCN, song thực tế cho thấy, do không được quy hoạch ngay từ đầu nên việc xây dựng hạ tầng giao thông, hệ thống cây xanh, thảm cỏ, công trình phụ trợ dọc các tuyến đường nội bộ CCN được tiến hành một cách chấp vá. Tỷ lệ cây xanh, thảm cỏ đạt thấp theo quy định của Bộ Xây dựng. Đặc biệt, tại một số khu sản xuất tập trung theo quy định tỷ lệ này chỉ đạt dưới 10% diện tích CCN.

Bên cạnh đó, các chuyên gia cho biết, hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường tại các CCN hiện khá đầy đủ, song công tác bảo vệ môi trường tại đa số các CCN trên toàn quốc vẫn chưa đạt hiệu quả mong muốn. Ngoài các

nguyên nhân trên thì ý thức chấp hành các quy định pháp luật bảo vệ môi trường của chủ đầu tư hạ tầng CCN và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại đa số các CCN chưa cao. Bộ máy quản lý CCN từ cấp Trung ương đến địa phương chưa có sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả. Đôi khi còn chưa có sự phân rõ trách nhiệm. Việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý môi trường tại các CCN chưa thường xuyên, chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ sức răn đe tới các chủ đầu tư, doanh nghiệp...

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các CCN

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường tại các CCN, thời gian tới các cơ quan liên quan cần triển khai đồng bộ một số giải pháp:

Một là, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định 68/2017/NĐ-CP, Nghị định 66/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật về quản lý, phát triển CCN. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong việc quản lý, phát triển CCN, quản lý môi trường và công tác thanh tra, kiểm tra đối với các CCN cho phù hợp với tình hình thực tế, quy định pháp luật.

Hai là, đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, thu hút đầu tư hạ tầng CCN, thay vì nguồn ngân sách nhà nước. Vận dụng linh hoạt các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường CCN. Tiếp nhận các dự án đầu tư vào CCN cần đảm bảo thống nhất quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo báo cáo ĐTM được phê duyệt nhằm đảm bảo tính pháp lý và khoa học trong việc phân khu sản xuất để kiểm soát các vấn đề môi trường phát sinh.

(Xem tiếp trang 41)

CHÂU Á LẠI OẴN MÌNH VỚI SÓNG DỮ COVID-19

ThS. Lê Thị Thùy Chinh

Đại học Lao động - Xã hội

Theo số liệu thống kê của trang worldometers.info, cập nhật đến 1 giờ sáng 2/6 (giờ Việt Nam), tổng số ca mắc Covid-19 trên toàn cầu đã vượt ngưỡng 171,9 triệu ca bệnh, trong đó có trên 3,57 triệu ca tử vong. Sự tái bùng phát các đợt dịch cùng sự xuất hiện các biến chủng mới của virus SARS-CoV-2 đã đưa Châu Á trở thành tâm dịch của thế giới và gây áp lực lớn cho hệ thống y tế của các quốc gia trong khu vực.

Ấn Độ hiện đang là quốc gia chịu tác động nặng nề nhất vì Covid-19 tại châu Á và cũng là ổ dịch lớn thứ 2 thế giới, sau Mỹ. Tính đến sáng ngày 2/6, Ấn Độ ghi nhận 28,3 triệu ca nhiễm Covid-19 và 335 nghìn ca tử vong. Trong 2 tháng qua, với số ca nhiễm Covid-19 liên tục tăng theo cấp số nhân/ngày, Ấn Độ đã phải liên tục ghi nhận những cột mốc u ám và trải qua những ngày “chết chóc” lịch sử. Tính trung bình mỗi ngày, Ấn Độ có thêm 200 nghìn ca nhiễm mới và khoảng 3 nghìn ca tử vong. Nhiều chuyên gia cho rằng con số thống kê dịch bệnh trên thực tế tại Ấn Độ cao hơn nhiều so với ghi nhận chính thức, bởi trên thực tế dịch bệnh đã lan rộng từ các thành phố lớn đến khu vực nông thôn. Nhiều gia đình ở nông thôn Ấn Độ thậm chí không còn ai sống sót.

Theo phân tích, nguyên nhân khiến Ấn Độ phải hứng chịu làn sóng lây lan dịch bệnh lần thứ 2 rất mạnh mẽ là do xuất phát từ tâm lý chủ quan của chính quyền các bang và người dân, cho rằng đã ngăn chặn được dịch bệnh bùng phát vào đầu năm nay. Nhiều hoạt động cộng đồng (như bầu cử địa phương, tụ họp tôn giáo và lễ hội)



được diễn ra, nhưng người dân tham gia các hoạt động này không nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, Ấn Độ có khoảng hơn 60% dân số sống tại các vùng nông thôn với thu nhập trung bình khá thấp, khoảng 2 USD/ngày. Trong số này có lượng lớn người dân di cư đến các đô thị lớn tìm kiếm việc làm và sống trong những khu ổ chuột vốn có không gian chật chội cùng chất lượng vệ sinh kém, tạo môi trường thuận lợi cho virus lây lan nhanh hơn.

Đợt bùng dịch lần này đã và đang gây một áp lực rất lớn đến hệ thống y tế Ấn Độ. Tất cả bệnh viện đều quá tải bệnh nhân,

trang thiết bị, vật tư y tế và thuốc hỗ trợ cứu chữa thiếu thốn nghiêm trọng ở khắp nơi. Nước này đã phải chung dụng loại xe lam 3 bánh thành xe cứu thương dã chiến để cứu giúp người dân trong lúc hệ thống y tế vụn vỡ trước sức tàn phá của làn sóng dịch bệnh.

Trước tình hình dịch bệnh căng thẳng, nhiều bang nước này phải áp dụng các biện pháp hạn chế đi lại, đóng cửa rạp chiếu phim, nhà hàng, quán rượu, trung tâm mua sắm, thậm chí là cả lệnh phong tỏa nghiêm ngặt trong tháng qua. Đồng thời, xây dựng khẩn cấp các siêu bệnh viện dã chiến và chuyển đổi một số khách sạn thành các trung tâm chăm sóc bệnh nhân

tại một số địa phương. Bên cạnh đó, Chính phủ nước này khẩn trương đa dạng hóa nguồn cung vaccine và khởi động chiến dịch tiêm chủng vaccine ngừa Covid-19 lớn nhất thế giới. Nhờ hàng loạt các biện pháp mạnh mẽ, cuối tháng 5/2021, số người nhiễm bệnh tại Ấn Độ có chiều hướng dịu nhẹ hơn và dịch bệnh cơ bản được khống chế, song số ca mắc mới mỗi ngày vẫn là trên 100 triệu ca.

Tại Thổ Nhĩ Kỳ, do người dân thiếu ý thức tuân thủ các quy định giãn cách xã hội cùng sự xuất hiện của các biến thể virus mới, từ cuối tháng 3/2021 đến nay, nước này đã phải gồng mình chống chọi với làn sóng dịch bệnh lần thứ 3. Để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, đầu tháng 4/2021, Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng lệnh giới nghiêm ban đêm từ 19h tối đến 5h sáng cho các ngày thường, riêng ngày cuối tuần phong tỏa. Tuy nhiên, biện pháp trên dường như không đủ mạnh để Thổ Nhĩ Kỳ kiểm soát dịch. Dịch bệnh tại đây đã đạt đỉnh điểm vào giữa tháng 4/2021 với số ca nhiễm mới trung bình trong ngày lên tới trên 60 nghìn ca. Số ca lây nhiễm mới tăng chóng mặt đã buộc các nhà chức trách nước này thắt chặt biện pháp phòng dịch. Cụ thể là vào cuối tháng 4/2021, chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ công bố lệnh “đóng cửa toàn diện” trên toàn quốc cho tới ngày 17/5, gồm phong tỏa, đóng cửa các trường học và hạn chế đi lại liên tỉnh nhằm ngăn chặn tình trạng lây nhiễm dịch Covid-19. Người dân sẽ phải ở trong nhà trừ việc đi mua nhu yếu phẩm và điều trị y tế khẩn cấp. Nhờ vậy, số ca nhiễm mới trong ngày đã giảm mạnh, chỉ còn 6-7 nghìn ca. Thế nhưng, với 5,3 triệu ca nhiễm bệnh và 47,7 nghìn ca tử vong tính tới sáng ngày 02/6

(theo worldometers.info), quốc gia này vẫn đang là tâm dịch lớn thứ 5 thế giới.

Một quốc gia khác trong khu vực châu Á hiện cũng đang phải ghi nhận số ca nhiễm mỗi ngày khá cao là Iran. Quốc gia này đối mặt với làn sóng lây nhiễm Covid lần thứ tư sau khi hàng triệu người dân nước này di chuyển, đi lại trong dịp lễ Nowruz - lễ hội đón năm mới của người dân Iran (bắt đầu từ ngày 20/3). Bắt đầu từ thời điểm ngày 30/3 khi Iran đạt cột mốc mới (vượt ngưỡng 10 nghìn ca nhiễm trong ngày), làn sóng dịch bệnh dần leo dốc và đạt đỉnh vào ngày 16/5 với con số 25,3 nghìn ca nhiễm mới. Trước tình hình căng thẳng đó, Iran đã thực hiện các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt tại các khu vực có nguy cơ cao và cho khai trương Trung tâm tiêm chủng Covid-19 lớn nhất cả nước ở thủ đô Teheran. Điều này đã giúp giảm tốc độ lây lan của làn sóng dịch bệnh và chỉ còn hơn 10 nghìn ca nhiễm mới trong ngày 01/6 vừa qua. Hiện Iran đứng thứ 13 thế giới với tổng số ca nhiễm Covid-19 là 2,9 triệu người, trong đó có 10,7 nghìn trường hợp tử vong. Với mong muốn sớm chặn đứng dịch bệnh và không thể trông chờ vào nguồn vaccine mua từ nước ngoài, cuối tháng 5 Iran đã tự sản xuất được một triệu liều vaccine ngừa Covid-19 để tiêm chủng. Nước này sẽ cố gắng sản xuất 3 triệu liều vaccine vào tháng 6, tăng năng lực sản xuất vào tháng 7 và đạt hơn 18 triệu liều vào tháng 9, cũng như sẽ tăng hiệu quả của vaccine này.

Tương tự, tại các nước như Iraq, Nhật Bản, Hàn Quốc cũng vẫn đang ghi nhận thêm hàng trăm, hàng nghìn ca nhiễm mỗi ngày.

Tại khu vực ASEAN, những làn sóng Covid-19 khốc liệt mới

cũng ập đến các quốc gia thành viên. Theo thống kê của trang mạng worldometers.info, tính tới cuối ngày 31/5, toàn khối ASEAN ghi nhận có tổng cộng trên 4 triệu ca mắc Covid-19 và 78,9 nghìn ca tử vong.

Dịch bệnh diễn ra nghiêm trọng nhất trong khu vực ASEAN là Indonesia. Ngày 2/3/2020, Indonesia có ca mắc Covid-19 đầu tiên. Đến nay sau hơn 1 năm đại dịch bùng phát, làn sóng Covid-19 đầu tiên tại quốc gia này vẫn chưa kết thúc. Hiện tổng số người mắc tại quốc gia vạn đảo là 1,83 triệu người và trên 50,7 nghìn ca bệnh tử vong. Mỗi ngày nước này ghi nhận thêm 4-5 nghìn ca mắc mới. Mặc dù vào cuối tháng 3, Chính phủ Indonesia ra quyết định giới hạn hoạt động cộng đồng tầm vi mô tới cuối tháng 5 và cấm người dân rời khỏi các vùng đô thị để trở về quê nhà trong dịp lễ Eid al-Fitr của người Hồi giáo nhằm giảm nguy cơ lây lan dịch Covid-19, thế nhưng số ca mắc Covid-19 vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm. Ngày 25/5 Chính phủ Indonesia đã phải kéo dài các biện pháp hạn chế phòng, chống Covid-19 quy mô nhỏ từ ngày 31/5 đến 14/6. Đồng thời đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vaccine Covid-19 bằng các chương trình tiêm chủng của chính phủ và tiêm chủng hợp tác với khu vực tư nhân.

Với hàng nghìn ca nhiễm mới mỗi ngày cũng đang khiến dịch bệnh tại Philippines trở nên phức tạp. Từ đầu tháng 4, Philippines ghi nhận trung bình hơn 10,4 nghìn ca mắc mới mỗi ngày, gần gấp đôi con số được ghi nhận trong tháng 3, và vượt xa con số trung bình 213 ca mỗi ngày hồi tháng 4/2020. Tốc độ lây lan của dịch bệnh lần này tại Philippines được nhận định là do sự xuất hiện

Biểu 1: Số ca nhiễm và tử vong vì Covid-19 của các nước khu vực ASEAN (tính đến sáng ngày 02/6/2021)

Quốc gia	Số thứ tự trên thế giới trong bảng xếp hạng ca nhiễm Covid	Số ca nhiễm (ca)	Số ca tử vong (ca)
Indonesia	18	1,826,827	50,723
Philippines	24	1,235,457	21,012
Malaysia	39	579,462	2,867
Thái Lan	82	162,022	1,069
Myanmar	84	143,751	3,217
Singapore	106	62,069	33
Campuchia	120	30,710	220
Việt Nam	160	7,572	48
Lào	188	1,929	3
Brunei	203	244	3

Nguồn số liệu: Trang worldometers.info

của các biến thể mới của virus SARS-CoV-2 và tình trạng vi phạm phổ biến các quy định phong tỏa của người dân nước này. Từng ngày, Chính phủ Philippines vẫn đang phải nỗ lực ngăn chặn đà lây lan của dịch bệnh bằng việc áp dụng biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt tại vùng thủ đô Manila và 4 khu vực phụ cận. Dù vậy số ca nhiễm mới trong ngày của nước này vẫn ở mức cao (gần 5,2 nghìn ca), cao hơn cả số ca nhiễm mới trong ngày của "ổ dịch lớn nhất Đông Nam Á" là Indonesia (4,8 nghìn ca). Tính đến sáng 2/6, tổng số ca bệnh ở Philippines đã vượt mốc 1,2 triệu người, trong đó có trên 21 nghìn trường hợp không qua khỏi. Các con số này đã đưa Philippines trở thành ổ dịch lớn thứ 2 của khu vực Đông Nam Á cả về số ca nhiễm và số ca tử vong và khiến cho hệ thống y tế nước này rơi vào tình trạng "căng như dây đàn".

Tình hình dịch bệnh tại Malaysia cũng đang trong xu thế leo thang do số ca mắc mới/ngày tăng nhanh trong những ngày qua. Hiện nước này ghi nhận 579,5 nghìn ca nhiễm và 2,9 nghìn ca tử vong. Điều đáng quan ngại là ngày càng nhiều người trẻ tuổi tại nước này mắc Covid-19 với các triệu chứng nghiêm trọng hơn, thậm chí phải điều trị tích cực (ICU), đặc biệt là xuất hiện nhiều ca bệnh do các biến thể mới của virus SARS-CoV-2 gây ra. Để ngăn chặn sự lây lan của đại dịch, chính phủ Malaysia đã tái áp dụng lệnh kiểm soát đi lại tại nhiều khu vực từ đầu tháng 5, cấm tổ chức các sự kiện, hoạt động xã hội, giáo dục, kinh tế có thể dẫn tới tụ tập đông người và các hoạt động chính thức và xã giao trực tiếp của chính quyền cũng như khối tư nhân. Bên cạnh đó là hàng loạt các biện pháp như yêu cầu nghiêm túc tuân thủ lệnh làm việc tại nhà, giới hạn khung giờ hoạt động của các doanh nghiệp. Các phương tiện giao thông công cộng như LRT và xe buýt chỉ được phép hoạt động với 50% sức chứa và tần suất hoạt động cũng sẽ giảm. Các trung tâm mua sắm, cửa hàng tiện ích, trạm xăng dầu (trừ đường cao tốc) chỉ được hoạt động

từ 8h00 đến 20h so với khung giờ từ 6h đến 22h như trước đây.

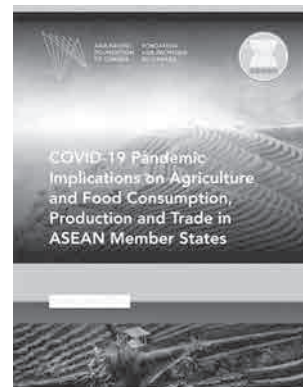
Tình hình dịch bệnh tại Thái Lan cũng khá phức tạp trong những ngày cuối tháng 5 với số ca mắc mới trong ngày lên tới 3-4 nghìn ca, tăng vọt hơn 1.000% so với tháng trước. Tính tới ngày 2/6, Thái Lan có 162 nghìn ca nhiễm bệnh, trong đó hầu hết các ca nhiễm là biến thể từ Anh, có tốc độ lây lan nhanh. Điều này buộc nước này phải quyết định siết chặt các biện pháp phòng dịch như gia hạn việc đóng cửa các trường học tại một số tỉnh thuộc diện kiểm soát tối đa và nghiêm ngặt, thay vào đó là triển khai hình thức trực tuyến qua các ứng dụng và trên các kênh truyền hình giáo dục. Thái Lan; đồng thời thiết lập các bệnh viện dã chiến để có thể đáp ứng được "cơn lũ" bệnh nhân. Một động thái mới nhất của chính quyền Thái Lan trong nỗ lực ngăn chặn dịch bệnh là phê chuẩn một gói kích cầu kinh tế trị giá 140 tỷ Baht (tương đương 4,5 tỷ USD) vào ngày 01/6 để giảm nhẹ tác động từ đợt bùng phát dịch Covid-19 tồi tệ nhất ở nước này từ trước đến nay.

Dù có số ca nhiễm và số ca tử vong thấp hơn song dịch bệnh cũng đang hoành hành tại các nước Myanmar, Singapore, Campuchia, Việt Nam với hàng trăm ca nhiễm mới mỗi ngày. Mỗi nước đều đang thực hiện những biện pháp mạnh mẽ để ứng phó với dịch bệnh như: Áp đặt lệnh phong tỏa tại nhiều khu vực, tỉnh thành; đóng cửa các trường học, tạm dừng các hoạt động kinh doanh (quán karaoke, quán bar, rạp chiếu phim, cơ sở massage, trung tâm thể thao, phòng triển lãm nghệ thuật...) và chuẩn bị tốt nhất các cơ sở vật chất và nguồn nhân lực trong hệ thống y tế.

Vũ khí tốt nhất hiện nay để ngăn chặn các làn sóng dịch bệnh là tiêm chủng rộng rãi. Do đó, các quốc gia châu Á đang miệt mài chạy đua với sản xuất và tiêm chủng vaccine và rất cần sự hỗ trợ trong việc chia sẻ kit xét nghiệm, vật tư y tế và vaccine từ các nền kinh tế phát triển đang nắm trong tay lượng lớn vaccine Covid-19/.

Sách hay:

NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ TIÊU THỤ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TRONG CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN ASEAN



Đây là một ấn bản phẩm do Quỹ Châu Á Thái Bình Dương thực hiện dưới sự tài trợ của Global Affairs Canada. Ấn phẩm được xuất bản vào tháng 2/2021, gồm 167 trang, đánh giá những tác động của đại dịch Covid-19 đối với nông nghiệp và tiêu dùng, sản xuất và thương mại thực phẩm trong khu vực Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), trên cơ sở tiến hành các cuộc khảo sát sơ bộ với các đại diện đầu mối của ASEAN, chạy mô hình về sức khỏe và dinh dưỡng, tiến hành phân tích kinh tế và các đánh giá tài liệu thứ cấp liên quan đến các tác động và những thách thức do Covid-19 đặt ra trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm ASEAN.

Ngoài các phần lời nói đầu, tóm tắt những ý chính, chú giải, danh sách các bảng biểu, ấn phẩm gồm 6 chương đề cập đến các nội dung: (1) Hành trình của dịch bệnh Covid-19; (2) Tác động vĩ mô, nhu cầu và tiêu dùng; (3) Chuỗi cung ứng và giá trị; (4) Thách thức trong thương mại và các cơ hội; (5) Tác động giới; (6) Những khuyến nghị về chính sách.

Trong Chương 2 - Tác động vĩ mô, nhu cầu và tiêu dùng, đánh giá các tác động gián đoạn của dịch bệnh Covid-19 và các biện pháp phòng chống dịch bệnh đến tăng trưởng kinh tế, thị trường lao động và tiêu thụ thực phẩm.

Cụ thể, chương 2 phân tích các nội dung: Suy thoái kinh tế toàn cầu và triển vọng tăng trưởng vĩ mô cho khu vực ASEAN. Năm 2020,

GDP của Singapore giảm 6,2% chủ yếu là do khối lượng thương mại giảm; GDP của Thái Lan và Campuchia giảm lần lượt là 8% và 4%, do các ngành du lịch và khách sạn chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh. Trong khi đó, nền kinh tế Philippines giảm 7,3% do chịu ảnh hưởng của thiên tai, sự đóng băng của ngành du lịch và kiều hối giảm (-7,3%). Dù có ghi nhận những ca nhiễm virus Sac-Covi 2 và một số lĩnh vực chịu tác động của các làn sóng dịch bệnh Covid-19, song với việc kiểm soát tốt dịch bệnh, GDP Việt Nam tăng trưởng nhẹ. Nền kinh tế Brunei ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế khiêm tốn (1,4%). Tuy cũng phải vật lộn với dịch bệnh, song nền kinh tế của Indonesia chỉ bị tác động nhẹ và GDP giảm 1%...

Việc thực hiện giãn cách xã hội, đeo khẩu trang và tăng cường vệ sinh cá nhân đã giúp nhiều quốc gia trong khu vực ASEAN hạn chế sự lây lan của virus, tuy nhiên các biện pháp này cũng đặt ra những vấn đề đối với nền kinh tế cũng như sức khỏe tinh thần và chất lượng dân số. Tất cả các nước đều chờ đợi việc sản xuất và phân bố rộng rãi vaccine để các nền kinh tế phục hồi tốt hơn.

Ấn phẩm đồng thời đánh giá sự suy thoái các nền kinh tế vĩ mô, sự sụt giảm về thu nhập và sự thay đổi trong tiêu dùng lương thực. Sự suy thoái nền kinh tế do đại dịch gây ra đã làm giảm đáng kể thu nhập và sức mua của người dân. Tình hình này còn có thể xấu hơn nữa nếu như chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch

gia tăng, sự gián đoạn chuỗi giá trị và sự thiếu hụt đầu vào (bao gồm cả lao động) trong hoạt động cung ứng tiếp tục diễn ra.

Đến nay, dịch bệnh Covid-19 đã đe dọa quyền tiếp cận đối với thực phẩm và dinh dưỡng hộ gia đình bởi sự đình trệ của nền kinh tế, sự giảm đi về thu nhập và tài sản đã làm giảm khả năng mua thực phẩm của các hộ gia đình. Những hậu quả về sức khỏe mà Covid-19 và các chính sách giãn cách xã hội để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh gây ra có thể tác động ở một mức độ nào đó đến tất cả bốn trụ cột của an ninh lương thực: Khả năng sẵn sàng (sự đầy đủ của nguồn cung cấp thực phẩm); Khả năng tiếp cận (mọi người có thể dễ dàng có được thức ăn họ cần); Khả năng sử dụng (mọi người có đủ lượng chất dinh dưỡng) và Độ ổn định hoặc độ tin cậy (mọi người luôn có thức ăn đủ chất, bổ dưỡng). Những tác động như vậy có thể là đáng kể ở các quốc gia có thu nhập thấp và các hộ gia đình trong khu vực ASEAN.

Trong các hộ gia đình tại các nước ASEAN có thể sẽ giảm tiêu thụ thịt, sữa và tăng tiêu thụ ngũ cốc. Điều này cho thấy sự suy giảm chất lượng dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của các hộ gia đình. Với việc thu nhập giảm hay giá thực phẩm tăng hay cả hai vấn đề trên xảy ra thì người dân khu vực sẽ có ít thu nhập thực tế hơn để chi trả cho tiêu dùng thực phẩm và sẽ điều chỉnh khẩu phần ăn cho phù hợp bằng cách mua các mặt hàng

có hàm lượng calo cao hơn nhưng giá trị dinh dưỡng thấp hơn.

Trên thực tế, với ước tính thiệt hại về thu nhập trung bình xấp xỉ là 7% trong toàn ASEAN, tỷ lệ hộ gia đình không có khả năng chi trả chế độ ăn uống đầy đủ dinh dưỡng sẽ tăng đáng kể do Covid-19. Trong các quốc gia thành viên ASEAN có thu nhập thấp nói riêng, điều này có thể có những tác động bất lợi lâu dài hơn đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em, với các biến chứng nguy hiểm đối với tỷ lệ thấp còi, sức khỏe tâm thần các vấn đề và triển vọng trình độ học vấn. Những lo ngại về chế độ ăn uống đầy đủ như vậy đặc biệt nghiêm trọng đối với Campuchia, CHDCND Lào, Myanmar, Indonesia và Philippines.

Chương 2 cũng đề cập đến nhu cầu và xu hướng sẽ phổ biến về an toàn thực phẩm, mua sắm kỹ thuật số, bán lẻ dựa trên công nghệ và các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng cao hơn trong vấn đề thực phẩm; những ràng buộc về

lao động di cư, kiều hối, an ninh lương thực và kết quả dinh dưỡng; những tác động ngắn hạn đến an ninh lương thực và dinh dưỡng của tất cả các quốc gia thành viên ASEAN. Trong đó, mức độ nghèo đói và mất an ninh lương thực được cho là sẽ tồi tệ ở các quốc gia Philippines, Indonesia, Campuchia, Thái Lan, Việt Nam, Myanmar và CHDCND Lào.

Trong chương 3 - Những ảnh hưởng của nguồn cung ứng và các thách thức về chuỗi giá trị, đề cập đến các nội dung: Nguy cơ đứt gãy trong chuỗi giá trị nông sản thực phẩm ASEAN và một số biện pháp khắc phục để hạn chế các tác động của chúng.

Chương 4 - Hoạt động thương mại, sự phụ thuộc vùng miền, những cơ hội đối với thực phẩm nông sản. Chương này cung cấp những thông tin về sự phụ thuộc lẫn nhau trong khu vực ASEAN và toàn cầu trong hoạt động thương mại thực phẩm nông sản;

Những sự gián đoạn trong việc kiểm tra kỹ thuật thương mại và các thách thức trong khu vực ASEAN; Thương mại và chuỗi giá trị toàn cầu dưới tác động của dịch Covid-19; Khả năng tự cung tự cấp trong một quốc gia và khu vực; Tầm quan trọng của việc duy trì độ mở của hoạt động thương mại.

Chương 5 - Tác động về giới tính của dịch bệnh Covid-19 trong nông nghiệp và thương mại sản phẩm thực phẩm, đề cập đến các vấn đề: Việc làm trong nông nghiệp; Kinh nghiệm của người lao động nhập cư và sức khỏe tinh thần; Phân phối tài sản; Sức mua hộ gia đình và dinh dưỡng; Các biện pháp hỗ trợ tài chính của các quốc gia trong khu vực.

Chương 6 - Đề xuất các hành động và hướng dẫn chính sách, khuyến nghị những biện pháp cần hành động ngay, những hành động trong ngắn hạn và dài hạn để ngăn chặn đại dịch Covid-19./.

Bích Ngọc (TH)

PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP...

(Tiếp theo trang 36)

Không tiếp nhận thêm các dự án đầu tư vào CCN khi chưa hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành thường xuyên các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung của CCN theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ môi trường tại các CCN, tiến tới xây dựng văn bản quy phạm pháp luật riêng và phù hợp với CCN, sát thực tế. Rà soát, ban hành Danh mục ngành nghề có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường để cấm và hạn chế đầu tư vào các CCN; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với CCN làm cơ sở pháp lý để quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường CCN.

Bốn là, tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và triển khai chương trình sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất trong CCN; có chính sách hỗ trợ chuyển đổi công nghệ sản xuất theo hướng

hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Hỗ trợ, khuyến khích, động viên các chủ đầu tư đầu tư hệ thống bảo vệ môi trường tại các CCN thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện các Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN từng giai đoạn từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; tăng cường phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, thanh tra trách nhiệm quản lý môi trường CCN và các cơ sở sản xuất trong CCN. Đặc biệt đối với các CCN đang là điểm nóng, bức xúc về môi trường cần có sự giám sát để từng bước yêu cầu hoàn thiện thủ tục môi trường đầu tư hạ tầng CCN và xử lý chất thải tại CCN, hoặc cơ sở trong CCN.

Rõ ràng, việc đẩy mạnh phát triển CCN gắn với bảo vệ môi trường sẽ tạo thêm nền tảng vững chắc cho phát triển công nghiệp - trụ cột của phát triển kinh tế - xã hội đất nước, do đó để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, các Bộ, ngành và mỗi địa phương cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý môi trường đối với các CCN trong thời gian tới./.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN BẮC YÊN ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ VÀ CHẤT LƯỢNG CÁC DỰ ÁN

Là một huyện nghèo, với xuất phát điểm thấp, những năm qua, huyện Bắc Yên luôn xác định tập trung các nguồn lực để đầu tư xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng để thúc đẩy kinh tế phát triển kinh tế xã hội. Trong 5 năm qua, huyện Bắc Yên đã triển khai thực hiện 520 dự án đầu tư công, với tổng mức đầu tư trên 723,6 tỷ đồng được phân bổ từ các nguồn vốn, gồm: Nguồn vốn từ các chương trình giảm nghèo 135 và 30a; vốn của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nguồn thu sử dụng đất và một số nguồn vốn khác.

Để các dự án được triển khai đúng tiến độ và đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, trong đó trực tiếp là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (đơn vị chủ đầu tư) thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu xin chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu, tổ chức thi công, kiểm tra giám sát kỹ thuật, nghiệm thu công trình. Trong bối cảnh số lượng công trình nhiều, lại nằm rải rác trên địa bàn các xã,

để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Ban QLDA xây dựng huyện Bắc Yên luôn xác định phải dựa trên nền tảng nguồn nhân lực chuyên trách có trình độ. Theo đó, Ban đã tuyển dụng và lựa chọn cán bộ có năng lực chuyên môn, trình độ để bố trí vào những vị trí công việc phù hợp. Hàng năm, đội ngũ này còn được cử đi đào tạo bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận và cập nhật văn bản pháp luật mới trong các lĩnh vực liên quan như xây dựng, giao thông, nông nghiệp, đấu thầu, kế toán.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ, cốt cán của Ban đều có trình độ chuyên môn đại học với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác, có chứng chỉ nghiệp vụ phù hợp với ngành nghề. Ban còn liên tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí sắp xếp cán bộ khoa học và phù hợp đến từng người lao động, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện công việc của cán bộ, định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức. Vì vậy, trong quá trình triển khai các dự án, cán bộ Ban được các đối tác, chính quyền địa phương, cơ quan liên quan đánh giá cao về năng lực, tác phong và tinh thần làm việc chuyên nghiệp, đặc biệt trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng trong quá trình thi công, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm như: Không đúng thiết kế, không đúng chủng loại vật tư, thiết bị đã được duyệt.

Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của huyện Bắc Yên, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bắc Yên đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong 2 năm vừa qua, dù quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn: Địa hình vùng dự án phức tạp, độ dốc cao, chia cắt, hiểm trở, thực hiện

Là đơn vị trực thuộc UBND huyện Bắc Yên, được giao làm chủ đầu tư các công trình (sử dụng vốn ngân sách) trên địa bàn, những năm qua, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Yên đã kiện toàn bộ máy, từng bước nâng cao năng lực quản lý, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ triển khai các dự án đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các công trình.

giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19,... nhưng các dự án vẫn được hoàn thành đúng tiến độ. Cụ thể, năm 2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng được giao làm chủ đầu tư 57 công trình, trong đó 53 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; 01 công trình đang triển khai thi công; 03 công trình chuyển sang thực hiện năm 2021. Tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công hàng năm đạt 100%.

Kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện góp phần làm thay đổi diện mạo của các xã trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới (đến hết năm 2020 bình quân toàn huyện đạt 13,1 tiêu chí nông thôn mới/xã) và thúc đẩy kinh tế của địa phương phát triển theo hướng bền vững. Quan trọng hơn, các công trình được lựa chọn rất phù hợp tâm tư, nguyện vọng của nhân dân nên khi đưa vào sử dụng đã mang lại niềm vui to lớn và những hiệu quả xã hội lớn, góp phần nâng cao trình độ dân trí và ổn định an ninh chính trị.

Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, tuy nhiên mới chỉ đáp ứng một phần. Do đó, thời gian tới, huyện Bắc Yên sẽ tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ nhiều công trình quan trọng. Với những bước đi vững chắc cùng cách làm sáng tạo, Ban QLDA sẽ tiếp tục góp sức cùng với Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân huyện Bắc Yên giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng./.

Long Đình



Những công trình quan trọng được đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng mang lại hiệu quả xã hội to lớn.

Trong ảnh: Công trình trạm y tế xã Phiêng Ban xây dựng khang trang, được bàn giao và đi vào hoạt động



NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SƠN LA QUYẾT TÂM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG VÀ THỰC CHẤT

Hai năm học vừa qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song ngành Giáo dục và đào tạo Sơn La đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) một cách thực chất và bền vững, từng bước lấy lại được niềm tin với người dân nói chung, phụ huynh, học sinh nói riêng.

Thực hiện chủ trương rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, đến năm học 2020-2021, Sơn La chỉ còn 597 cơ sở giáo dục, giảm 245 trường so với năm 2015. Mạng lưới các trường bao phủ đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn, từ bậc học phổ thông đến giáo dục đại học.

Tuy số trường đã giảm nhưng quy mô học sinh và tỷ lệ huy động và duy trì sỹ số ở các bậc học đều tăng. Cụ thể, năm học 2020 - 2021, Sơn La có trên 363,8 nghìn học sinh theo học từ mầm non đến THPT (tăng hơn 32 nghìn học sinh so với năm học 2016 - 2017). So với năm học 2016-2017, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 24,6% (tăng 11,3 %); trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 98,6% (tăng 3,9%). Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% (tăng 0,1%), lớp 6 đạt 99,8% (tăng 0,6%). Tỷ lệ học sinh học THPT (bao gồm cả hệ GDTX) đạt 70,61%. Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (đạt 100%) và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở.

Để tăng cường cơ sở vật chất cho các trường, ngay từ đầu các năm học, Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc/Phòng GD&ĐT các huyện/thành phố kiểm tra rà soát, đánh giá lại hệ thống các phòng học, đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định để tham mưu với UBND tỉnh, UBND các huyện/thành phố lồng ghép từ chương trình, dự án (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học...)

để xây dựng phòng học, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch... Đến năm học 2020-2021, số phòng học đã cơ bản đáp ứng đủ 01 phòng/lớp học, đảm bảo dạy học 02 buổi/ngày. Tỷ lệ phòng học được kiên cố tăng từ 41,7% năm 2016 lên 63,4% năm 2020.

Bên cạnh đó, ngành Giáo dục Sơn La đã triển khai các kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho giáo viên, nhất là giáo viên dạy chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới hoạt động chuyên môn (theo tổ, theo cụm trường) nhằm chia sẻ kinh nghiệm, phát huy trí tuệ của đội ngũ giáo viên; tổ chức nhiều đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm đến các địa phương có thành tích cao và ổn định trên cả nước; tăng cường khảo sát, phân tích phát hiện chất lượng ảo, bệnh thành tích để tập trung điều chỉnh, đưa ra các giải pháp phù hợp.

Chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông có sự chuyển biến, tiến bộ so với các năm học trước. Đặc biệt, cấp THPT và lớp 12 đã đạt được kết quả bước đầu rất đáng khích lệ: Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 95,75%, tăng 23,4% so với năm 2019; thí sinh tự do GDTX đều có kết quả tốt nghiệp tăng cao so với năm 2019. Sơn La không nằm trong danh sách 10 tỉnh có khoảng cách chênh lệch giữa điểm học bạ và điểm thi cao nhất toàn quốc. Khoảng cách giữa điểm trung bình các môn thi của tỉnh so với điểm trung bình các môn thi toàn quốc cũng được rút ngắn so với năm 2019. Tính đến tháng 3/2021, toàn tỉnh có 288 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt 48,4%.

Về thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm 2020, tỉnh Sơn La đứng trên 23 tỉnh về số lượng giải.



Buổi sinh hoạt chuyên môn tại Trường THPT Cò Nòi, giúp các cán bộ quản lý, giáo viên (trong cụm Chuyên môn số 5) học tập chia sẻ kinh nghiệm khi triển khai phương pháp dạy học tích cực.

Năm 2020, Sơn La có 15 giải gồm: 02 giải Nhì (môn Địa lý); 6 giải Ba (môn Toán, Hóa, Sử, Địa lý); 7 giải KK (Sử, Tin, Văn, tiếng Anh), so với các tỉnh miền núi phía Bắc đã vượt lên trên các tỉnh Điện Biên, Lạng Sơn, Hòa Bình. Đây là năm thứ 2 sau 07 năm tỉnh Sơn La đạt được trên 10 giải học sinh giỏi quốc gia. Riêng học sinh đạt giải Nhì môn Vật lý được tham dự đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế năm 2020.

Thời gian tới, Ngành tập trung triển khai tốt các nhiệm vụ trọng tâm như: Chuẩn bị cho chương trình sách giáo khoa mới; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dạy và học; tổ chức tốt thi, kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục phổ thông./.

P.V

TRƯỜNG THPT QUỲNH NHAI

Tất cả vì tương lai của học trò



Một tiết môn Sinh học được dạy theo định hướng STEM. Học sinh được phân nhóm, nghiên cứu, thảo luận, trình bày và phản biện theo những nội dung bài học được cô giáo gợi mở

Quỳnh Nhai là huyện còn khó khăn của tỉnh Sơn La, thu nhập bình quân của người dân còn thấp, ở một số xã vùng sâu, vùng xa có tỷ lệ hộ nghèo cao, việc đến trường của học sinh còn cách trở do phải qua sông, hồ, gây rất nhiều khó khăn cho các em muốn tiếp cận con chữ. Chính vì vậy, để duy trì sỹ số, nâng cao chất lượng giáo dục, Ban Giám hiệu Trường THPT Quỳnh Nhai đã triển khai nhiều giải pháp quan trọng phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Cụ thể, ngay từ đầu năm học, với quan điểm “không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau”, Trường đã phối hợp với Hội khuyến học huyện tìm hiểu gia đình, nắm bắt tâm tư của từng học sinh để có giải pháp giúp đỡ những em có hoàn cảnh khó khăn. Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các bộ phận liên quan tiến hành rà soát, lập danh sách và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho các em như: Hỗ trợ gạo, hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ đi học phải qua sông, hồ... Bên cạnh đó, Trường tổ chức khảo sát học lực đối với toàn bộ học sinh để phân loại đối tượng, từ đó có phương pháp dạy học phù hợp. Nhà trường phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc đôn đốc học sinh đi học

Những năm qua, các thầy cô giáo Trường THPT Quỳnh Nhai đã nỗ lực thi đua dạy tốt, tích cực đổi mới phương pháp dạy học giúp các em nuôi dưỡng tâm hồn, trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng, để sau này, trên chặng đường học tập và lập nghiệp, các em có nền tảng trở thành nhà chuyên môn giỏi, nhà quản lý tài ba, là nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp nhiều hơn cho quê hương đất nước.

đầy đủ và nâng cao có ý thức tự học để đạt kết quả cao nhất.

Để đáp ứng yêu cầu dạy học, Trường được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo kiên cố và đạt chuẩn. Trường hiện có 35 phòng học, 8 phòng học chức năng, thư viện, hội trường, nhà thi đấu đa năng và các phòng chức năng khác đáp ứng đủ cho các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh. Các trang thiết bị dạy học được mua sắm bổ sung hàng năm, đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy.

Nhận thức sâu sắc “muốn có trò giỏi trước hết phải có thầy giỏi”, nhà trường luôn chú trọng quan tâm bồi dưỡng đội ngũ thầy, cô giáo. Nhà trường cũng thường xuyên phát động các phong trào thi đua gắn với nội dung chuyên môn; tổ chức các Hội thi, hội thảo chuyên môn cấp trường tạo động lực cho cán bộ, giáo viên thi đua nâng cao năng lực, trình độ. Các thầy, cô giáo cũng trở thành “tấm gương tự học sáng tạo”, không ngừng tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, đổi mới công tác dạy học, bồi dưỡng học sinh để xứng đáng là “người dẫn đường tin cậy”. Nhiều thầy, cô đã tích cực sử dụng các phần mềm dạy học hiện đại để nâng cao chất lượng giảng dạy. Mặt khác, Trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, chú trọng thực hành, trải nghiệm của học sinh, hạn chế việc thầy đọc trò chép, tăng cường phương pháp nghiên cứu, thảo luận.

Hai năm học gần đây, việc học tập trên cả nước bị ảnh hưởng vì dịch bệnh, Trường đã bám sát hướng dẫn của ngành, chỉ đạo triển khai các thầy cô giáo tổ chức dạy học trực tuyến và ôn tập kiến thức trong chương trình đảm bảo để “học sinh không đến trường nhưng không ngừng học”. Ngoài thời gian phải học ở nhà, trong năm học, đối với học sinh học lực trung bình, yếu, Trường thường xuyên tổ chức tiết dạy thêm (với 100% giáo viên tham gia) để bù đắp kiến thức cho học sinh theo môn học, theo nhóm năng lực phù hợp, hướng dẫn các em kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp (đối với học sinh lớp 12). Ban Giám hiệu tham gia dự giờ các tiết phụ đạo, góp ý về nội dung và phương pháp phụ đạo của cho giáo viên nhằm giúp các em tiếp thu hiệu quả hơn.

Nhờ những cách làm hiệu quả và sâu sát, liên tiếp các năm học vừa qua, Trường đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục được giao, chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì, củng cố, giáo dục mũi nhọn được nâng cao. Nổi bật, trong năm học 2019-2020, Trường tiếp tục duy trì sỹ số đạt 97,22%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98,06%, Trường có 8 giải cuộc thi cấp tỉnh các môn văn hoá, 01 dự án tham gia cuộc thi Khoa học cấp tỉnh được giải Khuyến khích, 01 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh, 01 giáo viên được vinh danh tại Hội nghị điển hình tiên tiến toàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020./.

P.V



TRƯỜNG THPT YÊN CHÂU

CHẶNG ĐƯỜNG 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



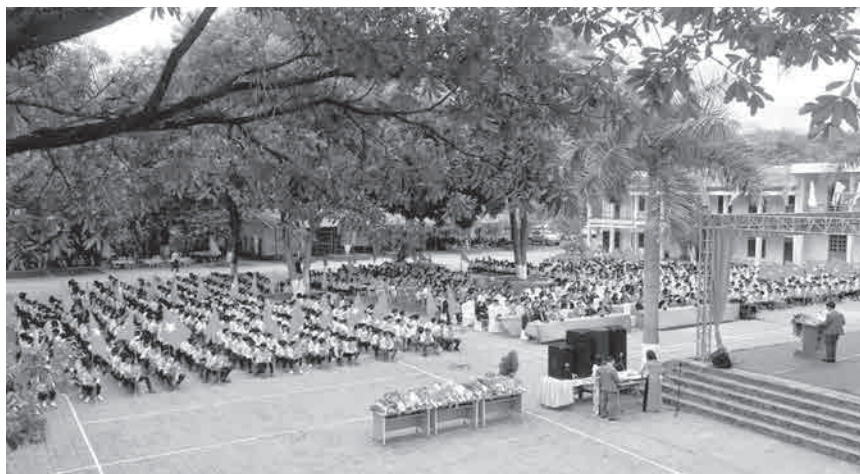
Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, lớp lớp các thế hệ thầy và trò Trường THPT Yên Châu đã vượt lên những khó khăn thử thách, không ngừng đổi mới sáng tạo trong các hoạt động dạy và học để qua mỗi năm học bồi đắp thêm cho bảng thành tích của Nhà trường, đưa Nhà trường thành cơ sở giáo dục chất lượng và uy tín của tỉnh Sơn La.

Trường THPT Yên Châu được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 1981-1982. Sau 40 năm xây dựng và phát triển, đến nay Trường THPT Yên Châu là một tập thể đoàn kết với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy, luôn gương mẫu và nêu cao tinh thần trách nhiệm. Nhà trường hiện có tổng số 70 cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng đủ về số lượng, với 100% cán bộ, giáo viên trình độ đạt chuẩn, trong đó có 7,69% là trên chuẩn, có 30 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Hàng năm, Ban Giám hiệu

nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia học tập đạt chuẩn và trên chuẩn, đồng thời tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường luôn chú trọng kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ, áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để phát huy được năng lực, phẩm chất của học sinh, đồng thời tổ chức hoạt động nâng cao chất lượng chuyên môn từ đơn vị tổ.

Bên cạnh đó, Nhà trường luôn chủ động huy động các nguồn lực

để đầu tư trang thiết bị, xây dựng các phòng học chức năng, thư viện xanh, cảnh quan môi trường sạch đẹp. Năm học 2018-2019, Trường THPT Yên Châu chính thức được UBND tỉnh Sơn La công nhận là trường chuẩn Quốc gia. Kể từ đây, Nhà trường đã có những bước đổi mới mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tích trong công tác giáo dục, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm học 2020-2021, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt của Nhà trường là 97,6%; học lực khá, giỏi đạt 31%. Riêng tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, là một trong 8 trường có tỷ lệ



học sinh đỗ THPT đứng đầu toàn tỉnh. Đặc biệt, nhiều học sinh của Nhà trường đã trúng tuyển vào các trường đại học top đầu với điểm số cao như: Đại học Y khoa Hà Nội, Học viện quân y, Học viện cảnh sát nhân dân, Đại học kinh tế quốc dân... Học sinh của Nhà trường tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thi Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật đạt nhiều giải cao, năm học 2020-2021 Nhà trường có 02 học sinh được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi quốc gia của tỉnh.

Bên cạnh thành tích học tập, giảng dạy, Trường THPT Yên Châu cũng đạt được nhiều tích trong phong trào thể dục, thể thao của tỉnh. Nhà trường là nơi khởi nguồn và áp dụng sớm nhất sáng kiến *"Một số giải pháp vận dụng mô hình hoạt động câu lạc bộ vào huấn luyện một số môn thể thao dân tộc ở trường THPT trên địa bàn tỉnh Sơn La"*. Các hoạt động thể dục, thể thao luôn được thầy và trò Nhà trường hưởng ứng và tham gia tích cực. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong các năm học, Nhà trường luôn dành kinh phí để mua sắm, sửa chữa đầu tư trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động này. Nhờ đó, nhiều năm liền Nhà trường luôn xếp thứ nhất toàn đoàn tại các hội thi, như: Giải Điền kinh học sinh truyền thống, Đại hội thể dục thể thao các cấp, Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh; Hội thao Giáo dục quốc phòng an ninh tỉnh Sơn La. Tính đến nay, Nhà trường đã đạt được hơn 400 huy chương cấp tỉnh, cấp quốc gia và học sinh Nhà trường luôn giữ vai trò nòng cốt tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, Hội khỏe phù đồng toàn quốc...

Với những thành tích đã đạt được, trong 40 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Yên Châu đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp, các ngành. Đặc biệt, năm học 2019-2020, Trường THPT Yên Châu đơn vị duy nhất của tỉnh Sơn La được nhận Cờ đơn vị dẫn đầu khối THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Và trân quý hơn cả, từ mái trường THPT Yên Châu, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành và đang tích cực cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, trong số đó có nhiều người đang giữ vị trí lãnh đạo ở nhiều đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Kế thừa và phát huy những thành quả của 40 năm qua, tập thể lãnh đạo giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Yên Châu đang tập trung thực hiện nhiều giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường, phấn đấu xây dựng Trường THPT Yên Châu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 3 vào năm 2025./.

Thành Nam



Bệnh viện Đa Khoa huyện Sông Mã triển khai tiêm vaccin Astra Zeneca phòng Covid-19 đợt 2 năm 2021

Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã đóng trên địa bàn huyện Sông Mã, cách thành phố Sơn La trên 100 km, địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, nên khi có bệnh nhân phải chuyển tuyến, hay cấp cứu thì việc vận chuyển, đi lại mất nhiều thời gian, gây rủi ro cao cho tính mạng người bệnh. Bên cạnh đó, đại đa số người dân huyện Sông Mã điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, việc đảm bảo chi phí khám và điều trị bệnh tại địa bàn Huyện cũng là cả một sự cố gắng, chứ chưa nói đến việc phải điều trị tại bệnh viện tuyến cao hơn. Do đó, để đảm bảo an toàn cho tính mạng và giảm bớt gánh nặng về chi phí điều trị cho bệnh nhân, bài toán đặt ra cho Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã là phải nâng cao năng lực khám và điều trị tại chỗ. Nhưng để giải bài toán đó, trong điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực còn nhiều khó khăn là không hề đơn giản. Tuy nhiên, với lòng yêu nghề, tinh thần hết lòng vì người bệnh và sự phát triển của ngành Y tế tỉnh Sơn La, Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã đã tìm ra giải pháp phù hợp và đang cho thấy hiệu quả tích cực.

Bác sỹ Đoàn Vũ Hưng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã cho biết: Thời gian qua, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Bệnh viện luôn nỗ lực nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và năng lực khám chữa bệnh. Bên cạnh việc chú trọng đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, đổi mới cơ chế và phương thức quản lý; quan tâm thu hút cán bộ có chuyên môn giỏi về làm việc; xây dựng môi trường bệnh viện xanh - sạch - đẹp, Bệnh viện còn chủ động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ. Với phương châm phát triển kỹ thuật có trọng tâm,



BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN SÔNG MÃ NÂNG CAO NĂNG LỰC KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI CHỖ

trọng điểm, tập trung vào các kỹ thuật mới, có nhiều bệnh nhân, Bệnh viện luân phiên cử cán bộ theo học các chuyên ngành như: Phẫu thuật nội soi, thận nhân tạo, châm cứu, bấm huyệt và phục hồi chức năng, phẫu thuật dạ dày, nhi, gây mê, mắt, hồi sức... Đặc biệt, đào tạo tại chỗ theo phương thức cầm tay, chỉ việc là ưu tiên hàng đầu của Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện còn tranh thủ tối đa sự hỗ trợ về chuyên môn và trang thiết bị y tế của tuyến trên để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Hiện nay, trong tổng số 44 bác sĩ của Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã có 14 bác sĩ có trình độ sau đại học, 11 bác sĩ chuyên khoa Sơ bộ. Những năm gần đây, Bệnh viện đã triển khai được nhiều kỹ thuật mới, điển hình như năm 2020, Bệnh viện đã triển khai được thêm 03 kỹ thuật lâm sàng: Phẫu thuật xương chính mũi sau chấn thương; gây mê trong phẫu thuật xương chính mũi sau chấn thương; điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện; và 08 kỹ thuật cận lâm sàng bao gồm: Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết; nội soi



Một tiết mục văn nghệ của Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã tại Tọa đàm kỷ niệm 63 năm ngày thầy thuốc Việt Nam

thanh quản ống mềm lấy dị vật gây tê; định lượng Fibrinogen, TSH, T3, T4 và thời gian Thromboplastin, Prothrombin.

Bên cạnh đó, Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã còn luôn chú trọng cải tiến thủ tục hành chính, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, thành lập đường dây nóng tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh của người bệnh về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; duy trì, củng cố hòm thư góp ý, làm cơ sở chấn chỉnh lề lối làm

việc, tác phong và tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ. Đặc biệt, Bệnh viện đã thành lập tổ công tác xã hội, có nhiệm vụ gọi điện cho bệnh nhân đang và sau khi điều trị tại Bệnh viện để hỏi thăm tình hình sức khỏe, nhắc nhở bệnh nhân tuân thủ quy trình điều trị, đồng thời giới thiệu về các dịch vụ y tế của Bệnh viện.

Với việc tích cực đổi mới, hàng năm, các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh của Bệnh viện đều đạt trên 80% kế hoạch; số ngày điều trị nội trú trung bình/bệnh nhân giảm qua từng năm, trước đây nhiều ca bệnh phải chuyển tuyến, đến nay đã được điều trị ngay tại Bệnh viện. Không những thế, Bệnh viện còn thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho cán bộ, nhân dân nước bạn Lào tại vùng tiếp giáp biên giới, qua đó góp phần thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa 2 nước Việt - Lào./

T.N



Biện pháp khám chữa bệnh an toàn trong mùa dịch Covid-19 tại Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã

Bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện Thuận Châu là bệnh viện tuyến huyện, hạng II có quy mô 250 giường, bao gồm 17 khoa phòng với 214 cán bộ, viên chức và người lao động. Giai đoạn trước (từ năm 2011 đến năm 2016), Bệnh viện được thụ hưởng một số chương trình dự án của Trung ương, của tỉnh, nổi bật là Dự án 7 tỉnh miền núi phía Bắc (Dự án NUP) cung cấp các trang thiết bị y tế. Sau khi tiếp nhận, Bệnh viện đã khai thác hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển sau này. Từ đó đến nay, cơ sở vật chất của Bệnh viện được bổ sung, đầu tư thêm ngày càng xanh sạch đẹp, các phòng, khoa chuyên môn của bệnh viện được trang bị máy móc, thiết bị y tế khá hiện đại nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người bệnh.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh, Bệnh viện rất quan tâm đến công tác đào tạo, tập huấn, theo đó, cử nhiều cán bộ tham gia học tập dài hạn tại các trường Đại học Y Hà Nội, trường Đại học Y Thái Nguyên; đồng thời phối hợp với Trường cao đẳng Y tế Sơn La trong công tác đào tạo thực tế tốt nghiệp cho các lớp Dược, Y học gia đình. Chỉ tính riêng trong 2 năm 2020 - 2021, có 01 bác sĩ học CKII, 10 bác sĩ học CKI, hơn 70 điều dưỡng học đại học và các lớp chuyên khoa sơ bộ.

Hiện nay, đội ngũ nhân lực của Bệnh viện có 214 người, trong đó, có 36 bác sĩ, 105 điều dưỡng, 11 kỹ thuật viên, 11 dược sĩ..., cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn. Trong công tác khám chữa bệnh, Bệnh viện đã nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn về cấp cứu, hội chẩn, khám bệnh, làm hồ sơ bệnh án, kê đơn điều trị, thực hiện nghiêm ngặt chế độ trực nhằm giải quyết kịp thời tất cả những trường hợp cấp cứu. Bên cạnh đó, Bệnh viện đã tiếp nhận và triển khai thành công các kỹ thuật mới từ bệnh viện tuyến trên như: Phẫu thuật nội soi ổ bụng (mổ cắt dạ dày, ruột thừa, mổ chữa ngoài tử cung),

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THUẬN CHÂU

Nâng cao chất lượng toàn diện vì sự hài lòng của người bệnh

Để giúp người dân trên địa bàn được tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng, những năm qua, Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu đã vượt qua mọi khó khăn tranh thủ sự quan tâm đầu tư của tỉnh, ngành để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đồng thời đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.



Các trang thiết bị hiện đại được đầu tư giúp quá trình điều trị hiệu quả hơn

nội soi đường tiêu hoá, điều trị bệnh da liễu, kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính đa dãy, xét nghiệm khí máu, siêu âm Doppler gan, lá lách, tĩnh mạch.... Những kỹ thuật mới này đã hỗ trợ cho rất nhiều người bệnh trong quá trình tầm soát các bệnh lý tim mạch, tầm soát ung thư sọ não, ung thư phổi, đánh giá tổn thương nội sọ nhanh chóng và chính xác góp phần giảm tải cho tuyến trên.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, Đảng uỷ, BGĐ Bệnh viện đã thành lập Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng nhằm triển khai các kỹ thuật mới giúp người bệnh phục hồi nhanh sau điều trị; đồng thời triển khai Phòng khám y học gia đình để quản lý và điều trị các bệnh mãn tính không lây nhiễm như: Tăng huyết áp, đái tháo đường, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngay tại nhà.

Với quan điểm lấy bệnh nhân là trung tâm, BVĐK huyện Thuận Châu đã nỗ lực không ngừng

nhằm tạo ra những chuyển biến trong thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Cụ thể, Bệnh viện xây dựng quy trình khám bệnh khép kín, tăng cường ứng dụng CNTT vào việc kết nối giữa các khoa phòng, giúp quản lý bệnh nhân tốt hơn, giảm thủ tục và thời gian chờ đợi cho người bệnh. Bên cạnh đó, Bệnh viện đẩy mạnh phong trào thi đua học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, bác sĩ nhân viên phải luôn coi người bệnh như người nhà, có thái độ ân cần, niềm nở, nhiệt tình và chu đáo; tổ chức ký cam kết giữa nhân viên y tế với Trưởng khoa/phòng và giữa Trưởng khoa/phòng với lãnh đạo Bệnh viện về việc thực hiện thay đổi phong cách, thái độ phục vụ; thành lập Tổ công tác xã hội và mạng lưới cộng tác viên tại tất cả các khoa phòng để đón tiếp, hướng dẫn, chỉ dẫn người bệnh khi đến khám và điều trị.

Nhờ những nỗ lực nâng cao chất lượng toàn diện, trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, Bệnh viện đã khám và điều trị cho gần 88 nghìn lượt bệnh nhân (trong đó, khám bệnh gần 50 nghìn lượt, điều trị nội trú hơn 16 nghìn lượt, điều trị ngoại trú gần 22 nghìn lượt bệnh nhân). Còn trong 3 tháng đầu năm 2021, công suất giường bệnh đạt 89,4% so với kế hoạch, Bệnh viện thực hiện được 222 ca phẫu thuật./

Trịnh Long



TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ YÊN

VỚI SỰ NGHIỆP CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Phù Yên là huyện miền núi, phía Đông Bắc của tỉnh Sơn La, nằm trên trục Quốc lộ 37 và 43, cách thành phố Sơn La khoảng 135 km về phía Đông và cách Thủ đô Hà Nội khoảng 174 km về phía Tây. Huyện có diện tích tự nhiên 1.227 km² và dân số là 115,7 nghìn người (Số liệu thống kê năm 2019); Với 27 đơn vị hành chính, bao gồm 26 xã và 01 thị trấn. Năm 2018, huyện Phù Yên được Chính phủ công nhận thoát nghèo.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh

Ông Đỗ Văn Nhẫn, Giám đốc Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Phù Yên cho biết: Phù Yên là huyện miền núi, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, trình độ nhận thức của người dân không đồng đều... đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, với phương châm "phòng bệnh hơn chữa bệnh", hằng năm, Trung tâm đều chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh đạt hiệu quả cao. Cụ thể, Trung tâm đã thiết lập hệ thống theo dõi và giám sát chặt chẽ các ổ dịch; tăng cường chỉ đạo tuyến và trao đổi thông tin 2 chiều với cơ sở. Kiện toàn đội phòng chống dịch cơ động; dự trữ đầy đủ kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch. Thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát và xây dựng phương án khoanh vùng, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra.

Bên cạnh đó, Trung tâm còn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa. Đồng thời, phân công cán bộ xuống cơ sở vận động các gia đình vệ sinh nhà cửa, môi trường sạch sẽ; không chăn nuôi gia súc, gia cầm dưới gầm sàn nhà ở; tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức cho nhân dân về các loại dịch bệnh, từ đó, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch bệnh, như: Cúm A (H1N1, H5N1, H7N9), tay - chân - miệng, thủy đậu, sốt xuất huyết, ho gà, sởi, quai bị, ghẻ,... Đặc biệt hiện nay, trước diễn biến khó lường

của đại dịch Covid-19, Trung tâm đã phân công cán bộ tăng cường bám sát địa bàn, khi có các loại dịch bệnh xuất hiện, sẽ có mặt kịp thời để khoanh vùng, xử lý, tránh lây lan ra diện rộng.

Chương trình Tiêm chủng mở rộng cũng được Trung tâm triển khai theo định kỳ trong nhiều năm liền ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn. Nhờ vậy, năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 100%; 99% trẻ được uống Vitamin A; tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai trên 3 lần trong 3 thời kỳ đạt 74,3%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng còn 13,5%...

Mặt khác, kiến thức về phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV- AIDS; chăm sóc sức khỏe cộng đồng được cải thiện đáng kể. Công tác VSATTP cũng được Trung tâm phối hợp với các đơn vị chuyên ngành liên quan quản lý chặt chẽ. Thường xuyên kiểm tra chất lượng VSATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, nhà hàng, quán ăn tại khu Trung tâm huyện lỵ và các xã có chợ. Trong năm không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 70%; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%...

Nâng cao chất lượng y tế tuyến cơ sở

Những năm qua, song song với công tác dự phòng, TTYT huyện Phù Yên đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo thực hiện hiệu quả lĩnh vực y tế cơ sở, đặc biệt tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người dân. Đến nay, 100% số trạm y tế xã có đủ điều kiện KCB



Đo kiểm tra thân nhiệt cho học sinh Trường THCS Gia Phù (Phù Yên) phòng chống dịch Covid-19 trước khi vào lớp

bảo hiểm y tế; thực hiện được tối thiểu 60% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã. Toàn huyện có 20/27 xã, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã, chiếm 74,1%; 26/27 trạm y tế xã có bác sĩ hoạt động, chiếm 96,3%; 90% thôn bản, tiểu khu có nhân viên y tế thôn bản hoạt động... góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Nhằm nâng cao chất lượng KCB và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn, TTYT huyện Phù Yên đã tham mưu cho UBND huyện thực hiện nhiều giải pháp nhằm huy động mọi nguồn lực để củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Từng bước thu hút nguồn nhân lực y tế có chất lượng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện ý đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động KCB, thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe nhân dân, cung cấp tới người dân những dịch vụ y tế tốt nhất...

P.V

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TÔ HIỆU GÓP PHẦN ĐƯA NÔNG NGHIỆP SƠN LA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mô hình trồng cam ở xã Chiềng Ban
huyện Mai Sơn

Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (SXXD) trong lĩnh vực nông nghiệp, đóng trên địa bàn huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, ngành nghề chính là trồng và chế biến chè, trồng mía và các loại cây ngắn ngày... Thời gian qua, nhờ có chiến lược SXXD phù hợp, đồng thời tận dụng tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Trung ương và của tỉnh Sơn La, Công ty đã mạnh dạn đổi mới phương thức sản xuất và đa dạng hóa ngành nghề SXXD, phát huy có hiệu quả hệ thống tài sản, thiết bị, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhờ đó Công ty đã thu được những kết quả tích cực trong SXXD.

Hiện nay, vùng sản xuất của Công ty có trên 940 ha, khoán đến toàn bộ công nhân, người lao động và khoảng 1,2 nghìn hộ sản xuất. Doanh thu đạt từ 50 đến 60 tỷ đồng/ năm, thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 5,5 triệu đồng/người/tháng. Đời sống của các hộ nhận giao khoán ngày càng nâng lên, nhiều hộ công nhân có thu nhập từ 100 triệu đồng trở lên, nhiều hộ mua sắm tiện nghi đắt tiền phục vụ sinh hoạt và đầu tư máy móc hiện đại để phục vụ sản xuất.

Những năm trước đây, Công ty chủ yếu trồng mía, ngô, chè và các cây nông nghiệp ngắn ngày đậu, đỗ, nhưng những năm gần đây, trên địa bàn huyện Mai Sơn xuất hiện các mô hình trồng cây ăn quả thu nhập cao, các hộ nhận giao khoán đất với Công ty đã đề xuất chuyển đổi những diện tích trồng ngô, mía sang trồng cây ăn quả. Để hỗ trợ cho các hộ nhận giao khoán chuyển đổi cơ cấu cây trồng, Công ty đã cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra, quy hoạch các vùng điều kiện khí hậu thích hợp để trồng các loại cây ăn quả phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty đã liên kết và ký thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp, nhà phân phối cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhằm cung ứng trả trước theo nhu cầu của các hộ nhận giao khoán đất, đảm bảo cam kết về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, giá thành, cây trồng phát triển tốt, tiết kiệm chi phí sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn giãn thời gian tính lãi suất theo quy định của ngân hàng đối với các hộ nhận giao khoán đất có cung ứng trả trước vật tư nông nghiệp. Nhờ đó, các hộ dân nhận giao khoán giảm bớt gánh nặng về tài chính có khả năng đầu tư sản xuất lâu dài.

Cùng với đó, thực hiện chủ trương, định hướng của tỉnh Sơn La về phát triển kinh tế theo vùng trọng điểm, Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La luôn đóng vai trò "bà đỡ" cho các thành phần kinh tế khác trên địa bàn, thông qua các hoạt động cung ứng các loại giống mới, chuyển giao quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến và bao tiêu sản phẩm cho người dân. Nhờ đó, người dân có điều kiện mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, tiếp cận được các kỹ thuật canh tác hiện đại

và đặc biệt là được bảo đảm về giá cho các sản phẩm sản xuất ra. Điều này đã giúp tăng cường mối liên kết giữa 4 nhà "Nhà khoa học, Nhà nước, nhà nông và nhà doanh nghiệp", góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh trong nông nghiệp, đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La.

Song song với hoạt động SXXD, Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La cũng là đơn vị rất tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, thông qua việc đóng góp ủng hộ các loại quỹ hoạt động từ thiện, như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi, Quỹ mái ấm công đoàn...

Phát huy những kết quả đã đạt được, Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La đang hướng tới mục tiêu nâng cao mức doanh thu trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ của ngành công nghiệp, thương mại và xây dựng, đồng thời phấn đấu đưa năng suất các loại cây trồng đạt mức cao nhất; tiếp tục làm tốt vai trò bệ đỡ cho sự phát triển kinh tế chung trên địa bàn. Với mục tiêu đó, Công ty tiếp tục đầu tư bổ sung thiết bị trong các dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình công nghệ để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của thị trường; tăng cường mở rộng liên doanh, liên kết để ứng dụng một số công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa màu, mía và các cây trồng khác; nâng cao hiệu quả quy trình thu mua, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm của Công ty, đồng thời tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn./.

Đoàn Hùng



TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH SƠN LA PHÁT HUY VAI TRÒ CẦU NỐI QUAN TRỌNG GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với phương châm: “Đổi mới, năng động, sáng tạo để mang lại lợi ích thiết thực nhất cho doanh nghiệp và NLĐ”, ngay từ đầu năm 2020, TTDVVL tỉnh Sơn La đã chủ động điều chỉnh, bổ sung kế hoạch công tác cho phù hợp với nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19. Các hoạt động tuyên truyền tư vấn về chính sách, pháp luật lao động, việc làm; Thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho NLĐ được thực hiện rộng rãi thông qua các kênh: Tư vấn trực tiếp tại Trung tâm; tại Văn phòng đại diện ở 02 huyện Mộc Châu và Phù Yên; tại các xã, bản; Cấp phát tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng... Qua đó, doanh nghiệp và NLĐ được gặp gỡ, trao đổi, phỏng vấn trực tiếp để đi đến thỏa thuận về vị trí việc làm và mức lương được trả.

Năm 2020, công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động đạt kết quả đáng ghi nhận: Trung tâm đã tư vấn tuyên truyền chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về lao động, việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, thông tin thị trường về nhu cầu tuyển chọn lao động của các đơn vị,

doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cho gần 9,5 nghìn lượt người đạt 111,5 % so với kế hoạch đề ra.

Đồng thời, Trung tâm phối hợp với phòng Lao động, TB&XH các huyện, thành phố trong tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Chi đoàn Công an tỉnh Sơn La, Công ty TNHH CN Brother Việt Nam, Trường Cao đẳng nghề Than khoáng sản Việt Nam; Công ty Texhong Ngân Long Quảng Ninh, Công ty TNHH May Tinh Lợi Hải Dương, Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh tổ chức thành công 77 Hội nghị tư vấn, hướng nghiệp, tuyên truyền về đào tạo nghề và thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc tại công ty, doanh nghiệp, tại các khu công nghiệp cho trên 4,1 nghìn đối tượng chủ yếu là lao động chưa có việc làm, các chiến sĩ sắp hoàn thành nghĩa vụ, học viên sắp hoàn thành khoá học tập và điều trị tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh. Đặc biệt, tư vấn trực tiếp tại trụ sở Trung tâm và các Văn phòng đại diện 02 huyện Mộc Châu và Phù Yên cho 2.682 lao động; Tư vấn trên Facebook cho trên 2 nghìn lượt lao động. Bên cạnh đó, Trung tâm kết nối được trên 1,6 nghìn lao động đang có việc làm ổn định tại Tập đoàn,

các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn các tỉnh bạn.

Ngoài ra, Trung tâm còn mở rộng hướng tiếp cận các thông tin về thị trường lao động không chỉ qua Website mà còn thông tin qua Facebook, điện thoại, tin nhắn, Zalo, qua các Hội nghị tuyên truyền lưu động tại các điểm xã trên địa bàn tỉnh... giúp cho việc tiếp cận hoặc tra cứu, tìm việc làm của người lao động cũng như quá trình tuyển dụng lao động của các đơn vị, doanh nghiệp được dễ dàng và hiệu quả hơn.

Năm 2020, Website <http://vieclamsonla.net> của TTDVVL tỉnh Sơn La đã thu hút được gần 55,9 nghìn lượt người truy cập vào để tìm hiểu các thông tin về tuyển dụng của các DN. Phối hợp với các Trung tâm Dịch vụ việc làm các tỉnh phía Bắc, Trung tâm đã tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm Online cho các lao động có nhu cầu việc làm tiếp cận. Ngoài ra, Trung tâm còn thường xuyên đưa các thông tin lên Facebook về tuyển sinh đào tạo nghề, các thông tin tuyển dụng lao động đi làm việc trong và ngoài nước của các đơn vị, doanh nghiệp được phép tuyển lao động trên địa bàn tỉnh Sơn La để tư vấn và tuyển dụng. Đã có 71,7 nghìn lượt người tiếp cận trang Facebook của Trung tâm.

Trong thời gian tới, TTDVVL tỉnh Sơn La sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời triển khai các chính sách của Đảng và Nhà nước để thực hiện các chương trình, mục tiêu về lao động, việc làm, thông tin thị trường lao động, bảo hiểm thất nghiệp, công tác đào tạo nghề, góp phần giải quyết việc làm cho lao động của tỉnh, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân./

Minh Hà



Các học viên thực hành sửa chữa xe gắn máy tại TTDVVL tỉnh Sơn La

CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 2734-9136. Số kỳ II - 6/2021 (600) Ra hàng tháng. Năm thứ 60

Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG - Phó Tổng biên tập: BÙI BÍCH THỦY - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN

Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội **ĐT:** (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971

Fax: 84-24-37344969 **Email:** consosukien@gso.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 905/GP-BTTTT ngày 14-6-2011. Số lượng in: 1.200 bản

In tại Công ty TNHH In Tân Thăng Long

Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

1. Hội thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016 NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

5. Hội nghị trực tuyến tập huấn điều tra cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng Tổng điều tra kinh tế năm 2021

6. Khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị, sẵn sàng thực hiện thành công Tổng điều tra kinh tế năm 2021 giai đoạn II

Nguyễn Trung Tiến

9. Một số vấn đề cần lưu ý trong thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II

Vũ Thị Thu Thủy

11. Giải pháp ứng phó, xử lý một số tình huống trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn trong Tổng điều tra kinh tế giai đoạn II

KINH TẾ - XÃ HỘI

13. Sản xuất nông nghiệp Việt Nam: 5 năm nhìn lại (2016-2020)

Trần Thị Thu Trang

16. Đẩy mạnh thương hiệu Việt trên thị trường FTA

ThS. Trần Phương Thảo

20. Bức tranh đa màu của startup Việt trong bối cảnh Covid-19

ThS. Trần Thị Lý

23. Kiểm soát tốt dịch Covid-19 trong các KCN để không đứt gãy chuỗi sản xuất

TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai

26. Thương mại điện tử Việt Nam năm 2021: Tiếp tục tăng trưởng vững chắc

TS. Nguyễn Hữu Cung - ThS. Nguyễn Thị Hoa

29. Xu hướng của ngành bán lẻ Việt Nam trong thời gian tới

TS. Cảnh Chí Hoàng

32. Gia tăng thị trường bán lẻ online hàng thiết yếu

ThS. Lưu Thị Duyên - ThS. Nguyễn Hữu Bình

35. Phát triển cụm công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường

TS. Phạm Thị Trúc Quỳnh - TS. Trần Thị Lan Anh

QUỐC TẾ

37. Châu Á lại oằn mình với sóng dữ Covid-19

ThS. Lê Thị Thùy Chinh

SÁCH HAY THỐNG KÊ

40. Sách hay: Những tác động của Đại dịch Covid-19 đối với lĩnh vực nông nghiệp và tiêu thụ, sản xuất và thương mại thực phẩm trong các quốc gia thành viên ASEAN

Bích Ngọc

SƠN LA HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

42. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Yên Đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án

Long Đình

45. Trường THPT Yên Châu: Chặng đường 40 năm xây dựng và phát triển

Thành Nam

48. Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu: Nâng cao chất lượng toàn diện vì sự hài lòng của người bệnh

Trịnh Long

49. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

51. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La: Phát huy vai trò cầu nối quan trọng giữa doanh nghiệp và người lao động

Minh Hà

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THẢO NGUYÊN

TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN

Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) Thảo Nguyên, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là bệnh viện hạng II tuyến huyện, thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân 14 xã thuộc huyện Vân Hồ và nhân dân vùng thị trấn Nông trường Mộc Châu.

Bác sĩ CKI Nguyễn Văn Sỹ, Giám đốc BVĐK Thảo Nguyên cho biết: Những năm qua, Bệnh viện đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực, đặc biệt nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, các trang thiết bị y tế tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình khám, chữa bệnh (KCB) để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Hiện tại, Bệnh viện đã đưa vào sử dụng tòa nhà điều trị 5 tầng; Cải tạo sân vườn hoa, cây cảnh đảm bảo đạt tiêu chí xanh, sạch, đẹp; Xây dựng hàng chục công trình vệ sinh trong nhà và ngoài trời, tạo được môi trường khám chữa bệnh thân thiện...



Bác Sĩ BVĐK Thảo Nguyên đang thăm khám, kiểm tra sức khỏe cho bệnh nhân sau mổ

Bên cạnh đó, nhiều máy móc, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh cũng được BVĐK Thảo Nguyên tăng cường đầu tư và đưa vào sử dụng có hiệu quả, điển hình như: Máy CT-Scanner, máy X-quang kỹ thuật số, X-quang răng; Máy nội soi tiêu hóa, nội soi TMH, siêu âm màu 4D; Máy khử rung tim, máy xét nghiệm sinh hóa tự động; Hệ thống phẫu thuật

nội soi, phẫu thuật Phaco, hệ thống chụp cộng hưởng từ...

Mặt khác, để nâng cao trình độ chuyên môn và tăng cường bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ các y bác sĩ, điều dưỡng và kỹ thuật viên, BVĐK Thảo Nguyên ngoài việc tạo điều kiện cho cán bộ đi học tập tại các Trường Đại học Y - Dược, các bệnh viện đầu ngành tuyến Trung ương; còn thường xuyên tổ chức các Hội thi kiểm tra về tay nghề, các quy chế chuyên môn và tìm hiểu về các điều luật như: Luật Khám chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo vệ môi trường... Nhờ đó, các quy chế chuyên môn luôn được đội ngũ y, bác sĩ thực hiện rất hiệu quả.

Với phương châm "Lấy người bệnh làm trung tâm, tất cả vì người bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh", những năm qua, chất lượng công tác KCB tại BVĐK Thảo Nguyên không ngừng được củng cố và nâng cao. Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch cải cách thủ tục hành chính toàn diện; triển khai nâng cấp phần mềm quản lý tới tất cả các khoa phòng, từ khâu đón tiếp, chăm sóc, phục vụ bệnh nhân đến khâu thanh toán viện phí, quản lý hồ sơ bệnh án. Mỗi bệnh nhân đến khám, chữa bệnh đều được tổ chăm sóc khách hàng của bệnh viện hướng dẫn, đón tiếp và lấy số theo hệ thống máy tự động. Năm 2020, Bệnh viện đã tiếp nhận và khám cho trên 83,2 nghìn lượt bệnh nhân, đạt 92,51% KH; Điều trị nội trú cho trên 19 nghìn lượt bệnh nhân, đạt 108,75% KH; Công suất sử dụng giường bệnh đạt 109,75% KH; Ngày điều trị trung bình 6,74 ngày, đạt chỉ tiêu được giao...

Bác sĩ CKI Nguyễn Văn Sỹ chia sẻ thêm: Những năm qua, BVĐK Thảo Nguyên đã triển khai được nhiều kỹ thuật mới nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế tiên tiến, hiện đại, rút ngắn khoảng cách

KCB giữa các tuyến, đáp ứng nhu cầu KCB ngày càng cao của người dân. Cụ thể, Bệnh viện đã triển khai được các kỹ thuật tiên tiến như: Phẫu thuật nội soi tán sỏi ngược dòng bằng phương pháp Laser, tán sỏi ngoài cơ thể, cắt u xơ tiền liệt tuyến, phẫu thuật thay khớp háng bán phần và toàn phần, phẫu thuật sọ não, nội soi đại tràng, nội soi can thiệp tiêu hóa trên, dưới, chụp CT, đo mật độ xương, chụp UIV hệ tiết niệu, chụp X-quang tuyến vú, đặt catheter tĩnh mạch rốn,...



Bác sĩ BVĐK Thảo Nguyên tiêm Vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng được ưu tiên tiêm trong đợt 1 năm 2021

Đặc biệt, BVĐK Thảo Nguyên là bệnh viện đầu tiên của tỉnh Sơn La triển khai được kỹ thuật điều trị tiêu sợi huyết trong đợt quy não cấp, cứu chữa được nhiều ca bệnh nặng tại địa phương (những ca này phải chuyển tuyến cũng đã mất thời gian vàng để can thiệp đột quy não). Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ về mặt chuyên môn của BV Bạch Mai và BV Nhi Trung ương, BVĐK Thảo Nguyên đã nuôi được trẻ sinh non thấp nhất 0,65 kg.

Tin tưởng rằng, những mục tiêu phát triển của BVĐK Thảo Nguyên trong thời gian tới sẽ sớm hoàn thành, đóng góp nhiều hơn nữa vào công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn đơn vị phụ trách và các vùng lân cận./

Trọng Nghĩa



**CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ, KỊP THỜI, CHÍNH XÁC
LÀ QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**